

NAM A BANK – HỒI SỞ

[Hotline] 1900 6879 - **[W]** www.namabank.com.vn

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 12 năm 2025

Chào bán trái phiếu ra công chúng (Đợt 1)

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 449/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27/11/2025)

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á** (sau đây gọi là “Ngân hàng TMCP Nam Á” hoặc “Nam A Bank”).

3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.

Số fax: (84-28) 3929 6688

5. Vốn điều lệ: 17.156.864.800.000 đồng (Bằng chữ: Mười bảy nghìn một trăm năm mươi sáu tỷ tám trăm sáu mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Số Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Số hiệu tài khoản: 119946 - Code Citad: 79306001

8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/09/1992 cấp thay đổi lần thứ 45 ngày 03/08/2023.

- Ngành nghề kinh doanh chính:

- Hoạt động trung gian tiền tệ khác (Mã số: 6419).
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Mã số: 6810).
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Mã số: 4773).

- Sản phẩm/dịch vụ chính:

- Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;
- Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: cho vay, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh ngân hàng, phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán trong nước;
- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
- Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: cung ứng phương tiện thanh toán, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;
- Mở tài khoản: mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác;
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia; Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính, các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ; Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;
- Dịch vụ môi giới tiền tệ;
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;
- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;
- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;

- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định;
- Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế; Lưu ký chứng khoán; Kinh doanh vàng miếng;
- Đại lý bảo hiểm; Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết thuộc sở hữu của Ngân hàng TMCP Nam Á;
- Hoạt động mua nợ;
- Ví điện tử;
- Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa;
- Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ;
- Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định Luật chứng khoán;
- Ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán;
- Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).

9. Giấy phép thành lập và hoạt động số 18/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 13/04/2023; Quyết định số 2933/QĐ-NHNN về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Nam Á do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 06/08/2025.

II. Mục đích chào bán

Tăng vốn cấp 2 để đáp ứng các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động của Nam A Bank theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Tăng quy mô nguồn vốn hoạt động của Nam A Bank, bổ sung nguồn vốn trung dài hạn phục vụ nhu cầu cấp tín dụng của Nam A Bank (bao gồm các khoản cho vay được giải ngân trước và sau thời điểm phát hành Trái Phiếu); bổ sung dự trữ bắt buộc tại Ngân hàng Nhà nước trong trường hợp nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhàn rỗi do giải ngân theo tiến độ.

III. Phương án chào bán

A. Thông tin chung về các đợt chào bán

Nam A Bank đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 449/GCN-UBCK ngày 27/11/2025 với các thông tin cụ thể như sau:

Loại trái phiếu: Trái Phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm. Trái Phiếu là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành.

1. Mệnh giá: 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/Trái Phiếu.
2. Tổng số lượng trái phiếu chào bán ra công chúng: 20.000.000 (Hai mươi triệu) Trái Phiếu, trong đó:
 - Đợt 1: 10.000.000 (Mười triệu) Trái Phiếu (Mã Trái Phiếu: NAB202501).
 - Đợt 2: 10.000.000 (Mười triệu) Trái Phiếu + số lượng Trái Phiếu chưa phân phối hết của đợt 1 (Mã Trái Phiếu: NAB202502).

B. Thông tin về Trái Phiếu chào bán ra công chúng – Đợt 1

1. Tên trái phiếu: Trái Phiếu Nam A Bank phát hành ra công chúng năm 2025 (Trái Phiếu).
2. Loại trái phiếu: Trái Phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm. Trái Phiếu là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành.
3. Mã trái phiếu: NAB202501.
(Khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Trái Phiếu sẽ được VSDC cấp mã Trái Phiếu khác theo quy định của pháp luật hiện hành).
4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/Trái Phiếu.
5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán Đợt 1: 10.000.000 (Mười triệu) Trái Phiếu.
(Trường hợp chưa chào bán hết số lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành trong Đợt 1 thì số lượng Trái Phiếu chưa chào bán hết trong Đợt 1 sẽ được chuyển sang Đợt 2 tương ứng theo từng kỳ hạn Trái Phiếu).
6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 1.000.000.000.000 đồng (Một nghìn tỷ đồng).
(Trường hợp chưa chào bán hết số lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành trong Đợt 1 thì số lượng Trái Phiếu chưa chào bán hết trong Đợt 1 sẽ được chuyển sang Đợt 2 tương ứng theo từng kỳ hạn Trái Phiếu).
7. Kỳ hạn trái phiếu: 07 (bảy) năm.
8. Lãi suất:

Lãi suất của Trái phiếu cho từng Kỳ Tính Lãi được tính theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm) và được xác định tại Ngày Xác Định Lãi Suất theo công thức sau:

$$\text{Lãi suất} = \text{Lãi Suất Tham Chiếu} + \text{Biên độ}$$

- Biên độ 5 năm đầu: 2,8%/năm (Hai phẩy tám phần trăm/năm),
- Biên độ từ năm thứ 6: 3,4%/năm (Ba phẩy bốn phần trăm/năm),

Trong đó:

- **Lãi Suất Tham Chiếu:** đối với mỗi Kỳ Tính Lãi, có nghĩa là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, trả sau áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của 04 (bốn) Ngân Hàng Tham Chiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó. Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn đến hai chữ số ở phần thập phân (nếu chữ số thập phân ở hàng thứ ba bằng hoặc lớn hơn 5 thì số được làm tròn lên; nếu chữ số thập phân thứ ba nhỏ hơn 5 thì làm tròn xuống).
- **Ngân Hàng Tham Chiếu:** bao gồm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (mỗi ngân hàng nêu trên gọi riêng là “Ngân Hàng Tham Chiếu” và gọi chung là “Các Ngân Hàng Tham Chiếu”).
- **Ngày Xác Định Lãi Suất:**
 - Đối với Kỳ Xác Định Lãi Suất đầu tiên: “Ngày Xác Định Lãi Suất” là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước Ngày Phát Hành.
 - Đối với Kỳ Xác Định Lãi Suất tiếp theo: “Ngày Xác Định Lãi Suất” là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước Ngày bắt đầu của mỗi Kỳ Xác Định Lãi Suất.
 - Kỳ Xác Định Lãi Suất: 12 (mười hai) tháng/lần.
 - Kỳ Tính Lãi: 12 (mười hai) tháng/lần.

Nội dung về việc áp dụng trần lãi suất đối với Trái Phiếu sẽ được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Nam A Bank năm 2025.

- Kỳ trả lãi: 12 tháng/lần.
- Giá chào bán: 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/Trái Phiếu.
- Phương thức phân phối: Phân phối trực tiếp: Bán trực tiếp cho các Nhà Đầu Tư tại Trụ sở chính, Trung tâm kinh doanh, các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Ngân hàng TMCP Nam Á trên toàn quốc. Chi tiết các Chi nhánh/Phòng giao dịch đăng tải tại <https://www.namabank.com.vn>.
- Số lượng đăng ký mua tối thiểu:
 - Đối với Nhà đầu tư Cá nhân: Số lượng đặt mua Trái Phiếu tối thiểu là 100 (một trăm) Trái Phiếu, tương đương 10.000.000 (mười triệu) đồng theo mệnh giá Trái Phiếu.
 - Đối với Nhà đầu tư Tổ chức: Số lượng đặt mua Trái Phiếu tối thiểu là 1.000 (một nghìn)



Trái Phiếu, tương đương 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng theo mệnh giá Trái Phiếu.

- Để tránh nhầm lẫn, Nhà đầu tư chỉ được đăng ký mua số lượng Trái Phiếu tròn đến hàng đơn vị và tối thiểu 100 (một trăm) Trái Phiếu đối với Nhà đầu tư Cá nhân và 1.000 (một nghìn) Trái Phiếu đối với Nhà đầu tư Tổ chức.

13. Thời gian nhận đăng ký mua: Từ ngày 08/12/2025 đến 15h00 ngày 30/12/2025.
14. Địa điểm nhận đăng ký mua trái phiếu: Tại Trụ sở chính, Trung tâm kinh doanh, các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Ngân hàng TMCP Nam Á trên toàn quốc, Chi tiết các Chi nhánh/Phòng giao dịch đăng tải tại <https://www.namabank.com.vn>.
15. Thời gian nhận tiền mua trái phiếu: Từ ngày 08/12/2025 đến 15h00 ngày 30/12/2025.
16. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu:
 - Tên tài khoản: NGAN HANG TMCP NAM A.
 - Số tài khoản: 136000000905.
 - Mở tại: NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM.
17. Địa điểm công bố Bản cáo bạch:

Bản cáo bạch và các tài liệu liên quan khác được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Tổ Chức Phát Hành: <https://www.namabank.com.vn> và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh: <https://www.bmsc.com.vn>.

IV. Các tổ chức liên quan

1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

Trụ sở chính: Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hoà, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 7306 8686

Fax: (84-28) 3824 7436

Website: www.bmsc.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3824 5252

Fax: (84-28) 3824 5250

Website: www.ey.com

3. Đại lý Đăng ký Lưu Ký Trái Phiếu trước khi Trái Phiếu được lưu ký tại VSDC

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

Trụ sở chính: Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hoà, TP. Hồ

Chi Minh

Điện thoại: (84-28) 7306 8686

Fax: (84-28) 3824 7436

Website: www.bmsc.com.vn

4. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

Trụ sở chính: Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hoà, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 7306 8686

Fax: (84-28) 3824 7436

Website: www.bmsc.com.vn

5. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm

Fitch Ratings Singapore Pte. Ltd.

Trụ sở chính: 1 Wallich Street #19-01 Guoco Tower Singapore 078881

Điện thoại: (+65) 6796 7200

Fax: (+65) 6336 6802

Website: www.fitchratings.com

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 12 năm 2025

NGÂN HÀNG TMCP NAM Á



Võ Hoàng Hải

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 01/09/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 45 ngày 03/08/2023)

NAM A BANK

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 499/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 11 năm 2025)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày .../.../..... tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á

NAM A BANK

Trụ sở chính : 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-28) 3929 6699 Fax : (84-28) 3929 6688
Website : www.namabank.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH



Trụ sở chính : Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, số 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hoà, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-28) 7306 8686 Fax: (84-28) 3824 7436
Website : www.bmsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Võ Thị Tuyết Nga

Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số điện thoại: (84-28) 3929 6699

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh) cấp ngày 01/09/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 45 ngày 03/08/2023)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Tên Trái Phiếu** : Trái Phiếu Nam A Bank phát hành ra công chúng năm 2025 (Trái Phiếu).
- Loại Trái Phiếu** : Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm.
- Mệnh giá** : 100.000 đồng/Trái Phiếu.
- Giá chào bán** : 100% mệnh giá, tương đương 100.000 đồng/Trái Phiếu.
- Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán** : 20.000.000 Trái Phiếu (Hai mươi triệu Trái Phiếu).
- Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá** : 2.000.000.000.000 đồng (Hai nghìn tỷ đồng).

Chi tiết:

Trái Phiếu	Kỳ hạn	Số lượng (Trái Phiếu)	Tổng giá trị (đồng)	Lãi suất (%)
NAB202501	7 (bảy) năm	10.000.000	1.000.000.000.000	Lãi suất thả nổi = Lãi Suất Tham Chiếu + Biên độ. Biên độ 5 năm đầu tiên: 2,8%/năm. Biên độ từ năm thứ 6: 3,4%/năm.
NAB202502	7 (bảy) năm	10.000.000	1.000.000.000.000	Lãi suất thả nổi = Lãi Suất Tham Chiếu + Biên độ. Biên độ 5 năm đầu tiên: 2,8%/năm. Biên độ từ năm thứ 6: 3,4%/năm.

Lãi Suất Tham Chiếu: Đối với mỗi kỳ tính lãi, có nghĩa là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, trả sau áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng công bố tại trang thông

tin điện tử chính thức của 04 (bốn) Ngân Hàng Tham Chiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó, chi tiết xem *VI.Thông Tin Về Dợt Chào Bán – 8. Lãi Suất*. Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn đến hai chữ số ở phần thập phân.

Ngân Hàng Tham Chiếu: Bao gồm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (mỗi ngân hàng nêu trên gọi riêng là “Ngân Hàng Tham Chiếu” và gọi chung là “Các Ngân Hàng Tham Chiếu”).

Kỳ Xác Định Lãi Suất: 12 (mười hai) tháng/lần.

Kỳ Tính Lãi: 12 (mười hai) tháng/lần.

Kỳ Thanh Toán Lãi: 12 (mười hai) tháng/lần.

Các điều kiện khác của Trái Phiếu: Trái Phiếu đủ điều kiện để ghi nhận vào vốn cấp 2 của Ngân hàng TMCP Nam Á theo đúng quy định của pháp luật.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ : Tầng 20, Toà nhà Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3824 5252 Fax: (84-28) 3824 5250

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

Địa chỉ : Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, số 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hoà, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 7306 8686 Fax: (84-28) 3824 7436

ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

Địa chỉ : Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, số 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hoà, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 7306 8686 Fax: (84-28) 3824 7436

**ĐẠI LÝ ĐĂNG KÝ LƯU KÝ TRÁI PHIẾU TRƯỚC KHI TRÁI PHIẾU ĐƯỢC LƯU
KÝ TẬP TRUNG TẠI VSDC: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN BẢO MINH**

Địa chỉ : Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, số 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân
Hoà, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 7306 8686 Fax: (84-28) 3824 7436

TỔ CHỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM: FITCH RATINGS SINGAPORE PTE. LTD.

Địa chỉ : 1 Wallich Street #19-01 Guoco Tower Singapore 078881

Điện thoại : (+65) 6796 7200 Fax: (+65) 6336 6802

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	11
1.	Tổ chức phát hành.....	11
2.	Tổ chức tư vấn.....	11
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	12
1.	Rủi ro kinh tế.....	12
2.	Rủi ro luật pháp.....	14
3.	Rủi ro đặc thù.....	15
4.	Rủi ro về đợt chào bán.....	20
5.	Rủi ro quản trị công ty.....	20
6.	Rủi ro khác.....	21
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	22
1.	Các khái niệm và định nghĩa.....	22
2.	Từ viết tắt.....	23
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	25
1.	Thông tin chung về Tổ chức phát hành.....	25
2.	Quá trình hình thành, phát triển.....	28
3.	Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng.....	36
4.	Cơ cấu bộ máy quản lý.....	37
5.	Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	47
6.	Quá trình tăng vốn điều lệ.....	48
7.	Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	52
8.	Hoạt động kinh doanh.....	53
9.	Danh sách cổ đông lớn.....	102
10.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	103
11.	Chính sách chia lợi nhuận/trả cổ tức.....	129
12.	Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại.....	130
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành.....	132
	BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG	14

14.	Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	134
15.	Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	134
V.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	135
1.	Kết quả hoạt động kinh doanh.....	135
2.	Tình hình tài chính.....	143
3.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính.....	150
4.	Kết quả xếp hạng tín nhiệm.....	152
5.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Nam A Bank.....	153
6.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận.....	156
7.	Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tiếp theo.....	156
VI.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	157
1.	Tên Trái Phiếu.....	157
2.	Loại Trái Phiếu.....	157
3.	Hình thức Trái Phiếu.....	157
4.	Mệnh giá.....	157
5.	Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán.....	157
6.	Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá.....	157
7.	Kỳ hạn Trái Phiếu.....	158
8.	Lãi suất.....	158
9.	Kỳ hạn trả lãi, trả gốc.....	161
10.	Giá chào bán.....	161
11.	Thứ tự ưu tiên thanh toán.....	161
12.	Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu.....	162
13.	Nghị quyết Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu.....	163
14.	Quyền và nghĩa vụ của Tổ chức phát hành.....	165
15.	Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.....	166
16.	Đăng ký, lưu ký và chuyển nhượng.....	167
	BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG	15

17.	Việc thanh toán gốc/lãi Trái Phiếu.....	169
18.	Cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu Trái phiếu, thay đổi thông tin của người sở hữu trái phiếu.....	169
19.	Mua lại trái phiếu trước hạn.....	170
20.	Sự Kiện Vi Phạm	172
21.	Phương thức phân phối	173
22.	Đăng ký mua trái phiếu.....	174
23.	Lịch trình dự kiến phân phối trái phiếu	175
24.	Tài khoản phong toả nhận tiền mua Trái Phiếu	177
25.	Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán trái phiếu ra công chúng của Tổ chức phát hành.....	178
26.	Các loại thuế có liên quan.....	178
27.	Thông tin về các cam kết	179
VII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	181
VIII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN ...	181
1.	Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	181
2.	Kế hoạch trả nợ.....	183
IX.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	187
1.	Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính	187
2.	Tổ chức tư vấn	187
3.	Đại lý Đăng ký Lưu Ký Trái Phiếu trước khi Trái Phiếu được lưu ký tại VSDC	187
4.	Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.....	187
5.	Tổ chức xếp hạng tín nhiệm.....	187
6.	Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán.....	187
7.	Ý kiến của các chuyên gia về đợt chào bán	188
X.	PHỤ LỤC	189

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Các ngành nghề kinh doanh của Nam A Bank.....	26
Bảng 2: Những cột mốc phát triển quan trọng.....	28
Bảng 3: Các danh hiệu, thành tích đã đạt được.....	31
Bảng 4: Quá trình tăng vốn của Nam A Bank.....	48
Bảng 5: Thông tin về cổ phiếu phổ thông đang lưu hành của Nam A Bank tại thời điểm 31/10/2025.....	52
Bảng 6: Thông tin về trái phiếu riêng lẻ đang lưu hành của Nam A Bank tại thời điểm 31/10/2025.....	52
Bảng 7: Cơ cấu doanh thu của Nam A Bank (Riêng lẻ).....	55
Bảng 8: Cơ cấu doanh thu của Nam A Bank (Hợp nhất).....	56
Bảng 9: Cơ cấu lợi nhuận của Nam A Bank (Riêng lẻ).....	57
Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận của Nam A Bank (Hợp nhất).....	58
Bảng 11: Huy động trong nước và ngoài nước tại Nam A Bank (Riêng lẻ).....	59
Bảng 12: Huy động trong nước và ngoài nước tại Nam A Bank (Hợp nhất).....	59
Bảng 13: Hoạt động huy động vốn tại Nam A Bank (Riêng lẻ).....	59
Bảng 14: Hoạt động huy động vốn tại Nam A Bank (Hợp nhất).....	60
Bảng 15: Tiền gửi và tiền vay của các TCTD tại Nam A Bank (Riêng lẻ).....	61
Bảng 16: Tiền gửi và tiền vay của các TCTD tại Nam A Bank (Hợp nhất).....	62
Bảng 17: Tiền gửi của khách hàng tại Nam A Bank theo đối tượng khách hàng (Riêng lẻ).....	63
Bảng 18: Tiền gửi của khách hàng tại Nam A Bank theo đối tượng khách hàng (Hợp nhất).....	64
Bảng 19: Tiền gửi của khách hàng tại Nam A Bank theo kỳ hạn (Riêng lẻ).....	64
Bảng 20: Tiền gửi của khách hàng tại Nam A Bank theo kỳ hạn (Hợp nhất).....	65
Bảng 21: Dự nợ cho vay của Nam A Bank (Riêng lẻ).....	66
Bảng 22: Dự nợ cho vay của Nam A Bank (Hợp nhất).....	66
Bảng 23: Chất lượng nợ cho vay khách hàng của Nam A Bank (Riêng lẻ).....	67
Bảng 24: Chất lượng nợ cho vay khách hàng của Nam A Bank (Hợp nhất).....	67
Bảng 25: Cơ cấu dự nợ tín dụng cho vay khách hàng theo thời hạn vay (Riêng lẻ).....	69
Bảng 26: Cơ cấu dự nợ tín dụng cho vay khách hàng theo thời hạn vay (Hợp nhất).....	69
Bảng 27: Cơ cấu dự nợ tín dụng cho vay khách hàng theo ngành kinh tế (Riêng lẻ).....	70
Bảng 28: Cơ cấu dự nợ tín dụng cho vay khách hàng theo ngành kinh tế (Hợp nhất).....	71

Bảng 29: Cơ cấu dư nợ tín dụng cho vay khách hàng theo đối tượng khách hàng vay và loại hình doanh nghiệp (Riêng lẻ).....	73
Bảng 30: Cơ cấu dư nợ tín dụng cho vay khách hàng theo đối tượng khách hàng vay và loại hình doanh nghiệp (Hợp nhất)	73
Bảng 31: Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu riêng lẻ và hợp nhất của Nam A Bank	74
Bảng 32: Số dư dự phòng rủi ro tín dụng cho vay khách hàng (Riêng lẻ)	75
Bảng 33: Số dư dự phòng rủi ro tín dụng cho vay khách hàng (Hợp nhất).....	75
Bảng 34: Hoạt động đầu tư tài chính (Riêng lẻ)	75
Bảng 35: Hoạt động đầu tư tài chính (Hợp nhất).....	76
Bảng 36: Hoạt động kinh doanh ngoại hối (Riêng lẻ)	76
Bảng 37: Hoạt động kinh doanh ngoại hối (Hợp nhất).....	76
Bảng 38: Hoạt động dịch vụ trong nước (Riêng lẻ).....	77
Bảng 39: Hoạt động dịch vụ trong nước (Hợp nhất)	77
Bảng 40: Tình hình tài sản cố định (Riêng lẻ).....	79
Bảng 41: Tình hình tài sản cố định (Hợp nhất).....	80
Bảng 42: Danh mục bất động sản thuộc quyền sở hữu của Nam A Bank	82
Bảng 43: Chỉ số an toàn hoạt động Nam A Bank	83
Bảng 44: Mạng lưới hoạt động của Nam A Bank.....	85
Bảng 45: Thị phần và khả năng cạnh tranh tại 31/12/2024	88
Bảng 46: Bảng chỉ tiêu so sánh các ngân hàng	92
Bảng 47: Danh sách các sản phẩm công nghệ hoặc tài chính đến ngày 31/10/2025	94
Bảng 48: Danh sách cổ đông lớn của Nam A Bank tại thời điểm 31/10/2025	102
Bảng 49: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng	103
Bảng 50: Danh sách thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng.....	112
Bảng 51: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Nam A Bank	115
Bảng 52: Chính sách chia lợi nhuận của Nam A Bank trong 02 năm gần nhất.....	129
Bảng 53: Tình hình thanh toán gốc, lãi trong 03 năm gần nhất.....	130
Bảng 54: Giá trị quyền sử dụng đất (Riêng lẻ)	132
Bảng 55: Giá trị quyền sử dụng đất (Hợp nhất).....	132
Bảng 56: Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra của Nam A Bank (Riêng lẻ).....	133
Bảng 57: Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra của Nam A Bank (Hợp nhất)	134

Bảng 58: Kết quả hoạt động kinh doanh của Nam A Bank (Riêng lẻ).....	135
Bảng 59: Kết quả hoạt động kinh doanh của Nam A Bank (Hợp nhất)	136
Bảng 60: Tình hình công nợ của Nam A Bank (Riêng lẻ).....	143
Bảng 61: Tình hình công nợ của Nam A Bank (Hợp nhất)	144
Bảng 62: Thông tin về Trái Phiếu chưa đáo hạn của Nam A Bank tại thời điểm 31/10/2025 ...	144
Bảng 63: Các khoản phải nộp của Nam A Bank (Riêng lẻ)	146
Bảng 64: Các khoản phải nộp của Nam A Bank (Hợp nhất).....	146
Bảng 65: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Nam A Bank (Riêng lẻ).....	147
Bảng 66: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Nam A Bank (Hợp nhất)	149
Bảng 67: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Nam A Bank	153

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

DANH MỤC HÌNH MINH HỌA

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm	13
Hình 2: Cơ cấu tổ chức Nam A Bank	36
Hình 3: Cơ cấu bộ máy quản lý Nam A Bank	38
Hình 4: Mạng lưới Chi nhánh, Phòng giao dịch của Nam A Bank	86
Hình 5: Top 20 NHTM niêm yết có lợi nhuận trước thuế và tiền gửi của khách hàng lớn nhất tại 30/09/2025	91
Hình 6: Lợi nhuận sau thuế của các ngân hàng	93

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức phát hành**

Bà : **Võ Thị Tuyết Nga** Chức vụ : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

(Theo Giấy uỷ quyền số 461/2025/UQQT-NHNA ngày 22/04/2025)

Ông : **Trần Khải Hoàn** Chức vụ : Thành viên Hội đồng quản trị
kiểm Quyền Tổng Giám đốc

Ông : **Võ Hoàng Hải** Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

Bà : **Nguyễn Thị Mỹ Lan** Chức vụ : Giám đốc Khối Tài chính kiểm
Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật : Ông **Phan Tấn Thư**

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng do **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH** tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 2706/2024/BMSC-NAB/PHTPRCC ngày 27 tháng 06 năm 2024. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á** cung cấp.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhằm mục đích đảm bảo tính minh bạch, công khai và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nhà đầu tư, chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư tham khảo trước phần rủi ro bởi các yếu tố rủi ro dưới đây có thể ảnh hưởng trực tiếp đến việc đầu tư vào trái phiếu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á.

1. Rủi ro kinh tế**1.1 Kinh tế toàn cầu**

Nền kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều biến động phức tạp và khó lường do sự xuất hiện của hàng loạt yếu tố tiềm ẩn rủi ro và bất định. Đặc biệt, những thay đổi trong chính sách của Hoa Kỳ cùng với phản ứng từ các quốc gia khác đã làm gia tăng bất ổn trong môi trường địa chính trị và thương mại quốc tế, gây áp lực lớn lên hoạt động đầu tư và chỉ tiêu hộ gia đình. Căng thẳng thuế quan giữa Hoa Kỳ và các nước, cùng với nguy cơ chiến tranh thương mại, đang tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Đồng thời, thiên tai và biến đổi khí hậu gây ra những hậu quả nghiêm trọng, trong khi các nguy cơ liên quan đến an ninh năng lượng, an ninh lương thực và an ninh mạng ngày càng gia tăng. Trong 9 tháng đầu năm 2025, kinh tế thế giới ghi nhận xu hướng tăng trưởng chậm lại và lạm phát giảm, khiến nhiều quốc gia chủ động nới lỏng chính sách tiền tệ nhằm hỗ trợ tăng trưởng. Trong bối cảnh đó, các tổ chức quốc tế như Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ủy ban Châu Âu (EC) dự báo tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2025 dao động trong khoảng từ 2,8% đến 3,4%.

Với một nền kinh tế có độ mở cao như Việt Nam, các yếu tố bên ngoài như tình hình kinh tế toàn cầu và căng thẳng chính trị có thể gây tác động đáng kể. Khi nền kinh tế chịu ảnh hưởng tiêu cực hoặc gặp những điều kiện không thuận lợi, hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước sẽ đối mặt với nhiều khó khăn và người tiêu dùng có xu hướng lo ngại, cắt giảm chi tiêu. Điều này dẫn đến hoạt động kinh doanh của Nam A Bank, bao gồm huy động vốn và tín dụng gặp nhiều trở ngại, khả năng thu hồi nợ của ngân hàng suy giảm, tỷ lệ nợ xấu tăng cao và các dịch vụ, sản phẩm khác cũng chịu ảnh hưởng tiêu cực. Các yếu tố tác động đến tăng trưởng kinh tế này có thể làm suy giảm hiệu quả kinh doanh của Nam A Bank và ngân hàng khó có thể nhận diện, đo lường, cũng như kiểm soát toàn diện chúng.

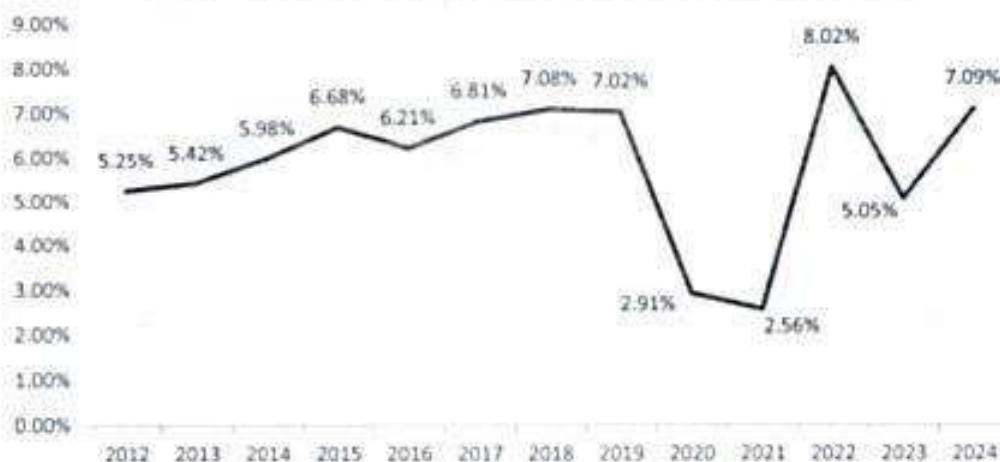
1.2 Kinh tế Việt Nam

Những thay đổi trong điều kiện kinh tế tại Việt Nam có thể tác động mạnh mẽ đến hoạt động kinh doanh, tài chính và triển vọng của các doanh nghiệp. Tăng trưởng kinh tế và môi trường kinh doanh là những yếu tố vĩ mô quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của các ngành nghề. Khi nền kinh tế ổn định và phát triển, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp cũng được mở rộng. Mặc dù kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng nhanh trong những năm gần đây, môi trường pháp lý và kinh doanh vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro của một nền kinh tế mới nổi.

Để hỗ trợ sự phát triển, Chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ nới lỏng, thể hiện sự linh hoạt trong việc điều hành lãi suất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện tại, đồng thời vẫn đảm bảo các mục tiêu như kiểm soát lạm phát và ổn định

tỷ giá. Năm 2024 là một năm đầy thách thức cho nền kinh tế toàn cầu cũng như Việt Nam, với những căng thẳng địa chính trị và cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia lớn ngày càng gay gắt. Điều này đã tác động tiêu cực đến quá trình phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19. Nhiều quốc gia, bao gồm các đối tác thương mại quan trọng của Việt Nam, đang đối mặt với tăng trưởng chậm lại và nợ công tăng cao, làm giảm tổng cầu toàn cầu và ảnh hưởng trực tiếp đến các nền kinh tế mới như Việt Nam.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Trong bối cảnh kinh tế thế giới vẫn còn nhiều bất ổn và khó khăn hơn là thuận lợi, kinh tế của Việt Nam trong năm 2024 đã duy trì một đà tăng trưởng tích cực với xu hướng quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 5,98%, quý II tăng 7,25%, quý III tăng 7,43%, quý IV tăng 7,55%). Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2024 tăng 7,09% so với năm 2023. GDP 9 tháng đầu năm 2025 tăng 7,85% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 9,44% của cùng kỳ năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam năm 2024 đạt 786,79 tỷ USD tăng 15,4% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,3%; nhập khẩu tăng 16,7%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 24,77 tỷ USD (năm 2023 xuất siêu 28,4 tỷ USD). Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 680,66 tỷ USD, tăng 17,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 16,0%; nhập khẩu tăng 18,8%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 16,82 tỷ USD.

Việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) và Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt để kiểm soát lạm phát khiến lãi suất tăng cao, nhu cầu tiêu dùng giảm, thị trường việc làm vẫn còn thắt chặt và tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm lại tại Mỹ và châu Âu. Điều này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến xuất khẩu của Việt Nam sang hai khu vực này. Năm 2024, về tỷ giá VND/USD vẫn đang duy trì ở mức cao, gây áp lực lên tỷ giá hối đoái. Tuy nhiên, tình hình đã cải thiện nhờ NHNN thực hiện các biện pháp và kỳ vọng FED sẽ tiếp tục giảm lãi suất vào năm 2025, giúp hạ nhiệt tỷ giá và ổn định lãi suất thị trường liên ngân hàng. Trước những thách thức, Chính phủ Việt Nam đã triển khai các giải pháp như giảm lãi

suất cho vay, ổn định ngoại hối, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và hỗ trợ doanh nghiệp, góp phần duy trì xu hướng phát triển tích cực.

CPI bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Bình quân năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,71% so với năm 2023, thấp hơn mức tăng CPI bình quân chung (3,63%), chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản. Bình quân 9 tháng đầu năm 2025, CPI tăng 3,27% so với cùng kỳ năm 2024; lạm phát cơ bản tăng 3,19%.

Mức độ lạm phát cao ở Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh của Nam A Bank. Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây, tuy nhiên không thể đảm bảo rằng nền kinh tế sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai khi mà nền kinh tế được dự báo tiếp tục tăng trưởng nhanh. Lạm phát tăng kéo theo chi phí của Nam Bank tăng, bao gồm chi phí tài chính, chi phí quản lý khác,... Nếu Nam A Bank không thể chuyển các chi phí này vào giá dịch vụ cho khách hàng, điều đó sẽ ảnh hưởng bất lợi đến tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh của Nam A Bank.

Nam A Bank không thể đưa ra bất kỳ bảo đảm nào liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai. Sự suy giảm của nền kinh tế Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và triển vọng của Nam A Bank.

2. Rủi ro luật pháp

Rủi ro luật pháp là các rủi ro xảy ra khi các quy định pháp luật hiện hành hoặc mới ban hành trở nên không còn phù hợp, chồng chéo, hoặc chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế và xu hướng thị trường. Điều này gây ra những khó khăn, vướng mắc cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, buộc doanh nghiệp phải đối mặt với chi phí và thiệt hại phát sinh từ các tranh chấp pháp lý. Hiện tại, hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, với nhiều quy định phức tạp và chồng chéo trong các lĩnh vực hành chính, kinh tế, ảnh hưởng đến hoạt động chung của Nam A Bank. Tuy nhiên, theo xu hướng phát triển của nền kinh tế, Chính phủ đang từng bước cải thiện hệ thống pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi hơn trong các thủ tục hành chính để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nền kinh tế - xã hội.

Rủi ro pháp lý liên quan đến những sự cố hoặc sai sót trong quá trình hoạt động kinh doanh làm thiệt hại cho khách hàng và đối tác dẫn đến việc Nam A Bank bị khởi kiện. Rủi ro này có thể phát sinh trong các mảng hoạt động của Nam A Bank, đặc biệt là hoạt động tín dụng, thanh toán quốc tế. Bên cạnh đó, là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng do vậy bên cạnh các quy định pháp luật chung như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp,... còn chịu sự ảnh hưởng từ Luật Các Tổ chức Tín dụng và các thông tư, nghị định, văn bản pháp luật quy định trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng của Việt Nam. Hệ thống văn bản pháp luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế bất cứ sự thay đổi về luật pháp sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Nam A Bank.

Ngoài ra, NHNN quản lý hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại và có khả năng tác động đến thị trường tài chính và ngân hàng nói chung. Bản chất và ảnh hưởng của các thay

đổi chính sách pháp luật, quy định và pháp lý trong tương lai là không thể dự đoán trước và nằm ngoài tầm kiểm soát của Nam A Bank và các thay đổi chính sách pháp luật, quy định và pháp lý này có thể ảnh hưởng bất lợi đến điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của Nam A Bank.

Nam A Bank đã xây dựng hệ thống văn bản chính sách nội bộ quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, thủ tục, đảm bảo tuân thủ pháp luật trước khi ban hành. Bộ phận pháp chế của ngân hàng chịu trách nhiệm tư vấn và hoàn thiện các vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức và quản lý. Ngân hàng cũng chủ động nghiên cứu và đóng góp ý kiến cho các dự thảo văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động ngân hàng để nắm bắt kịp thời các thay đổi của chính sách pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

3.1 Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng phát sinh từ việc khách hàng của Nam A Bank chậm hoặc không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi và các khoản phải trả khác theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với Ngân hàng. Nguyên nhân rủi ro tín dụng có thể là do kết quả kinh doanh sụt giảm của khách hàng dẫn đến khó khăn trong việc trả nợ, hoặc có thể do chủ ý lừa đảo của bên đi vay. Điều này ảnh hưởng đến khả năng thu hồi vốn, làm sụt giảm lợi nhuận và giá trị tài sản của Nam A Bank.

Cũng như các ngân hàng thương mại cổ phần khác của Việt Nam, hoạt động tín dụng đóng góp nguồn thu quan trọng trong hoạt động của Nam A Bank. Vì vậy, Ngân hàng rất chú trọng đến hoạt động quản lý rủi ro tín dụng nhằm đảm bảo sự an toàn trong hoạt động của Ngân hàng.

Để hạn chế rủi ro tín dụng, Nam A Bank đã xây dựng và triển khai hệ thống quản trị rủi ro xuyên suốt và hiệu quả. Trong đó, chính sách tín dụng của Nam A Bank được xây dựng rõ ràng và thận trọng, hướng vào các phân khúc ít rủi ro hơn như khách hàng có thu nhập và khả năng trả nợ cao, các sản phẩm ít rủi ro hơn như cho vay thế chấp, cho vay ngắn hạn và các phân khúc ít tập trung rủi ro hơn như chuyển dịch từ cho vay khách hàng doanh nghiệp lớn sang cho vay khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ và khách hàng cá nhân. Nam A Bank cũng xây dựng hệ thống đánh giá rủi ro tín dụng nội bộ được áp dụng trong tất cả các bộ phận của Ngân hàng và cho phép Ngân hàng kiểm soát được chất lượng tín dụng của khách hàng. Đồng thời, Nam A Bank cũng xây dựng quy trình đánh giá chất lượng tín dụng và hệ thống cảnh báo sớm nhằm xác định sớm những thay đổi có thể xảy ra trong khả năng thanh toán của khách hàng. Đối với các khoản vay có diễn biến bất lợi về chất lượng nợ, bên cạnh việc tiến hành các thủ tục thu hồi nợ thông qua bộ phận chuyên trách thì Nam A Bank cũng chủ động trích lập dự phòng đầy đủ và kịp thời theo các quy định hiện hành.

3.2 Rủi ro thị trường

Nam A Bank có thể chịu các yếu tố rủi ro chính trên thị trường được xác định qua sự chênh lệch về lãi suất, tỷ giá, chứng khoán và giá cả hàng hóa. Sự biến động bất lợi đối với tỷ giá, giá vàng trên thị trường khi ngân hàng thương mại có ngoại tệ, vàng. Ngoài ra, còn có sự bất lợi của giá hàng hóa trên thị trường đối với giá trị của sản phẩm phải sinh hàng hóa, giá trị sản phẩm trong giao dịch giao ngay chịu rủi ro giá hàng hóa của Nam A Bank.

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi của tỷ giá. Ngân hàng và công ty con được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền Việt Nam Đồng ("VND"), đồng tiền giao dịch chính của Ngân hàng và Công ty con cũng là VND. Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính của Ngân hàng và công ty con chủ yếu bằng đồng tiền VND, một phần bằng Đô la Mỹ ("USD"), Đồng tiền chung châu Âu ("EUR") và vàng. Ngân hàng và công ty con đã đưa ra một hệ thống hạn mức để quản lý trạng thái các đồng tiền. Trạng thái đồng tiền được quản lý trên cơ sở hàng ngày và chiến lược phòng ngừa rủi ro được Ngân hàng và Công ty con sử dụng để đảm bảo rằng trạng thái của các đồng tiền được duy trì trong hạn mức được thiết lập.

3.3 Rủi ro về lãi suất

Nam A Bank có thể phải gánh chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ cơ cấu dư nợ cho vay, sở hữu chứng khoán, gửi và nhận tiền gửi trên thị trường liên ngân hàng và huy động vốn (từ doanh nghiệp và cá nhân).

Đối với danh mục chứng khoán sở hữu, rủi ro lãi suất phát sinh khi lãi suất trên thị trường thay đổi bất lợi đối với giá trị các khoản chứng khoán sở hữu.

Đối với các khoản tiền gửi và tiền vay, rủi ro lãi suất phát sinh khi do sự chênh lệch kỳ hạn tiền gửi và tiền vay hoặc khi lãi suất cho vay bình quân trên thị trường thay đổi dẫn đến Nam A Bank phải định giá lại các khoản vay dựa trên lãi suất cho vay cơ bản của mình, đồng thời điều chỉnh lãi suất tiền gửi để cân đối. Ảnh hưởng trên thực tế đối với thu nhập lãi do việc thay đổi lãi suất sẽ phụ thuộc vào mức độ và thời gian thay đổi lãi suất, hành vi của các bên và ngày định giá lại theo thỏa thuận đối với tài sản có và tài sản nợ của Nam A Bank và khả năng thích ứng đối với thay đổi lãi suất của các khoản vay liên ngân hàng. Hiện nay, NHNN chỉ đang áp dụng trần lãi suất cho các khoản tiền huy động và các khoản vay ngắn hạn bằng đồng tiền VND nên chưa gây ảnh hưởng đáng kể tới Nam A Bank vì Ngân hàng không chủ trương cạnh tranh bằng lãi suất. Tuy nhiên, không có gì đảm bảo trong tương lai NHNN không điều chỉnh phạm vi áp dụng trần lãi suất. Lãi suất cơ bản do NHNN ấn định nếu ở mức thấp có thể ảnh hưởng bất lợi đến kết quả kinh doanh của Nam A Bank.

Để quản trị rủi ro lãi suất, Nam A Bank đã thiết lập các giới hạn về khoảng chênh lệch lãi suất huy động – cho vay cho các kỳ hạn và xây dựng hệ thống để cảnh báo khi gần đạt tới các giới hạn này. Nam A Bank cũng theo dõi giá trị chịu rủi ro của danh mục tài sản bằng cách sử dụng các mô hình dựa trên dữ liệu quá khứ để đánh giá thiệt hại tối đa có thể phát sinh đối với danh mục trong các kỳ hạn đã được xây dựng. Nam A Bank giám sát vị thế này hàng ngày và sử dụng các chiến lược phòng ngừa rủi ro để đảm bảo rằng vị thế của Ngân hàng được duy trì trong các giới hạn được xác định trước.

3.4 Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động có thể phát sinh từ việc các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với Nam A Bank.

Để hạn chế rủi ro hoạt động, Nam A Bank đã triển khai áp dụng những hệ thống quy định/quy trình nhằm phát hiện sớm những rủi ro hoạt động. Bên cạnh đó, Nam A Bank cũng ban hành hệ thống các quy tắc/chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và các hình thức kỷ luật/ khen thưởng đối với các hành vi ứng xử vi phạm quy tắc/chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp nhằm hạn chế rủi ro hoạt động. Để nâng cao ý thức tuân thủ và hiểu biết của cán bộ nhân viên về rủi ro hoạt động, Nam A Bank thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo, tập huấn, truyền thông cho cán bộ nhân viên về nghiệp vụ, ý thức và kiến thức quản trị rủi ro hoạt động.

3.5 Rủi ro về thanh khoản

Rủi ro thanh toán (rủi ro thanh khoản) phát sinh trong quá trình huy động vốn nói chung và trong quá trình quản lý các trạng thái tiền tệ của Nam A Bank. Rủi ro tiềm tàng về tình thanh khoản luôn tồn tại trong hoạt động của các ngân hàng Việt Nam, kể cả Nam A Bank, do (i) chênh lệch kỳ hạn đáo hạn giữa vốn huy động từ tiền gửi và các khoản cho vay khách hàng; hoặc (ii) khách hàng (mà ngân hàng huy động vốn) rút vốn trước khi đáo hạn; hoặc (iii) khách hàng (mà ngân hàng cho vay) không trả nợ đúng hạn. Do đặc tính thị trường nên tại Nam A Bank và các ngân hàng khác, tỷ trọng tiền gửi ngắn hạn và không kỳ hạn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số tiền gửi của khách hàng. Tuy vậy, theo các nghiên cứu phân tích đánh giá, do thị trường Việt Nam còn thiếu các sản phẩm đầu tư thay thế nên tỷ lệ lớn các khoản tiền gửi ngắn hạn không bị rút trước thời hạn và thường quay vòng thêm một hoặc nhiều kỳ hạn. Do vậy, đây thực tế là một nguồn vốn huy động trung hạn ổn định của các ngân hàng.

Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Nam A Bank đã đa dạng hóa nguồn huy động, đồng thời từng bước giảm tỷ trọng cho vay trung dài hạn và tăng tỷ trọng cho vay ngắn hạn trong danh mục tài sản để đảm bảo tình thanh khoản cao cho bảng tài sản của Ngân hàng. Bên cạnh đó, Nam A Bank cũng thiết lập tỷ lệ nội bộ về Hệ số thanh khoản với các điều kiện chặt chẽ hơn so với yêu cầu của NHNN. Ngoài ra, Nam A Bank đã đàm phán được với các tổ chức tín dụng khác để cấp cho Nam A Bank hạn mức tín dụng mà Nam A Bank có thể sử dụng để đảm bảo nhu cầu thanh toán khi cần thiết.

Nam A Bank cũng đã thành lập Khối Quản lý rủi ro để theo dõi và quản lý rủi ro thanh khoản, xây dựng và vận hành các chính sách, quy trình kiểm soát nội bộ và các kế hoạch dự phòng để kiểm soát rủi ro thanh khoản và đảm bảo an toàn vốn như đánh giá các dòng tiền dự kiến và các tài sản thế chấp có thể được sử dụng để bù đắp thiếu hụt thanh khoản. Hàng tháng, Nam A Bank thực hiện các bài kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản để đảm bảo hệ thống đủ khả năng vận hành trong trường hợp cần thiết.

3.6 Rủi ro tập trung

Rủi ro tập trung phát sinh khi hoạt động kinh doanh tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro theo quy định nội bộ của ngân hàng.

Để kiểm soát rủi ro tập trung, Nam A Bank đã xây dựng các nguyên tắc xác định hạn mức tập trung tín dụng theo sản phẩm tín dụng, khách hàng, ngành, lĩnh vực kinh tế; các tiêu chí xác định người có liên quan của khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật; xác định mức độ

đa dạng và mức độ tương tác giữa các sản phẩm tín dụng, ngành, lĩnh vực kinh tế. Trong đó hạn mức rủi ro tín dụng bao gồm hạn mức cấp tín dụng cho một khách hàng, khách hàng và người có liên quan so với tổng dư nợ; hạn mức tập trung tín dụng cho sản phẩm tín dụng, ngành, lĩnh vực kinh tế trên cơ sở tỷ trọng dư nợ của sản phẩm tín dụng, ngành, lĩnh vực kinh tế so với tổng dư nợ.

Hoạt động cấp tín dụng của Nam A Bank đã và đang định hướng duy trì cho vay phân tán (tiểu dùng nhỏ lẻ, sản xuất kinh doanh), phát triển tín dụng bán lẻ; hạn chế cấp tín dụng và kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao. Nam A Bank kiểm soát rủi ro tín dụng thông qua quy trình nhận dạng, đo lường rủi ro tập trung trên cơ sở đánh giá mức độ tác động đối với thu nhập của từng hoạt động cấp tín dụng. Đồng thời, Nam A Bank đã xây dựng, giám sát chặt chẽ và cảnh báo sớm đối với các ngưỡng hạn mức rủi ro tín dụng đối với một khách hàng, khách hàng và người có liên quan; sản phẩm tín dụng, ngành, lĩnh vực.

Song song đó, việc cấp tín dụng cho khách hàng và người có liên quan luôn được Nam A Bank thẩm định thận trọng, chặt chẽ đảm bảo việc cấp tín dụng được thực hiện theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của pháp luật.

3.7 Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Nam A Bank đưa ra các cam kết tài trợ cho khách hàng, và các cam kết không được ghi nhận là nợ phải trả trong bảng cân đối kế toán (kể cả các chấp thuận thanh toán, bảo lãnh và thư tín dụng để bảo lãnh thực hiện hợp đồng của khách hàng,...). Nam A Bank có thể phải chịu rủi ro tín dụng trong các cam kết ngoại bảng của mình do các cam kết ngoại bảng này cần được thực hiện trong một số trường hợp nhất định. Nếu Nam A Bank không thể thu hồi được khoản thanh toán từ các khách hàng của mình liên quan đến các cam kết mà Nam A Bank đã thực hiện thì kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Nam A Bank có thể bị ảnh hưởng bất lợi.

Với khẩu vị rủi ro thận trọng, Nam A Bank đánh giá thư tín dụng và bảo lãnh là các hoạt động có rủi ro tín dụng tương tự như các khoản vay, và do đó đã áp dụng các biện pháp quản trị rủi ro tín dụng tương tự cho các hoạt động ngoại bảng.

3.8 Rủi ro đặc thù khác

Rủi ro về ngoại hối

Nam A Bank chịu ảnh hưởng bởi biến động tỷ giá hối đoái do một phần tài sản nợ và tài sản có của Nam A Bank được hạch toán bằng ngoại tệ, và do việc nắm giữ và giao dịch hối đoái và chứng khoán đầu tư, kể cả các công cụ phái sinh (như giao dịch hối đoái kỳ hạn, giao dịch hối đoái hoán đổi và giao dịch hối đoái quyền chọn) của Nam A Bank. Nếu VND tăng giá so với các đồng tiền ngoại tệ, giá trị các tài sản có bằng ngoại tệ sẽ giảm (mặc dù giá trị tài sản nợ bằng ngoại tệ cũng giảm) và ngược lại. Mặc dù, Nam A Bank thực hiện nghiệp vụ phòng ngừa rủi ro (hedging) để giảm thiểu rủi ro ngoại hối, các rủi ro liên quan đến ngoại hối vẫn có thể phát sinh nếu Nam A Bank không thể dự đoán được một cách chính xác ảnh hưởng của biến động tỷ giá hối đoái giữa VND với USD và các tiền tệ khác đối với doanh thu và lãi biên của Nam A Bank.

Ngoài ra, VND là đơn vị tiền tệ báo cáo của Nam A Bank. Biến động tỷ giá hối đoái sẽ ảnh hưởng khi các tài sản có và tài sản nợ bằng ngoại tệ của Nam A Bank được chuyển đổi thành VND nhằm mục đích báo cáo tài chính. Nếu VND tăng giá so với các ngoại tệ, giá trị các tài sản có bằng ngoại tệ sẽ giảm (mặc dù giá trị tài sản nợ bằng ngoại tệ cũng giảm). Ngược lại, nếu VND giảm giá so với các ngoại tệ, giá trị các tài sản có bằng ngoại tệ sẽ tăng (nhưng giá trị tài sản nợ bằng ngoại tệ cũng tăng). Vì vậy, biến động tỷ giá hối đoái có thể ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến điều kiện tài chính của Nam A Bank tùy theo trạng thái các tài sản có – tài sản nợ bằng ngoại tệ của Nam A Bank tại từng thời kỳ.

Để quản trị rủi ro ngoại hối, Nam A Bank đã đặt ra các giới hạn về vị thế đối với từng loại tiền tệ, giám sát vị thế của từng loại tiền tệ hằng ngày và thực hiện các chiến lược phòng ngừa rủi ro nhằm đảm bảo rằng vị thế nằm trong giới hạn được xác định.

Rủi ro cạnh tranh

Trong bối cảnh hội nhập và sự phát triển của công nghệ, áp lực cạnh tranh của ngành ngân hàng ngày càng khốc liệt. Không chỉ là cuộc cạnh tranh của ngân hàng với nhau, giữa các ngân hàng với các công ty tài chính mà còn là giữa ngân hàng với fintech và bigtech, nhất là trong lĩnh vực dịch vụ thanh toán và cho vay nhỏ lẻ, tiêu dùng. Nhờ có cạnh tranh (cạnh tranh về lãi suất huy động, lãi suất cho vay, cạnh tranh phí dịch vụ, cạnh tranh chính sách chăm sóc khách hàng, các gói dịch vụ,...), người tiêu dùng/khách hàng được tiếp cận với các loại hình dịch vụ tài chính ngày càng đa dạng với chất lượng ngày càng gia tăng. Trước sức ép của cạnh tranh, Nam A Bank có những ưu điểm riêng biệt về sản phẩm, công nghệ, tập trung vào một số phân khúc khách hàng với các gói giải pháp chuyên biệt được thiết kế phù hợp với đặc tính khách hàng của từng phân khúc.

Nam A Bank không chủ trương cạnh tranh bằng lãi suất mà nhằm đến phát triển tệp khách hàng hướng vào các phân khúc ít rủi ro như khách hàng có thu nhập và khả năng trả nợ cao, khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ và khách hàng cá nhân. Như với phân khúc bán lẻ, bên cạnh các sản phẩm cho vay/tiết kiệm truyền thống, Nam A Bank còn triển khai những sản phẩm như cho vay kinh doanh tự do thiết kế riêng cho những khách hàng cá nhân kinh doanh các ngành nghề không cần đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật; gói sản phẩm Happy Lady tích hợp tiền gửi tiết kiệm, cho vay, tài khoản thanh toán, dịch vụ Open Banking và thẻ tín dụng dành riêng cho phái đẹp trong các lĩnh vực như mua sắm, làm đẹp, giáo dục, ẩm thực, thanh toán hóa đơn tiêu dùng; các chương trình liên kết với các đối tác cho vay thanh toán tiền mua căn hộ/biệt thự thuộc một số dự án bất động sản,... Điều này giúp Nam A Bank giảm chi phí huy động vốn từ đó gia tăng năng lực cạnh tranh so với các ngân hàng thương mại khác. Trong tương lai, Ngân hàng dự kiến phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính với chi phí hợp lý cho mọi cá nhân và doanh nghiệp, kết hợp với việc đa dạng hóa kênh phân phối nhằm tạo điều kiện thuận tiện để mọi khách hàng có thể tiếp cận và sử dụng sản phẩm, dịch vụ tài chính.

Bên cạnh đó, Nam A Bank có thể mạnh trong việc ứng dụng công nghệ vào công tác vận hành để tối ưu hoá chi phí hoạt động. Những năm gần đây, Nam A Bank đã chuyển mình mạnh mẽ trong cuộc đua kiến tạo số khi liên tục ra mắt thị trường những sản phẩm công nghệ mới như hệ sinh thái ngân hàng số Robot OPBA, Open Banking, OneBank giúp khách hàng giao dịch

nhANH chóng, an toàn, tiện ích. Nam A Bank là một trong những ngân hàng Việt Nam đầu tiên đưa Robot OPBA vào phục vụ giao dịch trên toàn hệ thống. Trong tương lai, Ngân hàng sẽ tiếp tục ứng dụng nhiều hơn các thành tựu công nghệ mới vào hoạt động kinh doanh bằng việc số hóa toàn bộ sản phẩm, dịch vụ, quy trình,... nhằm đảm bảo tính chính xác, bảo mật, an toàn và nâng cao trải nghiệm cho khách hàng.

4. Rủi ro về đợt chào bán

Rủi ro của việc chào bán

Đợt chào bán trái phiếu ra công chúng của Nam A Bank không có đơn vị bảo lãnh phát hành nên đợt chào bán có thể không huy động được đủ số vốn dự kiến. Ngoài ra, trường hợp có nhiều TCTD khác phát hành trái phiếu với cùng đặc điểm, cùng loại trái phiếu, cùng kỳ hạn và trong cùng khoảng thời gian chào bán trái phiếu của Nam A Bank sẽ làm gia tăng tính cạnh tranh giữa các sản phẩm trái phiếu; do đó có thể dẫn tới những rủi ro, bất lợi về khả năng hấp thụ thành công khối lượng trái phiếu đã đăng ký chào bán của Nam A Bank. Trong trường hợp không chào bán hết số lượng trái phiếu đã đăng ký, Nam A Bank có thể huy động vốn thông qua nhiều kênh như: huy động tiền gửi dân cư, tổ chức, phát hành giấy tờ có giá khác, sử dụng các nguồn vốn trung và dài hạn thông thường để cân đối phù hợp với tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật.

Rủi ro của việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Nguồn vốn huy động được từ việc phát hành trái phiếu được sử dụng để tăng vốn cấp 2, đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế, bao gồm các khoản vay được giải ngân trước và sau thời điểm phát hành trái phiếu. Do đó, việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cũng đi kèm với những rủi ro chung gắn liền với hoạt động ngân hàng như rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất,... đã đề cập ở trên.

5. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Trong những năm gần đây, quản trị rủi ro đã trở thành một phần quan trọng trong hoạt động doanh nghiệp, với xu hướng các công ty đầu tư nguồn lực để cải thiện mối liên hệ giữa chấp nhận rủi ro và thu nhập. Việc thiết lập hệ thống quản trị rủi ro vững mạnh là cấp bách ở cấp độ quản lý của doanh nghiệp. Đối với bất kỳ ngành nghề nào, lựa chọn cơ cấu quản trị và tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cho chiến lược quản trị rủi ro. Để đạt hiệu quả cao, khung quản trị rủi ro cần phù hợp với văn hóa và chiến lược công ty, và việc chú trọng đến quản trị từ những vấn đề cơ bản là cách hiệu quả để phòng ngừa rủi ro.

Nam A Bank phải tuân thủ các quy định về quản trị rủi ro ngân hàng của NHNN, cũng như các tiêu chuẩn quốc tế như Hiệp ước Basel. Hiện nay, đã có hơn 20 ngân hàng thương mại triển khai Basel II trong đó có Nam A Bank và 4 ngân hàng hoàn thành quản trị rủi ro theo Basel III. Basel III là bộ tiêu chuẩn cao nhất trong quản trị rủi ro ngân hàng tại Việt Nam, yêu cầu các ngân hàng phải nâng cao chất lượng về vốn, năng lực thanh khoản và khả năng chống chịu biến cố. Hiện tại, Nam A Bank đang hướng tới chuẩn Basel III trong thời gian tới.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác nằm ngoài khả năng dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, khủng bố... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Nam A Bank. Đây là các rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Nam A Bank thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, chủ động tham gia mua bảo hiểm cho cán bộ nhân viên của Nam A Bank, xây dựng kịch bản và phương án ứng phó với các sự kiện bất ngờ,...

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT**I. Các khái niệm và định nghĩa**

- **“Ngày Làm Việc”** là bất kỳ ngày nào không bao gồm thứ Bảy, Chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ, Tết, nghỉ bù theo quy định của pháp luật Việt Nam mà vào ngày đó các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa để giao dịch bình thường.
- **“Ngày Mua Lại Trước Hạn”** là ngày khác Ngày Đáo Hạn mà tại ngày đó Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Mục VI, Điều 19 (*Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn*) tại Bản Cáo Bạch này.
- **“Ngày Mua Lại Bắt Buộc”** là ngày khác Ngày Đáo Hạn mà tại ngày đó Trái Phiếu được mua lại bắt buộc theo quy định tại Mục VI, Điều 20 (*Sự Kiện Vi Phạm*) tại Bản Cáo Bạch này.
- **“Nhà Đầu Tư”** là tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán.
- **“Ngày Bắt Đầu Kỳ Tính Lãi”** là Ngày Phát Hành đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên hoặc mỗi ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo.
- **“Kỳ Tính Lãi”** là 12 (mười hai) tháng một lần, kể từ và bao gồm Ngày Bắt Đầu Kỳ Tính Lãi đó, cho đến, nhưng không bao gồm Ngày Bắt Đầu Kỳ Tính Lãi liền sau hoặc cho đến và không bao gồm Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu hoặc ngày đến hạn khác đối với Kỳ Tính Lãi cuối cùng của Trái Phiếu theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu.
- **“Tổ chức tư vấn phát hành Trái Phiếu”** là tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành Trái Phiếu theo Hợp đồng Tư vấn phát hành Trái Phiếu số 2706/2024/BMSC-NAB/PHTPRCC ký ngày 27 tháng 06 năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh và Ngân hàng TMCP Nam Á.
- **“Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký”** là tổ chức cung cấp dịch vụ đăng ký lưu ký Trái Phiếu trước khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, theo Hợp đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký số 0506/2025/BMSC-NAB/ĐKLK ký ngày 05 tháng 06 năm 2025 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh và Ngân hàng TMCP Nam Á.
- **“Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu”** là tổ chức được Tổ Chức Phát Hành chỉ định làm đại diện cho quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp đồng ký kết với Tổ Chức Phát hành số 0506/2025/BMSC-NAB/DDNSHTP ký ngày 05 tháng 06 năm 2025 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh và Ngân hàng TMCP Nam Á.
- **“Sổ Đăng Ký”** do Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký lập và duy trì một sổ đăng ký Người Sở Hữu Trái Phiếu từ Ngày Phát Hành cho đến khi toàn bộ (i) Trái phiếu được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc (ii) các khoản gốc, lãi và các khoản tiền khác phát sinh liên quan đến Trái Phiếu được thanh toán đầy đủ.
- **“Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu”** là hợp đồng ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và tổ chức được chỉ định làm đại diện cho quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

- **“Văn Kiện Trái Phiếu”** có nghĩa là tất cả các quyết định, văn bản, thông báo... của Tổ Chức Phát Hành liên quan đến Trái Phiếu mà Nhà Đầu Tư được quyền tiếp cận theo quy định của Bản Cáo Bạch này.
- **“Người Sở Hữu Trái Phiếu”** là tổ chức/cá nhân mua, nhận chuyển nhượng Trái Phiếu, hoặc tổ chức/cá nhân được xác định là người sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam và được ghi nhận quyền sở hữu trong Sổ Đăng Ký Người sở hữu Trái Phiếu (trong trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam) hoặc được ghi nhận trên hệ thống đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (trong trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định).
- **“Khoản Nợ”** nghĩa là bất cứ khoản tiền nợ nào liên quan tới:
 - Các khoản vay;
 - Bất kỳ trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi, tín phiếu hoặc các loại chứng khoán nợ khác;
 - Bất kỳ thỏa thuận chi trả nào;
 - Bất kỳ Hợp đồng thuê tài chính nào với mục đích huy động nguồn vốn hoặc tài trợ mua các tài sản thuê tài chính này;
 - Bất kỳ khoản tiền đã huy động nào dưới bất kỳ hình thức nào mà có bản chất kinh tế để vay mượn hoặc huy động vốn;
 - Bất kỳ nghĩa vụ bồi thường tương ứng nào liên quan đến việc bảo lãnh, bồi hoàn chứng chỉ tiền gửi, thư tín dụng hoặc các công cụ tài chính khác phát hành bởi ngân hàng hoặc tổ chức tài chính.

2. Từ viết tắt

- Ngân hàng Nam Á/Ngân hàng/ Nam A Bank/NAB	: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á
- ATM	: Máy rút tiền tự động
- BCTC	: Báo cáo tài chính
- BKS	: Ban kiểm soát
- CBNV	: Cán bộ nhân viên
- CDHH	: Cổ đông hiện hữu
- CTCP	: Công ty Cổ phần
- ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông

• DVT	: Đơn vị tính
• HDQT	: Hội đồng quản trị
• KHCN	: Khách hàng cá nhân
• KHTC	: Khách hàng tổ chức
• MTV	: Một thành viên
• NHNN	: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
• P.	: Phường
• PGD	: Phòng giao dịch
• ĐVKD	: Đơn vị kinh doanh
• KTKSNB	: Kiểm tra Kiểm soát nội bộ
• KH&ĐT	: Kế hoạch và Đầu tư
• TCTD	: Tổ chức tín dụng
• TT	: Thứ tự
• TMCP	: Thương mại cổ phần
• TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
• TP.	: Thành phố
• TP. HCM	: Thành phố Hồ Chí Minh
• UBND	: Ủy ban Nhân dân
• UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
• USD	: Đồng đô la Mỹ
• VSDC	: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
• VND	: Việt Nam Đồng

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành**

Tên doanh nghiệp	: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á
Tên tiếng Anh	: NAM A COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Tên viết tắt	: NAM A BANK
Trụ sở chính	: Số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (84-28) 3929 6699 Fax: (84-28) 3929 6688
Người đại diện theo pháp luật	: Ông Trần Ngô Phúc Vũ – Chủ tịch HĐQT
Giấy phép thành lập và hoạt động số	: 18/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 13/04/2023; Quyết định số 2933/QĐ-NHNN ngày 06/08/2025 của NHNN về việc sửa đổi nội dung Vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: Số 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 01/09/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 45 ngày 03/08/2023
Vốn điều lệ	: 17.156.864.800.000 đồng (<i>Bằng chữ: Mười bảy nghìn một trăm năm mươi sáu tỷ tám trăm sáu mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng</i>)
Website	: www.namabank.com.vn
Logo	: NAM A BANK
Mã cổ phiếu	: NAB
Sàn niêm yết	: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Ngành nghề sản xuất kinh doanh:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 18/GP-NHNN ngày 13/04/2023 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp; Quyết định số 2933/QĐ-NHNN ngày 06/08/2025 của NHNN về việc sửa đổi nội dung Vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 01/09/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 45 ngày 03/08/2023 với các ngành nghề kinh doanh sau:

Bảng 1: Các ngành nghề kinh doanh của Nam A Bank

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Hoạt động trung gian tiền tệ khác	6419 (Chính)
	<u>Chi tiết:</u>	
	- Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác; - Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: cho vay, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh ngân hàng, phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán trong nước; - Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng; - Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: cung ứng phương tiện thanh toán, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ; - Mở tài khoản: mở tài khoản tại NHNN, mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác; - Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia; - Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính, các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; - Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư; - Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ; - Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;	

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
-	Dịch vụ môi giới tiền tệ;	
-	Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN;	
-	Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;	
-	Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;	
-	Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;	
-	Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;	
-	Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do NHNN quy định;	
-	Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN Việt Nam;	
-	Vì điện tử;	
-	Cung ứng sản phẩm phái sinh giả cả hàng hóa;	
-	Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ;	
-	Mua nợ.	
2	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết:</i> Kinh doanh mua, bán vàng miếng.	4773
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết:</i> Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết thuộc sở hữu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á.	6810
4	Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận)	

Nguồn: Nam A Bank

2. Quá trình hình thành, phát triển

Nam A Bank được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 18/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 13/04/2023; Quyết định số 2933/QĐ-NHNN ngày 06/08/2025 của NHNN về việc sửa đổi nội dung Vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á và Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 01/09/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 45 ngày 03/08/2023.

Bảng 2: Những cột mốc phát triển quan trọng

Năm 1992	Nam A Bank được thành lập với số vốn ban đầu 05 tỷ đồng và gần 50 nhân viên.
Năm 1993	Tăng vốn lên 20 tỷ đồng.
Năm 1994	Gia nhập thị trường liên ngân hàng.
Năm 1995	Trở thành thành viên của thị trường đấu thầu tín phiếu kho bạc.
Năm 1996	Nam A Bank được cấp chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh vàng, tăng vốn lên 29,43 tỷ đồng.
Năm 1999	Gia nhập Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam.
Năm 2000	Tăng vốn lên 49 tỷ đồng. Triển khai hệ thống Western Union.
Năm 2002	Tăng vốn lên 70 tỷ đồng theo đúng quy định của NHNN lúc bấy giờ.
Năm 2004	Tăng vốn lên 112,19 tỷ đồng. Dẩy mạnh việc mở rộng mạng lưới hoạt động, tại các tỉnh miền trung. Nam A Bank được nhận cúp thương hiệu Vàng và được Ngân hàng Thế giới chọn thực hiện Dự án tài chính nông thôn 2.
Năm 2005	Tăng vốn lên 150 tỷ đồng.
Năm 2006	Tăng vốn lên 550 tỷ đồng. Thành lập Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản (AMC).
Năm 2007	Tăng vốn lên 575,92 tỷ đồng.
Năm 2008	Tăng vốn lên 1.252,84 tỷ đồng.
Năm 2010	Tăng vốn lên 2.000 tỷ đồng. Đầu tư triển khai hệ thống lõi Corebanking, đáp ứng hiện đại hóa công nghệ thông tin ngân hàng, phát hành thẻ ATM Nam A Bank, Triển khai sản phẩm thẻ quốc tế Nam A Bank MasterCard.

-
- Năm 2011** Tăng vốn lên 3.000 tỷ đồng.
Khai trương trụ sở mới tại 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
-
- Năm 2013** Nam A Bank là một trong ba ngân hàng đầu tiên được chứng nhận ISO/IEC 27001:2005 tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý an toàn thông tin (ISMS).
Chuyển đổi thành công hệ thống nhận diện thương hiệu mới tại một số điểm giao dịch chủ chốt trên toàn hệ thống, đồng thời được sự phê chuẩn của NHNN, Nam A Bank cũng đã hoàn tất mở mới 08 điểm giao dịch, trong đó có 05 Chi nhánh và 03 Phòng giao dịch tại 05 tỉnh, thành như Lâm Đồng, Đồng Nai, Vũng Tàu, Bến Tre, Ninh Thuận,...
-
- Năm 2015** Tăng vốn lên 3.021 tỷ đồng.
Các giải thưởng tiêu biểu: Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững; Doanh nghiệp Sao Vàng; Thương hiệu hàng đầu – Top Brands 2015; Danh hiệu V1000 – Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và được Ban tổ chức V100 vinh danh top 50 Doanh nghiệp có thành tựu xuất sắc năm 2011 – 2015.
-
- Năm 2016 – 2020** Định hướng chiến lược phát triển Nam A Bank giai đoạn 2016 – 2020 là chuyển đổi mô hình tổ chức, quản trị điều hành, đưa thương hiệu, văn hóa Nam A Bank tiếp tục vươn xa.
-
- Năm 2018** Tăng vốn điều lệ lên 3.353 tỷ đồng.
-
- Năm 2019** Tăng vốn điều lệ lên 3.890 tỷ đồng.
Ngân hàng đầu tiên đạt chuẩn ISO 10002:2018 về hệ thống quản lý chất lượng và sự hài lòng khách hàng do Công ty TNHH Chứng nhận TQCSI Việt Nam thuộc Tổ chức Chứng nhận Quốc tế TQCSI (Australia) trao tặng.
Được tổ chức Moody's xếp hạng tín nhiệm B2.
Hoàn thành kế hoạch mở mới 35 Đơn vị Kinh doanh, phủ sóng thương hiệu trên toàn quốc. Đồng thời, Nam A Bank được NHNN chấp thuận mở mới thêm 04 Chi nhánh tại Nghệ An, Bạc Liêu, Đồng Tháp và Bình Thuận.
-
- Năm 2020** Tăng vốn điều lệ lên 4.564 tỷ đồng.
Tổng tài sản, Huy động vốn lần đầu tiên vượt mốc 100.000 tỷ đồng.
Chính thức đưa cổ phiếu Nam A Bank giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (UPCOM).
Vinh dự là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam đạt chứng nhận về chất lượng dịch

vụ xuất sắc CEN/TS 16880:2015 do tổ chức TQCSI trao tặng.

- Năm 2021** Tăng vốn điều lệ lên 5.134 tỷ đồng.
Thành lập Văn phòng đại diện tại TP. Hà Nội.
Chính thức ra mắt hệ sinh thái Ngân hàng Số công nghệ Onebank kết hợp Robot phục vụ khách hàng 24/7 tại hơn 50 điểm giao dịch số trên toàn quốc.
- Năm 2022** Tăng vốn điều lệ lên 8.464 tỷ đồng.
Được NHNN chấp thuận mở mới 32 Đơn vị kinh doanh, trong đó Ngân hàng đã hoàn thành khai trương Chi nhánh tại các Tỉnh Vĩnh Phúc, Cà Mau, Phú Yên, Quảng Nam trong năm 2022.
Tiên phong triển khai dự án Quản trị rủi ro Basel III về vốn và thanh khoản và Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế IFRS.
Ngân hàng đầu tiên được Công ty TNHH Chứng nhận TQCSI Việt Nam thuộc Tổ chức Chứng nhận Quốc tế TQCSI (Australia) cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 31000:2018 về Quản lý rủi ro đối với các sản phẩm Tín dụng xanh.
- Năm 2023** Tăng vốn điều lệ lên 10.580 tỷ đồng.
Hoàn thành kế hoạch mở mới 32 Đơn vị Kinh doanh theo chấp thuận của NHNN và gần 100 điểm giao dịch số tự động Onebank, nâng tổng số lượng mạng lưới Ngân hàng lên 240 điểm giao dịch trên toàn quốc.
- Năm 2024** Tăng vốn điều lệ lên 13.726 tỷ đồng.
Chính thức đưa cổ phiếu Ngân hàng TMCP Nam Á niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
Hoàn thành kế hoạch mở mới 8 Đơn vị Kinh doanh theo chấp thuận của NHNN và 15 điểm giao dịch số tự động Onebank, nâng tổng số lượng mạng lưới Ngân hàng lên 263 điểm giao dịch trên toàn quốc.
- Năm 2025** Tăng vốn điều lệ lên 17.157 tỷ đồng.

Nguồn: Nam A Bank

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Sau hơn 32 năm hoạt động, Nam A Bank đã không ngừng lớn mạnh, phát triển mạng lưới rộng khắp cả nước. Nam A Bank phần đầu trở thành một trong các ngân hàng hiện đại của Việt Nam trên cơ sở phát triển nhanh, vững chắc, an toàn, hiệu quả và không ngừng đóng góp cho sự phát triển kinh tế của cộng đồng, xã hội.

Bảng 3: Các danh hiệu, thành tích đã đạt được

Năm 2005	▪ Bằng khen cán bộ, viên chức Ngân hàng TMCP Nam Á của Thống đốc NHNN.
Năm 2006	▪ Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam công nhận Nhân hiệu nổi tiếng tại Việt Nam năm 2006. ▪ Danh hiệu Nhân hiệu Cạnh tranh quốc gia năm 2006.
Năm 2007	▪ Giải thưởng Thương mại Dịch vụ năm 2007 của Bộ Công Thương. ▪ Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2007. ▪ Danh hiệu Nhân hiệu Cạnh tranh quốc gia năm 2007. ▪ Giải thưởng Thương hiệu vàng – Golden Brand Awards năm 2007.
Năm 2008	▪ Danh hiệu Dịch vụ Ngân hàng bán lẻ được hải lòng nhất năm 2008. ▪ Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2008. ▪ Giải thưởng Thương hiệu vàng – Golden Brand Awards năm 2008.
Năm 2009	▪ Danh hiệu Doanh nghiệp Việt Nam Vàng năm 2009.
Năm 2010	▪ Danh hiệu Nhân hiệu cạnh tranh năm 2010. ▪ Danh hiệu Nhân hiệu nổi tiếng năm 2010. ▪ Danh hiệu Thương hiệu nổi tiếng quốc gia năm 2010. ▪ Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2010.
Năm 2011	▪ Bằng khen “Ngân hàng TMCP Nam Á đã có thành tích xuất sắc nhiệm vụ liên tục nhiều năm góp phần tích cực phong trào thi đua của thành phố” do Chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh trao tặng.
Năm 2012	▪ Danh hiệu Nhân hiệu cạnh tranh Việt Nam năm 2012.
Năm 2013	▪ Danh hiệu Thương hiệu nổi tiếng Asean – Asean well-known Brand năm 2013 ▪ Chứng chỉ đạt tiêu chuẩn: ISO/IEC 27001:2005 năm 2013.

Năm 2014	▪ Top 10 Doanh nghiệp Sao Vàng 2014 do Liên Hiệp Khoa học Doanh nhân Việt Nam chứng nhận. ▪ Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững năm 2014 do Phòng Thương mại và Doanh nghiệp Việt Nam chứng nhận.
Năm 2015	▪ Thương hiệu vì Cộng đồng năm 2015. ▪ Thương hiệu hàng đầu Việt Nam – Top Brand năm 2015. ▪ Doanh nghiệp đạt chuẩn an ninh trật tự năm 2015. ▪ Top 50 Doanh nghiệp đạt thành tựu xuất sắc 2011 – 2015. ▪ Danh hiệu Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam năm 2015.
Năm 2016	▪ Sản phẩm Tiết kiệm Yêu Thương Cho Con đạt Top 100 sản phẩm dịch vụ tốt nhất dành cho gia đình và trẻ em năm 2016. ▪ Top 20 Doanh nghiệp tiêu biểu nhất năm 2016. ▪ Nhận hai giải thưởng quốc tế: Thương hiệu hàng đầu Việt Nam – Top Brands năm 2016 và Doanh nghiệp chất lượng năm 2016 – Qmix100.
Năm 2017	▪ Chứng nhận tiêu chuẩn ISO 9001:2015 từ Tổ chức United Kingdom Accreditation Service. ▪ Chứng nhận Dịch vụ Chất lượng cao – QSI: 2017 từ Tổ chức quốc tế InterConformity. ▪ Giải thưởng Doanh nghiệp Công hiến năm 2017. ▪ Top 10 Doanh nghiệp tiêu biểu ASEAN năm 2017. ▪ Chứng nhận Thương hiệu Hải lòng Khách hàng – CSI: 2017. ▪ Top 10 Thương hiệu dẫn đầu Việt Nam năm 2017. ▪ Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu APEC năm 2017. ▪ Thương hiệu gia đình tin dùng năm 2017 với Sản phẩm Tiết kiệm Hưng thịnh. ▪ Ngân hàng bán lẻ có dịch vụ tốt nhất Việt Nam năm 2017. ▪ CEO Nam A Bank – Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu năm 2017. ▪ Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2017.
Năm 2018	▪ Top 100 doanh nghiệp tiêu biểu Asia năm 2018.

- Ngân hàng có chính sách chăm sóc khách hàng trung thành tốt nhất Việt Nam năm 2018.
- Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam năm 2018.
- Top 10 thương hiệu uy tín sản phẩm chất lượng dịch vụ tín dụng năm 2018.
- Sản phẩm vay siêu tốc lộc phát đạt Top 100 sản phẩm dịch vụ tốt nhất dành cho gia đình và trẻ em năm 2018.
- Top 10 thương hiệu – Nhãn hiệu nổi tiếng Châu Á – Thái Bình Dương.
- Chứng nhận chỉ số hài lòng Khách hàng CSI:2018.
- Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2018.

Năm 2019

- 5 năm liên tiếp đạt giải thưởng Thương hiệu mạnh.
- Top 100 Doanh nghiệp tiêu biểu Asia 2019.
- Nhận bằng khen của Thống đốc NHNN vì đã có thành tích xuất sắc, góp phần hoàn thành nhiệm vụ ngân hàng.
- Đứng thứ 02 về An toàn thông tin theo ICT và VNISA Index.
- Ngân hàng chuyển đổi số - Viet Nam Digital Awards 2019.
- Ngân hàng tiêu biểu về Tín dụng Xanh.
- Happy Lady và Happy Card – Top 20 sản phẩm chất lượng tốt vì quyền lợi người tiêu dùng năm 2019.

Năm 2020

- Top 50 thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn nhất với sinh viên Việt Nam 2020.
- Doanh nghiệp Tăng trưởng nhanh & Xuất sắc Châu Á 2020 – Ghi nhận xứng đáng cho hoạt động xuất sắc, hiệu quả và bền vững.
- Ngân hàng duy nhất sở hữu Ứng dụng Ngân hàng bán lẻ sáng tạo nhất Việt Nam 2020.
- Giải thưởng “Ngân hàng tiêu biểu về Tín dụng Xanh” do VNBA & IDG trao tặng.

Năm 2021

- Ngân hàng Triển khai Công nghệ Tốt nhất Việt Nam 2021.
- Ngân hàng cho hoạt động Ngân quỹ tốt nhất Việt Nam 2021.
- Ngân hàng Tăng trưởng Tài trợ Thương mại ấn tượng nhất Việt Nam 2021.
- Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2021.

- Ngân hàng số thể hệ mới tốt nhất Việt Nam 2021.
- Ngân hàng vì cộng đồng nổi bật Việt Nam 2021
- Ngân hàng Quản trị rủi ro xuất sắc Việt Nam 2021.
- Sao Vàng Đất Việt 2021.
- Top 50 Sản phẩm dịch vụ tốt nhất cho gia đình và trẻ em.

Năm 2022

- Ngân hàng kiến tạo số tốt nhất Việt Nam 2022.
- Ngân hàng đẹp – Dịch vụ tốt nhất Việt Nam 2022.
- Ngân hàng quản trị rủi ro xuất sắc Việt Nam 2022.
- Ngân hàng có trách nhiệm xã hội tốt nhất Việt Nam 2022.
- Thương hiệu truyền cảm hứng Châu Á 2022.
- Doanh nhân xuất sắc Châu Á 2022.
- Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2022.
- Sản phẩm và giải pháp truyền cảm hứng 2022.
- Ngân hàng dẫn đầu về Doanh số giao dịch bình quân đầu thẻ 2022.
- Ngân hàng tăng trưởng ấn tượng Doanh số giao dịch thẻ 2022

Năm 2023

- Huân chương Lao động hạng Nhì.
- Ngân hàng quản trị rủi ro tiêu biểu năm 2023.
- Hệ sinh thái ngân hàng số sáng tạo nhất Việt Nam 2023.
- Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2023.
- Chuyển đổi số trong hoạt động nhân sự 2023.
- Sản phẩm và giải pháp truyền cảm hứng 2022 – The Inspirational Product and Solution 2022.
- Ngân hàng dẫn đầu về Doanh số giao dịch bình quân đầu thẻ 2022 – Leading Licensee in Spending Volume per Card 2022.
- Ngân hàng tăng trưởng ấn tượng Doanh số giao dịch thẻ 2022 - Leading Outstanding Spending Volume Growth 2022.
- Thương hiệu truyền cảm hứng Châu Á 2023.
- Giải thưởng chuyển đổi Việt Nam 2023.
- Top 10 Thương hiệu tăng trưởng ấn tượng 2023.
- Giải thưởng ngân hàng bán lẻ sáng tạo nhất Việt Nam 2023.
- Giải thưởng ngân hàng có dịch vụ thanh toán quốc tế tốt nhất Việt

Nam 2023,

- Năm 2024**
- Ngân Hàng Xanh Tốt Nhất Việt Nam 2024.
 - Top 10 Doanh Nghiệp Tiêu Biểu ASEAN 2024.
 - “Doanh nghiệp Vì sự phát triển dịch vụ tài chính”, Open Banking by Nam A Bank là “Sản phẩm công nghệ và chuyển đổi số tiêu biểu”.
 - “Hệ sinh thái Sáng tạo nhất Việt Nam 2024” và “Ứng dụng Open Banking sáng tạo nhất Việt Nam” 2024.
 - Sản phẩm và giải pháp truyền cảm hứng 2023.
 - Ngân hàng dẫn đầu về phát hành thẻ mới phân khúc cao cấp 2023.
 - Ngân hàng dẫn đầu về Tăng trưởng Thẻ tích lũy kích hoạt 2023.
 - Ngân hàng dẫn đầu về Tổng doanh số giao dịch thẻ 2023.
 - Ngân hàng dẫn đầu về Tốc độ tăng trưởng Doanh số giao dịch thẻ 2023.
 - Ngân hàng dẫn đầu về Doanh số giao dịch thẻ tại nước ngoài.
 - Ngân hàng tiêu biểu về Tín dụng Xanh và Ngân hàng bán lẻ tiêu biểu.
 - “Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2024” và “Nơi làm việc có chế độ chăm sóc nhân viên tốt nhất 2024”.

- Năm 2025**
- Ngân hàng nổi bật gắn kết nhân viên trong triển khai ESG tại giải thưởng Vietnam ESG Awards 2024 do báo Dân trí tổ chức (04/2025).
 - Top 30 Thương hiệu ngân hàng mạnh nhất 2025 và Top 5 ngân hàng tăng trưởng đột phá về thứ hạng sức khỏe thương hiệu do Mibrand trao tặng.
 - Ngân hàng dẫn đầu về Phát hành thẻ mới 2024 do tổ chức thẻ JCB trao tặng.
 - Ngân hàng dẫn đầu về Phát hành thẻ mới phân khúc cao cấp 2024 do tổ chức thẻ JCB trao tặng.
 - Ngân hàng dẫn đầu về Doanh số giao dịch thẻ tại nước ngoài 2024 do tổ chức thẻ JCB trao tặng.
 - Ngân hàng dẫn đầu về Tốc độ tăng trưởng Doanh số giao dịch thẻ 2024 do tổ chức thẻ JCB trao tặng.
 - Ngân hàng dẫn đầu về Tổng doanh số giao dịch thẻ 2024 do tổ chức thẻ JCB trao tặng.
 - Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á - Fortune 500 do tạp chí Fortune (Hoa Kỳ) trao tặng.

- Thẻ tín dụng sáng tạo của năm 2025 (Credit Card Initiative Of The Year 2025), Ứng dụng di động & Thanh toán Sáng tạo của năm 2025 (Mobile Banking & Payment Initiative Of The Year 2025) do tạp chí Asian Banking & Finance trao tặng.
- 5 năm liên tiếp Nơi làm việc Tốt nhất Châu Á và Nơi làm việc dẫn đầu công nghệ (Tech Empowerment Award) 2025 do HR Asia trao tặng.
- Thương hiệu mạnh Việt Nam - hạng mục Thương hiệu mạnh phát triển bền vững 2025 do VNEconomy trao tặng.
- Ngân hàng Số tiêu biểu và Ngân hàng tiêu biểu về tín dụng xanh do IDG trao tặng.
- Vietnam Digital Award 2025 - Hạng mục Sản phẩm, giải pháp chuyển đổi số vì cộng đồng cho Bộ giải pháp QR cho Bệnh viện, Trường học, kết nối VNEID và Etax mobile do Hội truyền thông số trao tặng.
- Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam do tạp chí Nhịp cầu Đầu tư phối hợp cùng Công ty Chứng khoán Thiên Việt trao tặng.

Nguồn: Nam A Bank

3. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng

Ngân hàng TMCP Nam Á không có công ty mẹ.

Tính đến thời điểm 31/10/2025, Nam A Bank có 01 Hội sở chính, 01 Văn phòng đại diện, 01 Trung tâm kinh doanh, 276 chi nhánh, PGD, điểm giao dịch số tự động Onebank trên toàn quốc và 01 công ty con là Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản – Ngân hàng TMCP Nam Á.

Hình 2: Cơ cấu tổ chức Nam A Bank



Nguồn: Nam A Bank

4. Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu quản lý của Ngân hàng TMCP Nam Á thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và các quy định có liên quan về cơ cấu tổ chức quản lý của tổ chức tín dụng, cụ thể như sau:

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Hình 3: Cơ cấu bộ máy quản lý Nam A Bank



Nguồn: Nam A Bank

♦ **Dại hội đồng cổ đông**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Nam A Bank, có các quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Nam A Bank.

♦ **Hội đồng quản trị**

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản trị Nam A Bank, có toàn quyền nhân danh Nam A Bank để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Nam A Bank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Giúp việc cho HĐQT có Văn phòng HĐQT và bộ máy tham mưu, giúp việc.

♦ **Ban kiểm soát**

Là cơ quan giám sát hoạt động Nam A Bank nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Nam A Bank. Giúp việc cho Ban kiểm soát có bộ phận kiểm toán nội bộ. Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện theo Quy chế riêng của Nam A Bank.

♦ **Tổng Giám đốc**

Là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Nam A Bank, chịu sự giám sát của HĐQT và Ban kiểm soát, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Nam A Bank. Trong trường hợp khuyết chức danh Tổng Giám đốc, thì Quyền Tổng Giám đốc được thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc có một số Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối, Giám đốc Khu vực, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

♦ **Phó Tổng Giám đốc**

Là người giúp Tổng Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Nam A Bank theo sự phân công của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công.

♦ **Giám đốc Khối**

Là người được Tổng Giám đốc phân công để hỗ trợ Phó Tổng Giám đốc quản lý, điều hành một số hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của Nam A Bank, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc về nhiệm vụ được phân công.

♦ **Giám đốc Khu vực**

Là người được Tổng Giám đốc phân công để hỗ trợ Phó Tổng Giám đốc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc về nhiệm vụ được phân công.

♦ **Kế toán trưởng**

Giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê của Nam A Bank, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Nam A Bank.

❖ Bộ máy chuyên môn nghiệp vụ

Có chức năng tham mưu, giúp Tổng Giám đốc trong quản lý và điều hành công việc. Chia làm 03 lĩnh vực chính:

Lĩnh vực kinh doanh**Khối Dịch vụ số**

- Chức năng, nhiệm vụ chính: Định hướng kinh doanh, xây dựng chiến lược, quản lý hoạt động kinh doanh theo phân khúc khách hàng số của Nam A Bank; Xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình hành động và triển khai hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành theo từng năm gắn với định hướng Ngân hàng Xanh và thực thi các chiến lược của HĐQT dựa trên nền tảng Công nghệ - Con người; Xây dựng hệ thống các công cụ, chính sách và văn bản hướng dẫn (chính sách, sản phẩm, giá, kênh phân phối, chương trình quảng bá, chương trình khuyến mại) để triển khai chiến lược kinh doanh về thị trường và khách hàng đã được phê duyệt; Phát triển mạng lưới đối tác liên kết, hợp tác với các đối tác bên ngoài và triển khai chính sách ưu đãi, chương trình kinh doanh sản phẩm dịch vụ của Nam A Bank cùng Đối tác; Hỗ trợ và thúc đẩy phát triển kinh doanh đa kênh các Sản phẩm, chương trình của Khối kinh doanh số, phối hợp triển khai các đối tác hợp tác liên kết và đối tác chuỗi hệ sinh thái theo định hướng từng thời kỳ; Giám sát và đo lường hiệu quả kinh doanh của các kênh bán hàng, đội ngũ bán hàng (chuyên viên quan hệ khách hàng và các chức danh khác có chức năng bán hàng cho khách hàng). Xây dựng các chính sách đãi ngộ, khuyến khích đối với đội ngũ bán hàng và quản lý kinh doanh thuộc phân khúc khách hàng số; Đánh giá hiện trạng về năng lực kinh doanh số hiện tại của Nam A Bank, đề xuất các giải pháp để HĐQT phê duyệt việc điều chỉnh, thay đổi, cải thiện và nâng cao năng lực kinh doanh số cho Nam A Bank; Hỗ trợ kinh doanh sản phẩm, dịch vụ thẻ; Nghiên cứu, khảo sát khách hàng thực tế (R&D), xác định nhu cầu của khách hàng, của thị trường và định vị hướng phát triển thị trường có tính dự phòng để thiết kế và phát triển sản phẩm số/giải pháp số phù hợp, có tính đến yếu tố chi phí giá thành phát triển, sử dụng sản phẩm số/giải pháp số của khách hàng nhằm bảo đảm cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng; Nghiên cứu, phân tích, định hướng và triển khai các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng hiện đại; Nghiên cứu trải nghiệm khách hàng, xu hướng thị trường và sự phát triển của công nghệ, đưa ra các đề xuất về việc số hóa quy trình sản phẩm Ngân hàng truyền thống sang Ngân hàng hiện đại; Triển khai ngân hàng số và các sản phẩm ngân hàng số để đưa ra thị trường. Phát triển hệ khách hàng sử dụng dịch vụ ngân hàng số; Tổ chức ứng dụng, triển khai đối với các nội dung: Nghiên cứu, Phân tích dữ liệu phục vụ công tác kinh doanh; Phân tích và ứng dụng các mô hình chuyển đổi số; thực hành công tác chuyển đổi số và Khai thác Sản phẩm số/Giải pháp số; Phát triển và chỉ đạo ứng dụng, vận hành các nền tảng số và chuyển đổi số: VTM OneBank, Open Banking, Robot, RPA, ...; Liên kết, hợp tác mở rộng nền tảng số với các công ty Fintech để hình thành liên minh ngân hàng Fintech và tạo nên hệ sinh thái tài chính, đa dịch vụ và cùng cố năng lực số cho Nam A Bank; Vận hành về sản phẩm, dịch vụ thẻ (khai báo sản phẩm, phát hành thẻ, giám sát và xử lý giao dịch thẻ, tra soát thẻ, ...); Tổ chức thẩm định, phê duyệt hồ sơ thẻ tín dụng; Phối

hợp với Khối/Phòng/Trung tâm Hội sở để xây dựng các quy định chính sách sản phẩm dịch vụ số, mô hình quản trị rủi ro đối với phân khúc khách hàng theo tiêu chuẩn của Nam A Bank từng thời kỳ; Đào tạo, hướng dẫn đội ngũ bán hàng nhằm cung cấp các dịch vụ ngân hàng số cho khách hàng thuộc phân khúc quản lý; Kết hợp với Trung tâm đào tạo, đào tạo, tập huấn cho đội ngũ bán hàng/chuyên viên quan hệ khách hàng, các cán bộ chuyên viên có liên quan để nắm bắt quy định, sản phẩm, nghiệp vụ của Khối; Xây dựng hệ thống văn bản lập quy, đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị khác trong hệ thống đối với các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của Khối; Duy trì và triển khai các chiến lược số của Nam A Bank theo quy định của HDQT, bao gồm cả chiến lược Digital Marketing; Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công, chỉ đạo của HDQT, Tổng Giám đốc và/hoặc Người được phân công, ủy quyền theo quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.

- Các đơn vị thuộc Khối Dịch vụ số:
 - o Phòng Quản lý kinh doanh số;
 - o Phòng Phát triển OneBank;
 - o Trung tâm Ngân hàng số;
 - o Trung tâm Thẻ.

Khối Kinh doanh

- Chức năng, nhiệm vụ chính: Thực hiện nghiên cứu thị trường; xây dựng các chính sách, chiến lược, kế hoạch, định hướng kinh doanh; tổ chức thúc đẩy, quản lý hoạt động kinh doanh đối với hoạt động kinh doanh truyền thống tại Nam A Bank; Tổ chức nghiên cứu và phát triển các sản phẩm tín dụng, sản phẩm tiền gửi, sản phẩm chuỗi đa liên kết, sản phẩm dịch vụ thanh toán quốc tế, chương trình khuyến mại, chương trình thúc đẩy hoạt động kinh doanh.... đối với hoạt động kinh doanh truyền thống tại Nam A Bank; Tổ chức xây dựng và triển khai các chính sách khách hàng, chính sách bán hàng, chính sách khuyến khích bán, chính sách ưu đãi về phí - lãi suất đối với hoạt động kinh doanh truyền thống; Thông tin và hướng dẫn các đơn vị kinh doanh về chủ trương và định hướng chính sách của Nam A Bank thuộc phân khúc khách hàng quản lý; Triển khai thúc đẩy bán hàng; hỗ trợ đào tạo, hướng dẫn đội ngũ bán hàng tại các Đơn vị ở Kênh Phân phối nhằm cung cấp các dịch vụ ngân hàng cho khách hàng thuộc phân khúc quản lý; Giám sát và đo lường hiệu quả làm việc của đội ngũ bán hàng, hiệu quả kinh doanh của các sản phẩm kinh doanh truyền thống; Xây dựng hệ thống các công cụ, chính sách và văn bản hướng dẫn (chính sách, sản phẩm, giá, kênh phân phối, chương trình quảng bá, chương trình khuyến mại) để triển khai chiến lược về thị trường và khách hàng đã được phê duyệt; Đầu mối nghiên cứu, đề xuất, xây dựng các chính sách liên kết khách hàng và đối tác; Triển khai các hoạt động liên kết khách hàng, hợp tác kinh doanh Phát triển mạng lưới đối tác liên kết và triển khai chính sách ưu đãi, chương trình kinh doanh sản phẩm dịch vụ nhằm gia tăng lợi ích và mở rộng hoạt động đối với phân khúc kinh doanh truyền thống của Nam A Bank; Phối hợp cùng đơn vị kinh doanh khai thác các đối tác hợp tác liên kết và đối tác chuỗi hệ sinh thái theo định hướng phát triển từng thời kỳ; Hỗ trợ kênh phân phối về nghiệp vụ liên quan đến

tài trợ thương mại/thanh toán quốc tế; Đầu mối xử lý tập trung và trọn vẹn nghiệp vụ thanh toán quốc tế phát sinh trên toàn hệ thống; Quản lý hệ thống SWIFT và tài khoản Nostro tại các định chế tài chính nước ngoài; Tổ chức kinh doanh bảo hiểm bằng việc thúc đẩy đơn vị kinh doanh, hợp tác liên kết các đối tác nhằm mang lại hiệu quả tối ưu, phù hợp với tình hình kinh doanh từng thời kỳ; Xây dựng và quản lý giá đầu vào, đầu ra cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc phân khúc quản lý; Phối hợp với đơn vị nghiệp vụ hội sở để xây dựng các chính sách, mô hình quản trị rủi ro đối với phân khúc khách hàng quản lý trong phạm vi chức năng công việc thuộc Khối; Triển khai các công tác và nghiệp vụ để quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động kinh doanh truyền thống đối với phân khúc khách hàng quản lý; Xây dựng hệ thống văn bản lập quy, đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị khác trong hệ thống đối với các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của Khối; Kết hợp với Trung tâm đào tạo, đào tạo, tập huấn cho đội ngũ bán hàng/chuyên viên quan hệ khách hàng, các cán bộ chuyên viên có liên quan để nắm bắt quy định, sản phẩm, nghiệp vụ của Khối; Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công, chỉ đạo của HĐQT, Tổng Giám đốc và/hoặc Người được phân công, ủy quyền theo quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.

- Các phòng ban chức năng thuộc Khối Kinh doanh:
 - o Phòng Phát triển sản phẩm Khách hàng cá nhân;
 - o Phòng Phát triển sản phẩm Khách hàng doanh nghiệp;
 - o Phòng Phát triển đối tác và liên kết;
 - o Trung tâm Tài trợ Thương mại và Thanh toán quốc tế.

Khối Kinh doanh tiền tệ

- Chức năng, nhiệm vụ chính: Trực tiếp tổ chức và quản lý các hoạt động kinh doanh về ngoại hối, vốn, giấy tờ có giá, chứng khoán và các sản phẩm phái sinh trên toàn hệ thống; Hỗ trợ quản lý điều hành thanh khoản trên toàn hệ thống; Trực tiếp tổ chức phát hành và quản lý giấy tờ có giá của Nam A Bank nhằm đa hóa sản phẩm huy động; Thiết lập duy trì, khai thác và phát triển quan hệ hợp tác với các định chế tài chính, ngân hàng đại lý trong và ngoài nước; Đầu mối thực hiện quản lý các hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của công ty con, công ty liên kết; Thực hiện các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư; Xây dựng hệ thống văn bản lập quy, đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị khác trong hệ thống đối với các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của Khối. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công, chỉ đạo của HĐQT/Tổng Giám đốc giao và/hoặc Người được phân công, ủy quyền theo quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.
- Các phòng ban chức năng thuộc Khối Kinh doanh tiền tệ:
 - o Phòng Kinh doanh ngoại hối;
 - o Phòng Kinh doanh vốn;
 - o Phòng Định chế Tài chính.

Lĩnh vực giám sát**Khối Quản lý rủi ro**

- Chức năng, nhiệm vụ chính: Hoạch định chính sách, khẩu vị rủi ro và khung quản trị rủi ro cho Nam A Bank trong từng thời kỳ. Nhận diện, đo lường, cảnh báo, giám sát và xử lý các rủi ro cho Nam A Bank, bao gồm: rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động, rủi ro tập trung, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng và các rủi ro trọng yếu khác. Xây dựng, quản lý, giám sát và báo cáo các chỉ số an toàn trong hoạt động nghiệp vụ của Nam A Bank. Tham mưu, xây dựng các chính sách, quy định, quy trình về quản lý rủi ro. Tham gia các nội dung liên quan đến rủi ro trong quá trình đưa ra các quyết định có rủi ro tương ứng theo từng cấp có thẩm quyền theo quy định nội bộ của Nam A Bank. Quản lý nợ và tham mưu công tác xử lý nợ. Thực hiện công tác báo cáo liên quan hoạt động tín dụng cho NHNN, các cơ quan có thẩm quyền đúng quy định theo phân công của các cấp có thẩm quyền. Tư vấn pháp lý, cảnh báo rủi ro pháp lý đối với hệ thống văn bản lập quy và các hoạt động nghiệp vụ của Nam A Bank. Rà soát, đánh giá, đảm bảo tính tuân thủ trong hoạt động kinh doanh và công tác tổ chức, quản lý, điều hành của Nam A Bank theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Nam A Bank. Giám sát, đảm bảo tính tuân thủ trong công tác phòng, chống rửa tiền và tuân thủ Đạo luật FATCA (Đạo luật tuân thủ thuế đối với tài khoản ở nước ngoài của Hoa Kỳ). Xây dựng hệ thống văn bản lập quy, đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị khác trong hệ thống đối với các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của Khối. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công, chỉ đạo do của HĐQT/Tổng Giám đốc giao và/hoặc Người được phân công, ủy quyền theo quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.
- Các đơn vị thuộc Khối quản lý rủi ro:
 - o Phòng Quản lý rủi ro tín dụng;
 - o Phòng Quản lý rủi ro phi tín dụng;
 - o Phòng Pháp lý và Tuân thủ.

Khối Tín dụng

- Chức năng, nhiệm vụ chính: Thực hiện công tác tái thẩm định các đề xuất cấp tín dụng đối với khách hàng pháp nhân, khách hàng cá nhân; đưa ra ý kiến đánh giá độc lập về rủi ro tín dụng, đề xuất các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng đối với từng khoản cấp tín dụng đã tái thẩm định; Tham mưu đối với hoạt động mua, bán nợ theo quy định; Định giá tài sản bảo đảm theo phân quyền từng thời kỳ; Thực hiện tái thẩm định/có ý kiến soát xét đối với hồ sơ tài sản bảo đảm; Xây dựng khung giá đất, kiểm soát sau đối với công tác thẩm định giá; Đào tạo nghiệp vụ thẩm định khách hàng cá nhân, thẩm định khách hàng pháp nhân, định giá tài sản bảo đảm và thẩm định thế tín dụng; Tham gia góp ý, phản biện trong công tác xây dựng hệ thống Văn bản lập quy; Xây dựng các chương trình thẩm định tín dụng đối với khách hàng pháp nhân, khách hàng cá nhân và thẩm định tài sản bảo đảm; Thẩm định, phê duyệt cấp tín dụng (nếu có) được quy định trong từng thời kỳ; Hướng dẫn, hỗ trợ các Đơn vị khác trong hệ thống đối với các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của

Khối; Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công, chỉ đạo của HĐQT, Tổng Giám đốc và/hoặc Người được phân công, ủy quyền theo quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.

- Các phòng ban chức năng thuộc Khối Tín dụng:

- o Phòng Thẩm định Khách hàng pháp nhân;
- o Phòng Thẩm định Khách hàng cá nhân;
- o Phòng Thẩm định Tài sản;
- o Phòng Tổng hợp.

Lĩnh vực hỗ trợ

Khối Tài chính

- Chức năng, nhiệm vụ chính: Hoạch định chiến lược, kế hoạch tài chính trên toàn hệ thống; Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện hệ thống chế độ tài chính, chế độ kế toán; Quản trị tài sản và nguồn vốn; Quản trị thanh khoản và tỷ lệ khả năng chi trả của Nam A Bank; Xây dựng hệ thống văn bản lập quy, đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị khác trong hệ thống đối với các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của Khối. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công, chỉ đạo của HĐQT/Tổng Giám đốc giao và/hoặc Người được phân công, ủy quyền theo quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.

- Các phòng ban chức năng thuộc Khối Tài chính:

- o Phòng Kế toán;
- o Phòng Kế hoạch tài chính;
- o Phòng Quản trị Vốn – Tài sản.

Khối Vận hành

- Chức năng, nhiệm vụ chính: Hoạch định chất lượng liên quan đến hoạt động tác nghiệp, vận hành và quản trị chất lượng dịch vụ; Tổ chức, quản lý, thực hiện và giám sát các nghiệp vụ liên quan đến kho quỹ và giao dịch tại quầy, giao dịch vốn và kinh doanh tiền tệ; Quản lý và hỗ trợ hoạt động tác nghiệp tín dụng tại các Đơn vị kinh doanh; Quản lý hoạt động chăm sóc khách hàng; Tổ chức, quản lý, thực hiện và giám sát các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động thanh toán trong nước, thanh toán giao dịch kinh doanh ngoại hối, giao dịch tiền gửi/tiền vay trên thị trường liên ngân hàng và hoạt động tra soát đối soát tập trung trên toàn hệ thống; Tổ chức, quản lý, thực hiện và cải tiến nâng cao chất lượng dịch vụ; Tổ chức, quản lý, thực hiện xử lý và giám sát việc tiếp nhận xử lý các ý kiến từ Khách hàng/Đơn vị kinh doanh/Phòng/ban nghiệp vụ trên toàn hệ thống; Hỗ trợ, giám sát và xử lý giao dịch thẻ, eBanking; Quy hoạch và quản lý hệ thống văn bản lập quy của Nam A Bank theo đúng quy chuẩn ISO; Xây dựng hệ thống văn bản lập quy, đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị khác trong hệ thống đối với các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của Khối; Tổ chức, quản lý, thực hiện và giám sát hoạt động hậu kiểm tập trung; Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công, chỉ đạo của HĐQT, Tổng Giám đốc và/hoặc Người được phân

công, ủy quyền theo quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.

- Các phòng ban chức năng thuộc Khối Vận hành:
 - o Phòng Tác nghiệp và Hậu kiểm;
 - o Phòng Quản lý ngân quỹ;
 - o Phòng Quản lý chất lượng và Dịch vụ khách hàng;
 - o Trung tâm thanh toán.

Khối Công nghệ thông tin

- Chức năng, nhiệm vụ chính: Xây dựng các chiến lược, kế hoạch phát triển công nghệ thông tin; Tổ chức thực hiện chiến lược và kế hoạch phát triển công nghệ thông tin đã được phê duyệt thông qua các hoạt động đầu tư, phát triển, đào tạo, hỗ trợ, bảo trì và vận hành nhằm hỗ trợ công tác kinh doanh và quản trị điều hành; Tổ chức giám sát công tác vận hành hệ thống công nghệ thông tin hiệu quả, an toàn nhằm đảm bảo tính sẵn sàng, toàn vẹn, bảo mật của hệ thống; Phân tích, rà soát, đánh giá, báo cáo thực trạng hệ thống công nghệ thông tin và đề xuất các giải pháp nâng cấp và mở rộng hệ thống công nghệ thông tin; Quản lý hạ tầng và vận hành kỹ thuật dịch vụ lõi, số, thẻ, thiết bị đầu cuối; Đầu mối nghiên cứu, tham mưu áp dụng công nghệ số hiện đại, ứng dụng vào hoạt động và dịch vụ ngân hàng; Đầu mối tiếp nhận chuyển giao và triển khai công nghệ; Xây dựng hệ thống văn bản lập quy, đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị khác trong hệ thống đối với các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của Khối. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công, chỉ đạo do của HĐQT/Tổng Giám đốc giao và/hoặc Người được phân công, ủy quyền theo quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.
- Các phòng ban chức năng thuộc Khối công nghệ thông tin:
 - o Phòng Phát triển ứng dụng;
 - o Phòng An ninh thông tin;
 - o Phòng Quản lý hạ tầng;
 - o Phòng Quản lý dịch vụ.

Khối Nguồn nhân lực

- Chức năng, nhiệm vụ chính: Nghiên cứu, xây dựng, trình đề xuất Ban lãnh đạo về chương trình chuyển đổi nhân sự, cải tiến công tác quản trị nguồn nhân lực, phát triển nguồn nhân lực theo định hướng gắn liền hiệu quả kinh doanh và tiệm cận với xu hướng quản trị nhân sự hiện đại; Phối hợp với các đơn vị trong hệ thống xây dựng, điều chỉnh, cập nhật các văn bản liên quan đến cơ cấu các đơn vị dựa trên quyết định thành lập, bao gồm: sơ đồ, chức năng các bộ phận, hệ thống chức danh, mô tả công việc, tiêu chuẩn năng lực, lộ trình thăng tiến, định biên nhân sự; Thực hiện công tác quản lý nhân tài, tìm kiếm, đầu tư, khai thác, quy hoạch nguồn ứng viên bên ngoài và nhân viên nội bộ để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Nam A Bank; Triển khai các chương trình liên quan đến lan tỏa, phát huy văn hóa doanh nghiệp, chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử, trải nghiệm nhân viên,... gắn với quản

trị kinh doanh, tối ưu hóa nguồn nhân lực; Xây dựng thương hiệu nhà tuyển dụng đối với nội bộ và bên ngoài; Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ, cơ quan ban ngành, tổ chức đánh giá xếp hạng trong và ngoài nước..., để đăng ký và kiện toàn hồ sơ ứng cử các giải thưởng liên quan đến lĩnh vực nhân sự, phong trào thi đua cho Nam A Bank,... Xây dựng chiến lược thu hút nhân tài phù hợp trong từng thời kỳ; quản lý nguồn tuyển dụng, kênh tuyển dụng và chất lượng nguồn ứng viên; Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển dụng nhân sự và đảm bảo chất lượng nhân sự tân tuyển; Tư vấn các đơn vị xây dựng kế hoạch nhân sự, đảm bảo kế hoạch nhân sự gắn liền với hoạt động kinh doanh và tuân thủ các chính sách nhân sự hiện hành; Hỗ trợ đơn vị thực hiện kế hoạch nhân sự, định kỳ/đợt xuất thực hiện rà soát, lập báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch nhân sự và đánh giá chất lượng nguồn nhân lực của đơn vị; Quản lý tập trung về quan hệ lao động trong toàn hệ thống; Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ giải quyết các xung đột lao động, tranh chấp, khiếu nại về lao động theo quy định của Nam A Bank và của Pháp luật; Xây dựng kế hoạch quỹ lương, thưởng, phúc lợi và quản lý và kiểm soát, phân bổ sử dụng một cách hợp lý và hiệu quả theo phê duyệt của Ban lãnh đạo; Kiểm soát và thực hiện quy trình thanh toán lương, thưởng, phúc lợi cho nhân viên hàng tháng theo đúng quy định của Nam A Bank và Pháp luật hiện hành; Thực hiện thủ tục và giải quyết các chế độ liên quan Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, quyết toán thuế Thu nhập cá nhân, khám sức khỏe hàng năm, bảo hiểm sức khỏe cho người lao động theo quy định pháp luật và quy định nội bộ; Lưu trữ, quản lý, cập nhật dữ liệu nhân sự toàn hệ thống (bao gồm trên hệ thống phần mềm quản lý nhân sự, bản giấy,...); Xây dựng, quản lý, phát triển các chương trình, phương pháp đào tạo; Tổ chức, triển khai công tác đào tạo cho CBNV toàn Ngân hàng; Quản lý học viên toàn hệ thống; Xây dựng và quản lý thư viện điện tử; Quản lý hiệu quả, chất lượng đào tạo; Đào tạo bên ngoài (các TCTD, công ty khác) theo quy định; Xây dựng, quản lý, triển khai hệ thống văn bản thuộc chức năng nhiệm vụ của Khối; Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công, chỉ đạo của HĐQT, Tổng Giám đốc và/hoặc Người được phân công, ủy quyền theo quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.

- Các phòng ban chức năng thuộc Khối Nguồn nhân lực:
 - o Phòng Phát triển nhân lực;
 - o Phòng Dịch vụ nhân sự;
 - o Trung tâm Đào tạo.

Các Phòng/Ban/Trung tâm chức năng không thuộc Khối:

- o Văn phòng Hội đồng quản trị (trực thuộc Hội đồng quản trị);
- o Phòng Kiểm toán nội bộ (trực thuộc Ban kiểm soát);
- o Văn phòng Tổng Giám đốc;
- o Văn phòng Đại diện;
- o Văn phòng Khu vực;
- o Phòng Thương hiệu;

o Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ;

o Phòng Hành chính quản trị.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1 Danh sách công ty mẹ của Nam A Bank

Không có.

5.2 Danh sách công ty con của Nam A Bank

- Tên Công ty: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản – Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Ngày thành lập: 01/11/2006.
- Trụ sở chính: SR18 – SR19 Trung tâm thương mại Quy Nhơn, 07 Nguyễn Tất Thành, Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.
- Điện thoại: 0937972486.
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304691951 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/11/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 16/01/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.
- Vốn điều lệ đăng ký tính đến ngày 31/10/2025: 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tính đến ngày 31/10/2025: 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng).
- Ngành nghề kinh doanh chính của công ty: Hoạt động trung gian tiền tệ khác. Chi tiết: Xử lý tài sản nợ vay bằng hình thức bảo đảm thích hợp: Cải tạo sửa chữa nâng cấp tài sản để bán, cho thuê, khai thác kinh doanh góp vốn, liên doanh bằng tài sản để thu hồi nợ; Tiếp nhận, quản lý các khoản nợ tồn đọng (bao gồm nợ có tài sản bảo đảm và nợ không có tài sản bảo đảm) và tài sản đảm bảo nợ vay (tài sản thế chấp, cầm cố, tài sản gán nợ, tài sản Tòa án giao ngân hàng) liên quan đến các khoản nợ, thu hồi vốn nhanh nhất; Chủ động bán các tài sản thuộc quyền định đoạt của Nam A Bank theo giá thị trường (giá bán tài sản có thể cao hoặc thấp hơn giá trị nợ tồn đọng) theo hình thức: Tự bán công khai trên thị trường, bán qua trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản, bán lại cho công ty mua bán nợ nhà nước (khi được thành lập); Mua bán nợ tồn đọng của tổ chức tín dụng khác, của công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật; Thực hiện các công việc theo ủy quyền của Nam A Bank; Cơ cấu lại nợ tồn đọng bằng các biện pháp: Giảm nợ, miễn giảm lãi suất, đầu tư thêm, chuyển đổi thành vốn góp; Xử lý tài sản nợ vay bằng các biện pháp thích hợp: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản để bán, cho thuê, khai thác kinh doanh, góp vốn liên doanh bằng tài sản thu hồi nợ; Kinh doanh dịch vụ mua bán nợ, gồm: Mua nợ, bán nợ, môi giới mua bán nợ, tư vấn mua bán nợ.
- Tỷ lệ nắm giữ của Nam A Bank tại công ty: 100%.

- Tỷ lệ sở hữu của công ty tại Nam A Bank: 0%.

5.3 Danh sách công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Nam A Bank
Không có.

5.4 Danh sách công ty mà Nam A Bank nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Xem tại Phần IV mục 5 khoản 5.2.

6. Quá trình tăng vốn điều lệ

Kể từ khi được cấp giấy phép thành lập và hoạt động đến thời điểm hiện tại, Nam A Bank đã trải qua các lần tăng vốn như sau:

Bảng 4: Quá trình tăng vốn của Nam A Bank

TT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm	Giá phát hành (Đồng/cp)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ quan chấp thuận
1	1992	-		5,00	Thành lập ngân hàng	NHNN Trọng Tài Kinh Tế
2	1993	15,00	1.000.000	20,00	Chào bán cho CDHH	NHNN Trọng Tài Kinh Tế
3	1996	9,43	1.000.000	29,43	Chào bán cho CDHH	NHNN Sở KH&ĐT TP. HCM
4	2000	19,57	1.000.000	49,00	Chào bán cho CDHH	NHNN Sở KH&ĐT TP. HCM
5	2002	8,57	1.000.000	57,57	Chào bán cho CDHH	NHNN Sở KH&ĐT TP. HCM
6	2002	12,43	1.000.000	70,00	Chào bán cho CDHH	NHNN Sở KH&ĐT TP. HCM

TT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm	Giá phát hành (Đồng/cp)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ quan chấp thuận
7	2004	30,21	1.000.000	100,21	Chào bán cho CDHH	NHNN Sở KH&ĐT TP. HCM
8	2004	11,97	1.000.000	112,19	Chào bán cho CDHH	NHNN Sở KH&ĐT TP. HCM
9	2005	37,81	10.000	150,00	Chào bán cho CDHH	NHNN Sở KH&ĐT TP. HCM
10	2006	33,34	10.000	183,34	Chào bán cho CDHH	NHNN Sở KH&ĐT TP. HCM
11	2006	175,34	10.000	358,68	Chào bán cho CDHH	NHNN Sở KH&ĐT TP. HCM
12	2006	191,32	10.000	550,00	Chào bán cho CDHH	NHNN Sở KH&ĐT TP. HCM
13	2007	25,92	10.000	575,92	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho CDHH	NHNN Sở KH&ĐT TP. HCM
14	2007	580,45	10.000	1.156,37	Chào bán cho CDHH, CBNV	NHNN UBCKNN Sở KH&ĐT TP. HCM
15	2008	96,46	10.000	1.252,84	Chào bán cho CDHH, CBNV	NHNN UBCKNN

TT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm	Giá phát hành (Đồng/cp)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ quan chấp thuận
						Sở KH&ĐT TP. HCM
16	2010	747,16	10.000	2.000,00	Chào bán cho CDHH	NHNN UBCKNN Sở KH&ĐT TP. HCM
17	2010	1.000,00	10.000	3.000,00	Chào bán cho CDHH, CBNV, đối tác chiến lược và chào bán ra công chúng cho nhà đầu tư bên ngoài	NHNN UBCKNN Sở KH&ĐT TP. HCM
18	2015	21,16	10.000	3.021,16	Chào bán cho CDHH	NHNN UBCKNN Sở KH&ĐT TP. HCM
19	2018	332,33	10.000	3.353,49	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho CDHH	NHNN UBCKNN Sở KH&ĐT TP. HCM
20	2019	536,56	10.000	3.890,05	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho CDHH	NHNN UBCKNN Sở KH&ĐT TP. HCM
21	2020	674,42	10.000	4.564,47	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đồng hiện hữu, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và chào bán cổ phiếu	NHNN UBCKNN Sở KH&ĐT TP. HCM

TT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm	Giá phát hành (Đồng/cp)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ quan chấp thuận
riêng lẻ						
22	2021	569,94	10.000	5.134,41	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho CDHH	NHNN UBCKNN Số KH&ĐT TP. HCM
23	2022	1.430,00	10.000	6.564,41	Phát hành cổ phiếu cho các nhà đầu tư riêng lẻ	NHNN UBCKNN Số KH&ĐT TP. HCM
24	2022	1.899,94	10.000	8.464,35	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho CDHH và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	NHNN UBCKNN Số KH&ĐT TP. HCM
25	2023	2.116,07	10.000	10.580,42	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	NHNN UBCKNN Số KH&ĐT TP. HCM
26	2024	3.145,09	10.000	13.725,51	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	NHNN UBCKNN
27	2025	3.431,36	10.000	17.156,86	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	NHNN UBCKNN

Nguồn: Nam A Bank

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán: Không có.

7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

7.1 Cổ phiếu phổ thông

Bảng 5: Thông tin về cổ phiếu phổ thông đang lưu hành của Nam A Bank tại thời điểm 31/10/2025

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (cổ đông)	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ (%)
I	Trong nước	9.911	1.692.560.536	98,652%
1	Cá nhân	9.855	660.189.846	38,480%
2	Tổ chức	56	1.032.370.690	60,172%
II	Nước ngoài	96	23.125.944	1,348%
1	Cá nhân	69	1.125.764	0,066%
2	Tổ chức	27	22.000.180	1,282%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	10.007	1.715.686.480	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 31/10/2025 của Nam A Bank

7.2 Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

7.3 Các loại chứng khoán khác

Bảng 6: Thông tin về trái phiếu riêng lẻ đang lưu hành của Nam A Bank tại thời điểm 31/10/2025

TT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Khối lượng (TP)	Mệnh giá (đồng/trái phiếu)	Giá trị theo mệnh giá (tỷ đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)
1	NAB.BOND.01. 2019.200	24/09/2019	200	1.000.000.000	200	Cố định (7,8%/năm)	10
2	NABL2330004	01/12/2023	4.000	100.000.000	400	Cố định (7,5%/năm)	07

TT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Khối lượng (TP)	Mệnh giá (đồng/trái phiếu)	Giá trị theo mệnh giá (tỷ đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)
3	NABL2330005	15/12/2023	4.000	100.000.000	400	Cố định (7,5%/năm)	07
4	NAB12501	25/06/2025	5.000	100.000.000	500	Cố định (5,6%/năm)	03
5	NAB12502	26/06/2025	260	1.000.000.000	260	Cố định (7,0%/năm)	07
6	NAB12503	14/07/2025	200	1.000.000.000	200	Cố định (7,0%/năm)	07
7	NAB12504	20/08/2025	200	1.000.000.000	200	Lãi suất thả nổi (*)	07
8	NAB12505	30/09/2025	1.600	1.000.000.000	1.600	Lãi suất thả nổi (**)	07
	Tổng cộng		15.460		3.760		

Nguồn: Nam A Bank

(*) Lãi suất thả nổi = Lãi suất tham chiếu + Biên độ.

- Biên độ 5 năm đầu tiên: 2%/năm.
- Biên độ từ năm thứ 6: 2,5%/năm.

(**) Lãi suất áp dụng đối với gốc Trái Phiếu là lãi suất thả nổi sẽ được xác định theo các quy định dưới đây:

Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 2,17%/năm.

Trường hợp Tổ Chức Phát Hành không mua lại toàn bộ Trái Phiếu kể từ ngày thanh toán lãi thứ 2 tính từ Ngày Phát Hành theo quy định tại Bản công bố thông tin của đợt phát hành, Lãi Suất áp dụng cho Kỳ Thanh Toán Lãi năm thứ 6 (sáu) và năm thứ 7 (bảy) đối với số lượng Trái Phiếu còn lưu hành như sau:

Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 3,30%/năm.

8. Hoạt động kinh doanh

8.1 Ngành nghề kinh doanh chính

Các hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm hoạt động huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và

dài hạn với các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển, vay vốn các tổ chức tín dụng khác; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh; làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế, huy động vốn từ nước ngoài và dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép; thực hiện hoạt động bao thanh toán; cung ứng dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính, bảo quản tài sản, cho thuê tủ két, két an toàn; mua bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; ủy thác cho vay và nhận ủy thác cho vay; đại lý bảo hiểm; cấp tín dụng dưới hình thức bảo lãnh ngân hàng; hoạt động mua nợ; kinh doanh cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định; kinh doanh mua, bán vàng miếng; cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết thuộc sở hữu của Ngân hàng.

8.1.1 Sản phẩm, dịch vụ chính

♦ Sản phẩm dành cho khách hàng cá nhân

- Sản phẩm tiền gửi bao gồm: Tiền gửi thanh toán; Tiền gửi ký quỹ; Tiền gửi có kỳ hạn; Tiền gửi vốn chuyên dùng.
- Sản phẩm tiết kiệm bao gồm: Tiết kiệm lợi ích nhân đôi; Tiền gửi Online cá nhân; Tiết kiệm thông thường; Tiết kiệm Happy Future; Gói sản phẩm Happy Lady.
- Giấy tờ có giá: Chứng chỉ tiền gửi ghi danh trung và dài hạn.
- Sản phẩm tín dụng bao gồm: Vay kinh doanh tự do; Vay kinh doanh; Vay mua/nhận chuyển nhượng nhà, đất và xây dựng, sửa chữa nhà; Vay mua bất động sản/cần hộ thuộc các Dự án liên kết với Nam A Bank theo sản phẩm An gia lập nghiệp; Vay tiêu dùng; Vay tiêu dùng tín chấp; Siêu tốc lộc phát; Vay phát triển nông nghiệp, nông thôn; Cấp tín dụng đối với Khách hàng cá nhân được đảm bảo đầy đủ gốc và lãi bằng Chứng từ có giá; Tín chấp siêu linh hoạt; Thấu chi tài khoản cá nhân có tài sản bảo đảm/không tài sản bảo đảm và một số chương trình/sản phẩm triển khai phù hợp theo đặc thù Vùng miền/theo nhóm Khách hàng mục tiêu.
- Sản phẩm thẻ: Thẻ tín dụng; Thẻ ghi nợ; Thẻ trả trước; Thẻ liên kết – đồng thương hiệu; Thẻ Priority Pass, Thẻ JCB,...
- Dịch vụ chuyển, nhận tiền: Nhận chuyển tiền trong và ngoài nước; Chuyển tiền nhanh Western Union; Nhận tiền từ nước ngoài chuyển về.
- Ngân hàng điện tử: Chuyển tiền nhanh liên ngân hàng 24/7; Dịch vụ SMS, Internet banking, Mobile banking; Dịch vụ mua mã thẻ; Dịch vụ thu ngân sách Nhà nước và nộp thuế điện tử; Chăm sóc khách hàng; Tiết kiệm trực tuyến; Nạp tiền điện thoại – Topup; Dịch vụ thanh toán hóa đơn; Dịch vụ thanh toán trực tuyến; Ví điện tử AirPay; Nam A Bank Mobile BankPlus.

♦ Sản phẩm cho khách hàng doanh nghiệp

- Sản phẩm tiền gửi: Tiền gửi thanh toán; Tiền gửi có kỳ hạn; Tiền gửi ký quỹ; Tiền gửi có

kỳ hạn theo ngày; Tiền gửi vốn chuyên dùng; Chứng chỉ tiền gửi.

- Tín dụng doanh nghiệp: Cho vay bổ sung vốn kinh doanh (vốn lưu động/ đầu tư tài sản cố định/ đầu tư dự án); Tài trợ xuất nhập khẩu; Tài trợ đại lý xe ô tô; Tài trợ theo Dự án JICA, Tài trợ kinh doanh xăng dầu; Cho vay hỗ trợ vốn kinh doanh doanh nghiệp nhỏ và vừa – SMEs.
- Bảo lãnh: Các loại hình bảo lãnh ngân hàng (Bảo lãnh dự thầu/ Bảo lãnh thực hiện hợp đồng/ Bảo lãnh thanh toán/ Bảo lãnh bảo hành/ Bảo lãnh chủ đầu tư dự án bất động sản để bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai/...); Bảo lãnh bảo đảm một phần bằng tài sản.
- Thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại: Chuyển tiền quốc tế; Thư tín dụng trả chậm thanh toán trả ngay – UPAS L/C; Thư tín dụng nhập khẩu/ xuất khẩu; Nhờ thu nhập khẩu/ xuất khẩu; Bảo lãnh quốc tế. Tài trợ trước giao hàng và sau giao hàng.
- Ngân hàng điện tử: Dịch vụ nộp thuế điện tử và thanh toán hóa đơn qua kênh ngân hàng điện tử; Internet Banking/Mobile Banking.
- Dịch vụ khác: Quản lý tiền mặt; Dịch vụ thu – chi hộ; Dịch vụ thu hộ tiền điện; Dịch vụ chi lương; Dịch vụ thanh toán hóa đơn; Dịch vụ thu ngân sách Nhà nước.

Cơ cấu thu nhập hoạt động kinh doanh trong doanh thu, lợi nhuận của Nam A Bank trong 02 năm liên tục trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Do đặc thù hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của Nam A Bank không thể phân loại theo từng loại sản phẩm, dịch vụ nêu trên mà được phân loại theo các hoạt động như sau:

Bảng 7: Cơ cấu doanh thu của Nam A Bank (Riêng lẻ)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	19.338.340	90,67%	17.411.705	91,09%	15.844.547	91,40%
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	1.141.487	5,35%	951.749	4,98%	553.363	3,19%
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối	271.855	1,27%	156.345	0,82%	129.752	0,75%
Thu nhập từ mua bán chứng khoán	70.892	0,33%	120.898	0,63%	181.624	1,05%

Chi tiêu	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
đầu tư						
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	0,00%	864	0,00%	6.434	0,04%
Thu nhập từ hoạt động khác	499.519	2,35%	467.647	2,45%	618.186	3,56%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	5.352	0,03%	6.414	0,03%	2.200	0,01%
Tổng cộng	21.327.445	100%	19.115.622	100%	17.336.106	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2024 được kiểm toán của Nam A Bank và số liệu phân loại chi tiết của quý III/2025 do Nam A Bank cung cấp

Bảng 8: Cơ cấu doanh thu của Nam A Bank (Hợp nhất)

DVT: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	19.338.340	90,70%	17.411.707	91,12%	15.844.547	91,37%
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	1.141.500	5,35%	951.804	4,98%	553.425	3,19%
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối	271.855	1,28%	156.345	0,82%	129.752	0,75%
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	70.892	0,33%	120.898	0,63%	181.624	1,05%
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	0,00%	864	0,00%	6.434	0,04%
Thu nhập từ hoạt	499.520	2,34%	467.824	2,45%	623.486	3,59%

Chi tiêu	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
động khác						
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	38	0,00%	22	0,00%	2.200	0,01%
Tổng cộng	21.322.145	100%	19.109.464	100%	17.341.468	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 được kiểm toán của Nam A Bank và số liệu phân loại chi tiết của quý III/2025 do Nam A Bank cung cấp

Bảng 9: Cơ cấu lợi nhuận của Nam A Bank (Riêng lẻ)

DVT: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thu nhập lãi thuần	6.611.654	86,79%	7.890.021	87,52%	6.233.597	82,69%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	594.442	7,80%	565.842	6,28%	463.667	6,15%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	14.607	0,19%	2.807	0,03%	45.327	0,60%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	59.287	0,78%	123.787	1,37%	180.959	2,40%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	0,00%	864	0,01%	6.434	0,09%
Lãi thuần từ hoạt động khác	332.939	4,37%	425.868	4,72%	606.158	8,04%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	5.352	0,07%	6.414	0,07%	2.200	0,03%
Tổng cộng	7.618.281	100%	9.015.603	100%	7.538.342	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2024 được kiểm toán và BCTC riêng quý III/2025 của Nam A Bank

Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận của Nam A Bank (Hợp nhất)

DVT: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thu nhập lãi thuần	6.647.309	86,96%	7.937.820	87,69%	6.289.064	82,88%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	590.031	7,72%	560.966	6,20%	452.745	5,97%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	14.607	0,19%	2.807	0,03%	45.327	0,60%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	59.287	0,78%	123.787	1,37%	180.959	2,38%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	0,00%	864	0,01%	6.434	0,08%
Lãi thuần từ hoạt động khác	332.939	4,35%	425.797	4,70%	611.438	8,06%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	38	0,00%	22	0,00%	2.200	0,03%
Tổng cộng	7.644.211	100%	9.052.063	100%	7.588.167	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/2025 của Nam A Bank

8.1.2 Hoạt động huy động vốn

Tương tự như các ngân hàng thương mại khác tại Việt Nam, huy động vốn là hoạt động truyền thống của Nam A Bank. Giai đoạn từ sau năm 2023 đến nay, nguồn vốn huy động của Nam A Bank có sự tăng trưởng khá ấn tượng. Tại thời điểm 31/12/2024, số dư huy động vốn của Nam A Bank đạt 221.198 tỷ đồng, tăng 17,05% so với thời điểm cuối năm 2023. Tính đến thời điểm 30/09/2025, số dư huy động vốn của Nam A Bank đạt 345.218 tỷ đồng, tăng mạnh 56,07% so với thời điểm cuối năm 2024. Với hệ thống mạng lưới hoạt động ngày càng mở rộng, lãi suất huy động được điều chỉnh hợp lý, kịp thời và phong cách phục vụ chuyên nghiệp, tốc độ tăng trưởng nguồn vốn huy động kể từ năm 2015 đến nay của Ngân hàng là rất khả quan.

Bảng 11: Huy động trong nước và ngoài nước tại Nam A Bank (Riêng lẻ)*DVT: Triệu đồng*

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Trong nước	187.193.337	98,96%	220.302.498	99,37%	343.089.334	99,27%
Ngoài nước	1.964.738	1,04%	1.391.664	0,63%	2.521.098	0,73%
Tổng cộng	189.158.075	100%	221.694.162	100%	345.610.432	100%

*Nguồn: Nam A Bank***Bảng 12: Huy động trong nước và ngoài nước tại Nam A Bank (Hợp nhất)***DVT: Triệu đồng*

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Trong nước	187.011.559	98,96%	219.806.147	99,37%	342.696.646	99,27%
Ngoài nước	1.964.738	1,04%	1.391.664	0,63%	2.521.098	0,73%
Tổng cộng	188.976.297	100%	221.197.811	100%	345.217.744	100%

Nguồn: Nam A Bank

Nam A Bank chủ yếu huy động vốn từ các nguồn trong nước. Tại thời điểm 31/12/2024, số dư huy động trong nước đạt 219.806 tỷ đồng, tăng trưởng 17,54% so với thời điểm cuối năm 2023 và chiếm 99,37% tổng vốn huy động. Tính đến thời điểm 30/09/2025, số dư huy động trong nước đạt 342.697 tỷ đồng, tăng mạnh 55,91% so với thời điểm cuối năm 2024 và chiếm 99,27% tổng vốn huy động.

Bảng 13: Hoạt động huy động vốn tại Nam A Bank (Riêng lẻ)*DVT: Triệu đồng*

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	345	0,00%	2.577.611	1,16%	14.390.082	4,16%

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tiền gửi và tiền vay các TCTD khác	24.021.362	12,7%	39.195.158	17,68%	109.109.857	31,57%
Tiền gửi của khách hàng	145.611.035	76,98%	158.831.511	71,64%	194.050.540	56,15%
Công cụ tài chính phải sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	0,00%	6.768	0,00%	-	0,00%
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	1.066.465	0,56%	1.076.174	0,49%	2.363.493	0,68%
Phát hành giấy tờ có giá	18.458.868	9,76%	20.006.940	9,03%	25.696.460	7,44%
Tổng huy động	189.158.075	100%	221.694.162	100%	345.610.432	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2024 được kiểm toán và BCTC riêng quý III/2025 của Nam A Bank

Bảng 14: Hoạt động huy động vốn tại Nam A Bank (Hợp nhất)

DVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	345	0,00%	2.577.611	1,17%	14.390.082	4,17%
Tiền gửi và tiền vay các TCTD khác	24.021.674	12,71%	39.196.315	17,72%	109.111.639	31,61%
Tiền gửi của khách hàng	145.428.945	76,96%	158.334.003	71,58%	193.656.070	56,10%
Công cụ tài chính phải sinh và các	-	0,00%	6.768	0,00%	-	0,00%

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
khoản nợ tài chính khác						
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	1.066.465	0,56%	1.076.174	0,49%	2.363.493	0,68%
Phát hành giấy tờ có giá	18.458.868	9,77%	20.006.940	9,04%	25.696.460	7,44%
Tổng huy động	188.976.297	100%	221.197.811	100%	345.217.744	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/2025 của Nam A Bank

(i) Tiền vay Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước

Tại thời điểm 31/12/2024, các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước đạt khoảng 2.578 tỷ đồng. Tính đến thời điểm 30/09/2025, các khoản nợ này tăng mạnh đạt 14.390 tỷ đồng, nhưng vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ trên tổng vốn huy động.

(ii) Tiền gửi và tiền vay các TCTD khác

Về tiền gửi và vay của các TCTD khác, số dư tại thời điểm 31/12/2024 đạt 39.196 tỷ đồng, tăng 15.174 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2023, chiếm khoảng 17,72% tổng nguồn vốn huy động. Tính đến thời điểm 30/09/2025, số dư này đạt 109.112 tỷ đồng, tăng mạnh 69.915 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2024, chiếm khoảng 31,61% tổng nguồn vốn huy động.

Bảng 15: Tiền gửi và tiền vay của các TCTD tại Nam A Bank (Riêng lẻ)

DVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Tiền gửi của các TCTD khác	22.816.967	37.715.294	107.632.250
Bằng VND	21.848.967	35.665.068	102.971.130
Bằng USD	968.000	2.050.226	4.661.120
Vay các TCTD khác	1.204.395	1.479.864	1.477.607
Bằng VND	64.814	961.103	29.423
Bằng USD	1.139.581	518.761	1.448.184

Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Tổng cộng	24.021.362	39.195.158	109.109.857

Nguồn: BCTC riêng năm 2024 được kiểm toán và BCTC riêng quý III/2025 của Nam A Bank

Bảng 16: Tiền gửi và tiền vay của các TCTD tại Nam A Bank (Hợp nhất)

DVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Tiền gửi của các TCTD khác	22.816.967	37.715.294	107.632.250
Bằng VND	21.848.967	35.665.068	102.971.130
Bằng USD	968.000	2.050.226	4.661.120
Vay các TCTD khác	1.204.707	1.481.021	1.479.389
Bằng VND	65.126	962.260	31.205
Bằng USD	1.139.581	518.761	1.448.184
Tổng cộng	24.021.674	39.196.315	109.111.639

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/2025 của Nam A Bank

Số dư tiền gửi của các TCTD khác tại 31/12/2024 đạt 37.715 tỷ đồng, trong đó tiền gửi bằng VND là 35.665 tỷ đồng, còn lại 2.050 tỷ đồng là tiền gửi bằng ngoại tệ (USD). Tính đến thời điểm 30/09/2025, số dư này đạt 107.632 tỷ đồng, tăng 185,38% so với thời điểm cuối năm 2024, trong đó bao gồm 102.971 tỷ đồng tiền gửi bằng VND, còn lại 4.661 tỷ đồng tiền gửi bằng ngoại tệ (USD).

Số dư tiền vay của các TCTD khác tại thời điểm 31/12/2024 là 1.481 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng vốn huy động của Nam A Bank, trong đó tiền vay bằng VND là 962 tỷ đồng còn lại 519 tỷ đồng là tiền vay bằng ngoại tệ (USD). Tính đến thời điểm 30/09/2025, con số này đạt 1.479 tỷ đồng, trong đó tiền vay bằng VND đạt 31 tỷ đồng, còn lại là tiền vay bằng USD đạt 1.448 tỷ đồng.

(iii) Tiền gửi của khách hàng

Nam A Bank là một trong những ngân hàng cổ phần có quy mô khá nhưng được ghi nhận tốc độ tăng trưởng huy động tiền gửi nhanh trong hệ thống các ngân hàng. Nam A Bank huy động vốn từ các tổ chức kinh tế và cá nhân thông qua nhiều kênh khác nhau. Các hình thức huy động vốn đa dạng, linh hoạt nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu gửi tiền của khách hàng. Tiền gửi của khách hàng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn huy động – chiếm trung bình hơn 70% tổng nguồn vốn huy động giai đoạn từ 2023 đến nay.

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng vốn huy động trong dân cư đạt 158.334 tỷ đồng, tăng 8,87% so với thời điểm cuối năm 2023 và chiếm 71,58% tổng vốn huy động. Tính đến thời điểm 30/09/2025, tổng vốn huy động trong dân cư đạt 193.656 tỷ đồng, tăng 22,31% so với thời điểm cuối năm 2024 và chiếm 68,44% tổng vốn huy động.

Về đối tượng

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng tiền gửi của khách hàng gồm 123.736 tỷ đồng từ nhóm khách hàng cá nhân, chiếm 78,15%, và 32.957 tỷ đồng từ nhóm khách hàng doanh nghiệp, chiếm 20,81%. Tính đến thời điểm 30/09/2025, tiền gửi từ khách hàng cá nhân tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn, đạt 146.693 tỷ đồng (tăng 18,55% so với thời điểm cuối năm 2024), tương đương 75,75% tổng tiền gửi của khách hàng. Bên cạnh đó, tiền gửi từ khách hàng doanh nghiệp đạt 44.397 tỷ đồng (tăng 34,71% so với thời điểm cuối năm 2024) và chiếm 22,93% tổng tiền gửi của khách hàng.

Bảng 17: Tiền gửi của khách hàng tại Nam A Bank theo đối tượng khách hàng (Riêng lẻ)

ĐVT: Triệu đồng

Tiền gửi của khách hàng	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Cá nhân	110.553.797	75,92%	123.735.973	77,91%	146.692.591	75,60%
Tổ chức	33.413.499	22,95%	33.454.267	21,06%	44.791.495	23,08%
Đối tượng khác	1.643.739	1,13%	1.641.271	1,03%	2.566.454	1,32%
Tổng cộng	145.611.035	100%	158.831.511	100%	194.050.540	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2024 được kiểm toán của Nam A Bank và số liệu phân loại chi tiết của quý III/2025 do Nam A Bank cung cấp

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Bảng 18: Tiền gửi của khách hàng tại Nam A Bank theo đối tượng khách hàng (Hợp nhất)

DVT: Triệu đồng

Tiền gửi của khách hàng	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Cá nhân	110.553.797	76,02%	123.735.973	78,15%	146.692.591	75,75%
Tổ chức	33.231.409	22,85%	32.956.759	20,81%	44.397.025	22,93%
Đối tượng khác	1.643.739	1,13%	1.641.271	1,04%	2.566.454	1,32%
Tổng cộng	145.428.945	100%	158.334.003	100%	193.656.070	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 được kiểm toán của Nam A Bank và số liệu phân loại chi tiết của quý III/2025 do Nam A Bank cung cấp

Về kỳ hạn

Xét theo thời hạn huy động tiền gửi của khách hàng, tiền gửi có kỳ hạn luôn chiếm tỷ trọng cao (chiếm lần lượt 92,40%, 93,37% và 94,30% tổng tiền gửi của khách hàng tại 31/12/2023, 31/12/2024 và 30/09/2025), điều này tạo cho Nam A Bank có sự ổn định và chủ động trong việc điều hành và quản lý khả năng thanh toán.

Bảng 19: Tiền gửi của khách hàng tại Nam A Bank theo kỳ hạn (Riêng lẻ)

DVT: Triệu đồng

Tiền gửi của khách hàng	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tiền gửi không kỳ hạn	10.003.475	6,87%	9.768.555	6,15%	10.279.428	5,30%
Tiền gửi có kỳ hạn	134.549.843	92,40%	148.329.718	93,39%	183.002.264	94,30%
Tiền gửi vốn chuyên dùng	769.691	0,53%	497.745	0,31%	538.483	0,28%
Tiền ký quỹ	288.026	0,20%	235.493	0,15%	230.365	0,12%
Tổng cộng	145.611.035	100%	158.831.511	100%	194.050.540	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2024 được kiểm toán và BCTC riêng quý III/2025 của Nam A Bank

Bảng 20: Tiền gửi của khách hàng tại Nam A Bank theo kỳ hạn (Hợp nhất)

DVT: Triệu đồng

Tiền gửi của khách hàng	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tiền gửi không kỳ hạn	9.997.385	6,87%	9.760.047	6,16%	10.266.958	5,30%
Tiền gửi có kỳ hạn	134.373.843	92,40%	147.840.718	93,37%	182.620.264	94,30%
Tiền gửi vốn chuyển dùng	769.691	0,53%	497.745	0,32%	538.483	0,28%
Tiền ký quỹ	288.026	0,20%	235.493	0,15%	230.365	0,12%
Tổng cộng	145.428.945	100%	158.334.003	100%	193.656.070	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/2025 của Nam A Bank

(iv) Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác

Chủ yếu liên quan đến các giao dịch kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ. Các khoản này có giá trị không đáng kể.

(v) Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay

Khoản vốn này được sử dụng để tài trợ cho các dự án theo mục đích đã thỏa thuận. Tại thời điểm 31/12/2024, vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro đạt 1.076 tỷ đồng, tăng 0,91% so với thời điểm cuối năm 2023, chiếm 0,49% tổng huy động. Tính đến 30/09/2025, vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro đạt 2.363 tỷ đồng, tăng mạnh 119,62% so với thời điểm cuối năm 2024, chiếm 0,68% tổng vốn huy động.

(vi) Phát hành giấy tờ có giá

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng giá trị phát hành các giấy tờ có giá đạt 20.007 tỷ đồng, trong đó chứng chỉ tiền gửi dưới 1 năm của Nam A Bank đạt 4.000 tỷ đồng, chứng chỉ tiền gửi từ 1 năm trở lên đạt 12.047 tỷ đồng và trái phiếu trên 1 năm đạt 3.960 tỷ đồng. Tính đến thời điểm 30/09/2025, tổng giá trị phát hành các giấy tờ có giá đạt 25.696 tỷ đồng, tăng 5.690 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2024, chiếm 7,44% tổng vốn huy động.

Dự kiến trong các năm tiếp theo, Nam A Bank tiếp tục đẩy mạnh phát hành các giấy tờ có giá với các kỳ hạn và lãi suất hợp lý để thu hút nguồn vốn trong dân cư và các tổ chức kinh tế để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

8.1.3 Hoạt động tín dụng

Theo đặc thù của ngành ngân hàng Việt Nam, tín dụng là mảng hoạt động đem lại lợi nhuận chủ yếu của Nam A Bank. Trong các năm qua, tăng trưởng tín dụng của Nam A Bank biến động theo chiều hướng khá tích cực. Cụ thể, tại thời điểm 31/12/2024, dư nợ cho vay khách hàng đạt 167.738 tỷ đồng, tăng 18,59% so với thời điểm cuối năm 2023 và chiếm 82% tổng dư nợ cho vay của ngân hàng. Tính đến thời điểm 30/09/2025, dư nợ cho vay khách hàng tiếp tục tăng lên 198.073 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 18,08% so với thời điểm cuối năm 2024, chiếm 63,66% tổng dư nợ cho vay của Nam A Bank.

Sự tăng trưởng quy mô hoạt động tín dụng của Ngân hàng xuất phát từ việc Nam A Bank đẩy mạnh cho vay khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, bên cạnh nhu cầu vay vốn tăng cao do kinh tế ổn định và phát triển nhanh chóng. Ngoài ra, Ngân hàng có nhiều chính sách để mở rộng thị trường, hướng tới nhiều đối tượng khách hàng với nhiều ưu đãi, từ đó dẫn đến tăng trưởng tín dụng trong giai đoạn này.

Bảng 21: Dư nợ cho vay của Nam A Bank (Riêng lẻ)

DVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tiền gửi và cho vay TCTD	22.591.302	13,77%	36.809.783	18,00%	113.074.565	36,34%
Cho vay khách hàng	141.438.441	86,23%	167.737.997	82,00%	198.073.074	63,66%
Tổng cộng	164.029.743	100%	204.547.780	100%	311.147.639	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2024 được kiểm toán và BCTC riêng quý III/2025 của Nam A Bank

Bảng 22: Dư nợ cho vay của Nam A Bank (Hợp nhất)

DVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tiền gửi và cho vay TCTD	22.591.302	13,77%	36.809.783	18,00%	113.074.565	36,34%
Cho vay khách hàng	141.438.441	86,23%	167.737.997	82,00%	198.073.074	63,66%

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tổng cộng	164.029.743	100%	204.547.780	100%	311.147.639	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/2025 của Nam A Bank

Chất lượng tín dụng và tỷ lệ nợ xấu (nợ khó đòi)

Tốc độ tăng trưởng tín dụng phải đi liền với tính an toàn và hiệu quả của hoạt động tín dụng, tại Nam A Bank chất lượng tín dụng luôn được kiểm soát chặt chẽ, tỷ lệ nợ xấu luôn thấp hơn mức cho phép theo quy định của NHNN ($\leq 3\%$). Tỷ lệ nợ xấu của Nam A Bank tại thời điểm 31/12/2023; 31/12/2024 và 30/09/2025 lần lượt là 2,12%; 2,33% và 2,71%.

Bảng 23: Chất lượng nợ cho vay khách hàng của Nam A Bank (Riêng lẻ)

DVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ đủ tiêu chuẩn	133.053.654	94,07%	161.359.386	96,20%	191.661.881	96,77%
Nợ cần chú ý	5.395.665	3,81%	2.469.632	1,47%	1.037.386	0,52%
Nợ dưới tiêu chuẩn	820.666	0,58%	264.304	0,16%	1.576.089	0,80%
Nợ nghi ngờ	1.182.425	0,84%	1.027.409	0,61%	1.156.340	0,58%
Nợ có khả năng mất vốn	986.031	0,70%	2.617.266	1,56%	2.641.378	1,33%
Tổng cộng	141.438.441	100%	167.737.997	100%	198.073.074	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2024 được kiểm toán và BCTC riêng quý III/2025 của Nam A Bank

Bảng 24: Chất lượng nợ cho vay khách hàng của Nam A Bank (Hợp nhất)

DVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ đủ tiêu chuẩn	133.053.654	94,07%	161.359.386	96,20%	191.661.881	96,77%

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ cần chú ý	5.395.665	3,81%	2.469.632	1,47%	1.037.386	0,52%
Nợ dưới tiêu chuẩn	820.666	0,58%	264.304	0,16%	1.576.089	0,80%
Nợ nghi ngờ	1.182.425	0,84%	1.027.409	0,61%	1.156.340	0,58%
Nợ có khả năng mất vốn	986.031	0,70%	2.617.266	1,56%	2.641.378	1,33%
Tổng cộng	141.438.441	100%	167.737.997	100%	198.073.074	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/2025 của Nam A Bank

Song song với việc đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng tín dụng, Nam A Bank thường xuyên chú trọng đến việc đảm bảo chất lượng của các khoản cho vay để đảm bảo an toàn hiệu quả trong hoạt động tín dụng. Chất lượng tín dụng của Nam A Bank luôn được đảm bảo trong giới hạn an toàn cho phép. Nợ đủ tiêu chuẩn đạt tỷ lệ cao và duy trì trong nhiều năm nay. Ngoài ra, Ngân hàng đã trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ theo đúng quy định.

Sản phẩm tín dụng

Để thuận lợi trong công tác quản lý và hoạch định chiến lược phát triển, các sản phẩm tín dụng cho khách hàng của Nam A Bank được phân loại và quản lý theo thời hạn vay, theo ngành kinh tế và đối tượng vay.

Cơ cấu dư nợ tín dụng (cho vay khách hàng) theo thời hạn vay

Trong tổng dư nợ tín dụng của Nam A Bank, các khoản vay ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất và có xu hướng gia tăng cả về giá trị lẫn tỷ trọng trong những năm gần đây. Đồng thời, các khoản vay trung hạn cũng ghi nhận mức tăng về giá trị và tỷ trọng. Sự thay đổi này phù hợp với quy định của NHNN tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông tư số 22/2019/TT-NHNN”) và Thông tư số 08/2020/TT-NHNN ngày 14/08/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2019/TT-NHNN. Theo đó, Nam A Bank phải tuân thủ tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn theo lộ trình của NHNN.

Dư nợ cho vay ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2024 đạt 91.524 tỷ đồng, tăng 18,26% so với thời điểm cuối năm 2023 và chiếm 54,56% tổng dư nợ tín dụng. Tính đến thời điểm 30/09/2025, dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 108.169 tỷ đồng, tăng 18,19% so với thời điểm cuối năm 2024 và chiếm 56,61% tổng dư nợ tín dụng

Dư nợ cho vay trung hạn tại thời điểm 31/12/2023; 31/12/2024 và 30/09/2025 lần lượt đạt 20.841 tỷ đồng; 27.730 tỷ đồng và 27.281 tỷ đồng, chiếm lần lượt 14,73%; 16,53% và 13,77% tổng dư nợ tín dụng.

Dư nợ cho vay dài hạn tại thời điểm 31/12/2023; 31/12/2024 và 30/09/2025 lần lượt đạt 43.204 tỷ đồng; 48.484 tỷ đồng và 62.623 tỷ đồng, chiếm lần lượt 30,55%; 28,91% và 31,62% tổng dư nợ tín dụng.

Ngoài việc triển khai các sản phẩm tín dụng theo nhu cầu của khách hàng, việc cân đối thời hạn giữa vốn huy động và dư nợ tín dụng luôn được Nam A Bank chú trọng, nhằm đảm bảo sự an toàn và tính thanh khoản trong hoạt động kinh doanh.

Bảng 25: Cơ cấu dư nợ tín dụng cho vay khách hàng theo thời hạn vay (Riêng lẻ)

DVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Cho vay ngắn hạn	77.393.620	54,72%	91.523.999	54,56%	108.169.185	54,61%
Cho vay trung hạn	20.841.076	14,73%	27.730.309	16,53%	27.280.792	13,77%
Cho vay dài hạn	43.203.745	30,55%	48.483.689	28,91%	62.623.097	31,62%
Tổng cộng	141.438.441	100%	167.737.997	100%	198.073.074	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2024 được kiểm toán và BCTC riêng quý III/2025 của Nam A Bank

Bảng 26: Cơ cấu dư nợ tín dụng cho vay khách hàng theo thời hạn vay (Hợp nhất)

DVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Cho vay ngắn hạn	77.393.620	54,72%	91.523.999	54,56%	108.169.185	54,61%
Cho vay trung hạn	20.841.076	14,73%	27.730.309	16,53%	27.280.792	13,77%
Cho vay dài hạn	43.203.745	30,55%	48.483.689	28,91%	62.623.097	31,62%
Tổng cộng	141.438.441	100%	167.737.997	100%	198.073.074	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/2025 của Nam A Bank

Cơ cấu dư nợ tín dụng (cho vay khách hàng) theo ngành nghề kinh doanh

Trong những năm gần đây, Nam A Bank đã đẩy mạnh cho vay nhiều ngành nghề ít rủi ro như bán buôn bán lẻ, cho vay hộ gia đình, dịch vụ lưu trú và ăn uống,... và một số ngành nghề, lĩnh vực ưu tiên theo định hướng của Chính phủ, NHNN. Dư nợ cho vay kinh doanh bất động sản của Nam A Bank chiếm lần lượt 9,05%; 11,91% và 15,29% trên tổng dư nợ cho vay khách hàng tại thời điểm 31/12/2023; 31/12/2024 và 30/09/2025. Tỷ trọng dư nợ cho vay kinh doanh bất động sản trên tổng dư nợ cho vay khách hàng tại Nam A Bank đã tăng trong giai đoạn 2023 – nay, điều này là phù hợp với xu hướng chung của hệ thống ngân hàng trong những năm gần đây, đặc biệt là trong giai đoạn việc phát hành trái phiếu huy động vốn của các doanh nghiệp bất động sản bị thu hẹp. Mặc dù vậy, tốc độ tăng trưởng của dư nợ cho vay kinh doanh bất động sản qua các năm là không đáng kể.

Bảng 27: Cơ cấu dư nợ tín dụng cho vay khách hàng theo ngành kinh tế (Riêng lẻ)

DVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	55.693.320	39,38%	71.636.507	42,71%	67.060.438	33,86%
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	15.730.332	11,12%	23.416.639	13,96%	19.643.778	9,92%
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	13.949.297	9,86%	12.243.761	7,30%	16.718.092	8,44%
Xây dựng	10.241.206	7,24%	12.418.316	7,40%	12.763.928	6,44%
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	11.513.182	8,14%	7.758.888	4,63%	7.111.305	3,59%
Hoạt động kinh doanh bất động sản	12.802.865	9,05%	19.982.380	11,91%	30.278.265	15,29%

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Công nghiệp chế biến, chế tạo	3.623.355	2,56%	3.560.168	2,12%	4.706.515	2,38%
Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	3.683.797	2,61%	2.687.391	1,60%	9.771.308	4,93%
Các ngành khác	14.201.087	10,04%	14.033.947	8,37%	30.019.445	15,15%
Tổng cộng	141.438.441	100%	167.737.997	100%	198.073.074	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2024 được kiểm toán của Nam A Bank và số liệu phân loại chi tiết của quý III/2025 do Nam A Bank cung cấp

Bảng 28: Cơ cấu dư nợ tín dụng cho vay khách hàng theo ngành kinh tế (Hợp nhất)

DVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	55.693.320	39,38%	71.636.507	42,71%	67.060.438	33,86%
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	15.730.332	11,12%	23.416.639	13,96%	19.643.778	9,92%
Hoạt động lâm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	13.949.297	9,86%	12.243.761	7,30%	16.718.092	8,44%
Xây dựng	10.241.206	7,24%	12.418.316	7,40%	12.763.928	6,44%
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	11.513.182	8,14%	7.758.888	4,63%	7.111.305	3,59%

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Hoạt động kinh doanh bất động sản	12.802.865	9,05%	19.982.380	11,91%	30.278.265	15,29%
Công nghiệp chế biến, chế tạo	3.623.355	2,56%	3.560.168	2,12%	4.706.515	2,38%
Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	3.683.797	2,61%	2.687.391	1,60%	9.771.308	4,93%
Các ngành khác	14.201.087	10,04%	14.033.947	8,37%	30.019.445	15,15%
Tổng cộng	141.438.441	100%	167.737.997	100%	198.073.074	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 được kiểm toán của Nam A Bank và số liệu phân loại chi tiết của quý III/2025 do Nam A Bank cung cấp

Cơ cấu dư nợ tín dụng (cho vay khách hàng) theo đối tượng khách hàng vay và loại hình doanh nghiệp

Là ngân hàng bán lẻ, đối tượng khách hàng vay của Nam A Bank tương đối đa dạng, bao gồm cả nhân và pháp nhân thuộc mọi loại hình kinh tế.

Đối với nhóm khách hàng cá nhân:

Với mục tiêu đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, Nam A Bank đa dạng hóa các hình thức tín dụng cá nhân, bao gồm: Cho vay mua bất động sản; vay phục vụ mục đích xây dựng, sửa chữa nhà; vay linh hoạt; vay siêu tốc; vay tiêu dùng tín chấp; vay bổ sung vốn sản xuất kinh doanh trả góp; vay phát triển kinh tế hộ gia đình; vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; gói sản phẩm hỗ trợ du học. Dư nợ tín dụng đối với nhóm khách hàng cá nhân chiếm tỷ trọng lần lượt 19,88%; 17,53% và 15,76% tại 31/12/2023; 31/12/2024 và 30/09/2025.

Đối với khách hàng doanh nghiệp:

Tỷ trọng dư nợ tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp luôn ở mức cao trong cơ cấu tổng dư nợ cho vay khách hàng của Nam A Bank và có xu hướng tăng nhẹ trong giai đoạn 2023 – nay. Cụ thể, tỷ trọng này lần lượt đạt 80,12% tại ngày 31/12/2023; 82,47% tại ngày 31/12/2024 và 84,24% tại ngày 30/09/2025. Trong nhóm khách hàng doanh nghiệp, đối tượng chiếm tỷ trọng lớn là các công ty cổ phần và công ty TNHH.

Bảng 29: Cơ cấu dư nợ tín dụng cho vay khách hàng theo đối tượng khách hàng vay và loại hình doanh nghiệp (Riêng lẻ)

DVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Công ty TNHH	61.289.527	43,33%	80.371.152	47,92%	102.728.198	51,86%
Công ty cổ phần	51.962.750	36,74%	57.818.921	34,47%	63.719.484	32,17%
Doanh nghiệp tư nhân	32	0,00%	32	0,00%	32	0,00%
Cá nhân và hộ kinh doanh cá thể	28.125.006	19,88%	29.410.543	17,53%	31.215.429	15,76%
Khác	61.126	0,05%	137.349	0,08%	409.931	0,21%
Tổng cộng	141.438.441	100%	167.737.997	100%	198.073.074	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2024 được kiểm toán của Nam A Bank và số liệu phân loại chi tiết của quý III/2025 do Nam A Bank cung cấp

Bảng 30: Cơ cấu dư nợ tín dụng cho vay khách hàng theo đối tượng khách hàng vay và loại hình doanh nghiệp (Hợp nhất)

DVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Công ty TNHH	61.289.527	43,33%	80.371.152	47,92%	102.728.198	51,86%
Công ty cổ phần	51.962.750	36,74%	57.818.921	34,47%	63.719.484	32,17%
Doanh nghiệp tư nhân	32	0,00%	32	0,00%	32	0,00%
Cá nhân và hộ kinh doanh cá thể	28.125.006	19,88%	29.410.543	17,53%	31.215.429	15,76%
Khác	61.126	0,05%	137.349	0,08%	409.931	0,21%

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tổng cộng	141.438.441	100%	167.737.997	100%	198.073.074	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 được kiểm toán của Nam A Bank và số liệu phân loại chi tiết của quý III/2025 do Nam A Bank cung cấp

Tỷ lệ an toàn vốn

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) của Nam A Bank được tính phù hợp với quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-NHNN do NHNN ban hành ngày 30/12/2016, quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông tư số 41/2016/TT-NHNN”) và các văn bản pháp luật có liên quan (Nam A Bank không thuộc đối tượng áp dụng Thông tư 22/2019/TT-NHNN theo quy định).

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của Nam A Bank tại thời điểm 31/12/2023; 31/12/2024 và 30/09/2025 đảm bảo cao hơn mức tối thiểu 8,0% theo quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-NHNN.

Bảng 31: Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu riêng lẻ và hợp nhất của Nam A Bank

Chỉ số	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu riêng lẻ	11,09%	12,54%	11,70%
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất	11,16%	12,66%	11,80%

Nguồn: Nam A Bank

Rủi ro lãi suất và phân loại trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Rủi ro lãi suất được Nam A Bank thực hiện kiểm soát thông qua việc thiết lập các giới hạn về lãi suất cho vay nhằm đảm bảo chênh lệch lãi suất đầu vào và đầu ra thực dương sau khi loại trừ các chi phí về huy động vốn, chi phí quản lý và trên cơ sở xem xét các yếu tố rủi ro, mặt bằng lãi suất thị trường để đảm bảo khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của Nam A Bank. Để giảm thiểu rủi ro lãi suất có thể phát sinh, Nam A Bank áp dụng đồng bộ các biện pháp như: quy định chính sách lãi suất thả nổi đối với các khoản cho vay trung, dài hạn; quy định các điều khoản phòng ngừa rủi ro lãi suất trong hợp đồng tín dụng để đảm bảo luôn chủ động trước những biến động của thị trường.

Tại thời điểm 31/12/2024, số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng của Nam A Bank tăng 33,77% so với thời điểm cuối năm 2023 đạt 2.065 tỷ đồng. Tính đến 30/09/2025, số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng đạt 2.493 tỷ đồng, tăng 20,73% so với thời điểm cuối năm 2024.

Bảng 32: Số dư dự phòng rủi ro tín dụng cho vay khách hàng (Riêng lẻ)

DVT: Triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Dự phòng cụ thể	490.407	826.702	1.027.388
Dự phòng chung	1.053.393	1.238.405	1.465.737
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	1.543.800	2.065.107	2.493.125

Nguồn: BCTC riêng năm 2024 được kiểm toán và BCTC riêng quý III/2025 của Nam A Bank

Bảng 33: Số dư dự phòng rủi ro tín dụng cho vay khách hàng (Hợp nhất)

DVT: Triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Dự phòng cụ thể	490.407	826.702	1.027.388
Dự phòng chung	1.053.393	1.238.405	1.465.737
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	1.543.800	2.065.107	2.493.125

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/2025 của Nam A Bank

8.1.4 Hoạt động đầu tư tài chính và kinh doanh ngoại hối

(i) Hoạt động đầu tư tài chính

Nhằm sử dụng nguồn vốn huy động có hiệu quả, Nam A Bank đã đẩy mạnh hoạt động Đầu tư tài chính, trong đó Nam A Bank đã tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư tại các tổ chức tài chính cũng như các tổ chức kinh tế khác.

Bảng 34: Hoạt động đầu tư tài chính (Riêng lẻ)

DVT: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
Lãi (lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	59.287	123.787	180.959
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	5.352	6.414	2.200
Lãi thuần từ hoạt động đầu tư tài chính	64.639	130.201	183.159

Nguồn: BCTC riêng năm 2024 được kiểm toán và BCTC riêng quý III/2025 của Nam A Bank

Bảng 35: Hoạt động đầu tư tài chính (Hợp nhất)

DVT: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
Lãi (lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	59.287	123.787	180.959
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	38	22	2.200
Lãi thuần từ hoạt động đầu tư tài chính	59.325	123.809	183.159

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/2025 của Nam A Bank

(ii) Hoạt động kinh doanh ngoại hối (ngoại tệ và vàng)

Hoạt động kinh doanh ngoại hối (ngoại tệ và vàng) của Nam A Bank chủ yếu phục vụ nhu cầu thanh toán quốc tế của khách hàng.

Bảng 36: Hoạt động kinh doanh ngoại hối (Riêng lẻ)

DVT: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
Thu nhập từ kinh doanh ngoại hối	271.855	156.345	129.752
Chi phí từ kinh doanh ngoại hối	(257.248)	(153.538)	(84.425)
Lãi thuần hoạt động kinh doanh ngoại hối	14.607	2.807	45.327

Nguồn: BCTC riêng năm 2024 được kiểm toán của Nam A Bank và số liệu phân loại chi tiết của quý III/2025 do Nam A Bank cung cấp

Bảng 37: Hoạt động kinh doanh ngoại hối (Hợp nhất)

DVT: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
Thu nhập từ kinh doanh ngoại hối	271.855	156.345	129.752
Chi phí từ kinh doanh ngoại hối	(257.248)	(153.538)	(84.425)
Lãi thuần hoạt động kinh doanh ngoại hối	14.607	2.807	45.327

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 được kiểm toán của Nam A Bank và số liệu phân loại chi tiết của quý III/2025 do Nam A Bank cung cấp

8.1.5 Hoạt động dịch vụ, thanh toán quốc tế và thẻ

Nhờ việc ứng dụng công nghệ hiện đại trong dịch vụ Ngân hàng, mảng hoạt động dịch vụ trong nước đã có sự đóng góp không nhỏ vào lợi nhuận của Nam A Bank từ năm 2015 đến nay. Nam A Bank là một trong số những ngân hàng đi đầu trong việc áp dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động dịch vụ trong nước, ngân quỹ nhằm đảm bảo các giao dịch luôn thông suốt, nhanh chóng và chuẩn xác nhất. Đặc biệt là các hoạt động thanh toán thẻ qua Tổ chức Thẻ nội địa, Tổ chức Thẻ quốc tế Mastercard/JCB nhằm hướng đến xu hướng tiêu dùng hiện đại, thanh toán không dùng tiền mặt, chuyển sang các thanh toán điện tử song song với việc nâng cấp công nghệ bảo mật Chip trên thẻ và thiết bị chấp nhận thẻ để đáp ứng đầy đủ các tiêu chí an toàn, nhanh chóng trong giao dịch, nâng tầm công nghệ 4.0.

Bên cạnh đó, hệ thống Core Banking – Flexcube chính thức triển khai trên toàn hệ thống. Đây chính là nền tảng công nghệ hiện đại giúp Nam A Bank triển khai các sản phẩm tiện ích phục vụ khách hàng cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ. Nam A Bank đã triển khai thành công dịch vụ Ngân hàng trực tuyến, gồm có SMS Banking (cho phép truy vấn thông tin số dư tài khoản, tỷ giá ngoại tệ, lãi suất tiền gửi, thanh toán cước phí điện thoại, mua thẻ game), Internet Banking, Mobile Banking.... cho phép chuyển tiền trong và ngoài hệ thống nhanh chóng và bảo mật tuyệt đối, khách hàng có thể thực hiện giao dịch mua sắm, chuyển tiền 24/7 một cách nhanh chóng, tiện lợi.

Hoạt động dịch vụ trong nước

Bảng 38: Hoạt động dịch vụ trong nước (Riêng lẻ)

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ trong nước	1.141.487	951.749	553.363
Chi phí từ hoạt động dịch vụ trong nước	(547.045)	(385.907)	(89.696)
Lợi nhuận thuần từ dịch vụ trong nước	594.442	565.842	463.667

Nguồn: BCTC riêng năm 2024 được kiểm toán và BCTC riêng quý III/2025 của Nam A Bank

Bảng 39: Hoạt động dịch vụ trong nước (Hợp nhất)

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ trong nước	1.141.500	951.804	553.425
Chi phí từ hoạt động dịch vụ trong nước	(551.469)	(390.838)	(100.680)

Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
Lợi nhuận thuần từ dịch vụ trong nước	590.031	560.966	452.745

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/2025 của Nam A Bank

Hoạt động tài trợ thương mại và thanh toán quốc tế

Tính đến 31/10/2025, Nam A Bank đã thiết lập quan hệ đại lý với 146 ngân hàng ở 31 quốc gia và vùng lãnh thổ trên khắp thế giới, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Doanh số phát hành L/C năm 2023 đạt 459 triệu USD, năm 2024 đạt 68 triệu USD. Tính đến ngày 31/10/2025 doanh số phát hành L/C đạt 61 triệu USD.

Doanh số tài trợ thương mại và thanh toán quốc tế năm 2023 đạt 1.309 triệu USD, tăng trưởng 24% so với năm 2022. Phí dịch vụ tài trợ thương mại và thanh toán quốc tế năm 2023 đạt 569 tỷ đồng, ghi nhận mức tăng trưởng 639% so với năm 2022. Doanh số năm 2024 đạt 1.164 triệu USD; tương ứng, phí dịch vụ thu được đạt 343 tỷ đồng. Tính đến 31/10/2025, doanh số tài trợ thương mại và thanh toán quốc tế toàn ngân hàng đạt 912 triệu USD, giảm 7% so với cùng kỳ năm 2024, phí dịch vụ đạt 23 tỷ VND, giảm 93% so với cùng kỳ năm 2024 do ảnh hưởng của các yếu tố khách quan từ thị trường.

Hoạt động thẻ

Song song với quá trình phát triển các sản phẩm ngân hàng, Nam A Bank đặc biệt chú trọng đầu tư và nâng cấp sản phẩm, dịch vụ thẻ cả về công nghệ, hệ thống vận hành lẫn tính năng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Tính đến ngày 31/12/2024, tổng số thẻ lưu hành đạt 1.032.547 thẻ, tăng 115.633 thẻ, tương ứng mức tăng trưởng 12,60% so với cuối năm 2023. Dư nợ thẻ tín dụng (Credit) tại thời điểm này đạt 1.700 tỷ đồng, tăng 129 tỷ đồng, tương đương mức tăng 8% so với cuối năm trước.

Tính đến ngày 31/10/2025, tổng số thẻ lưu hành đạt 1.062.560 thẻ, tăng 30.013 thẻ (tương đương tăng 2,91%) so với thời điểm cuối năm 2024. Dư nợ thẻ tín dụng là 1.529 tỷ đồng, giảm 171 tỷ đồng, tương đương giảm 10,06% so với thời điểm cuối năm 2024, phù hợp với xu hướng chung của thị trường.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

8.2 Tài sản

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng giá trị tài sản cố định của Nam A Bank đạt 3.222 tỷ đồng, tăng 31,12% so với thời điểm cuối năm 2023. Sau khi trừ khấu hao lũy kế 1.034 tỷ đồng, giá trị còn lại của tài sản cố định là 2.188 tỷ đồng. Tính đến thời điểm 30/09/2025, tài sản cố định đạt 3.418 tỷ đồng, tăng nhẹ 6,08% so với thời điểm cuối năm 2024; sau khi khấu trừ khoản khấu hao lũy kế 1.195 tỷ đồng, giá trị còn lại là 2.223 tỷ đồng.

Bảng 40: Tình hình tài sản cố định (Riêng lẻ)

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023			31/12/2024			30/09/2025		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	1.553.198	652.129	901.069	2.306.199	777.494	1.528.705	2.510.395	927.696	1.582.699
Nhà cửa, vật kiến trúc	782.115	187.767	594.348	1.454.872	227.807	1.227.065	1.506.842	286.052	1.220.790
Máy móc thiết bị	450.686	251.452	199.234	498.357	307.315	191.042	562.672	355.115	207.557
Phương tiện vận tải	258.397	164.814	93.583	283.665	189.772	93.893	370.882	230.064	140.818
Thiết bị, dụng cụ quản lý	42.019	33.629	8.390	45.008	36.006	9.002	45.339	37.808	7.531
Tài sản khác	19.981	14.467	5.514	24.297	16.594	7.703	24.660	18.657	6.003
Tài sản cố định vô hình	744.439	162.847	581.592	755.607	176.090	579.517	766.902	187.291	579.611
Quyền sử dụng đất có thời hạn	205.587	10.553	195.034	205.587	16.920	188.667	205.587	21.695	183.892

Chi tiêu	31/12/2023			31/12/2024			30/09/2025		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất không thời hạn	356.378	-	356.378	356.378	-	356.378	356.378	-	356.378
Phần mềm máy tính	182.474	152.294	30.180	193.642	159.170	34.472	204.937	165.596	39.341
Tài sản cố định thuê tài chính	158.092	54.360	103.732	156.859	79.173	77.686	135.601	78.539	57.062
Tổng cộng	2.455.729	869.336	1.586.393	3.218.665	1.032.757	2.185.908	3.412.898	1.193.526	2.219.372

Nguồn: BCTC riêng năm 2024 được kiểm toán của Nam A Bank và số liệu phân loại chi tiết của quý III/2025 do Nam A Bank cung cấp

Bảng 41: Tình hình tài sản cố định (Hợp nhất)

DVT: Triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2023			31/12/2024			30/09/2025		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	1.554.014	652.945	901.069	2.307.181	778.335	1.528.846	2.511.377	928.574	1.582.803
Nhà cửa, vật kiến trúc	782.115	187.767	594.348	1.454.872	227.807	1.227.065	1.506.842	286.052	1.220.790
Máy móc thiết bị	450.687	251.452	199.235	498.489	307.339	191.150	562.804	355.171	207.633

Chi tiêu	31/12/2023			31/12/2024			30/09/2025		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Phương tiện vận tải	259.211	165.630	93.581	284.479	190.588	93.891	371.696	230.880	140.816
Thiết bị, dụng cụ quản lý	42.020	33.629	8.391	45.044	36.007	9.037	45.375	37.814	7.561
Tài sản khác	19.981	14.467	5.514	24.297	16.594	7.703	24.660	18.657	6.003
Tài sản cố định vô hình	744.439	162.847	581.592	755.607	176.090	579.517	766.902	187.291	579.611
Quyền sử dụng đất có thời hạn	205.587	10.553	195.034	205.587	16.920	188.667	205.587	21.695	183.892
Quyền sử dụng đất không thời hạn	356.378	-	356.378	356.378	-	356.378	356.378	-	356.378
Phần mềm máy tính	182.474	152.294	30.180	193.642	159.170	34.472	204.937	165.596	39.341
Tài sản cố định thuê tài chính	158.913	54.577	104.336	159.317	79.572	79.745	139.774	79.355	60.419
Tổng cộng	2.457.366	870.369	1.586.997	3.222.105	1.033.997	2.188.108	3.418.053	1.195.220	2.222.833

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 được kiểm toán của Nam A Bank và số liệu phân loại chi tiết của quý III/2025 do Nam A Bank cung cấp

Bảng 42: Danh mục bất động sản thuộc quyền sở hữu của Nam A Bank

TT	Địa chỉ	Diện tích sử dụng (m ²)	Nguyên giá giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (đồng)	Thời gian sử dụng (quyền sử dụng đất)
1	201-203 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bàn Cờ, TP. HCM	20.283	545.817.369.047	Lâu dài
2	Nhà 208 (số cũ 83) Ba Cu, P. Vũng Tàu, TP. HCM	153,40	10.791.910.000	Lâu dài
3	123 Hùng Vương, P. Đồng Xoài, Tỉnh Đồng Nai	1964,40	27.840.071.123	47 năm
4	631 Lê Hồng Phong - 384/50/31 Lý Thái Tổ, P. Vườn Lài, TP. HCM	396,90	17.017.945.816	Lâu dài
5	199/24 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bàn Cờ, TP. HCM	542,88	20.567.387.000	Lâu dài
6	40 Đường 16/4, P. Phan Rang, Tỉnh Khánh Hoà	172,65	25.845.017.266	Lâu dài
7	309 Đại lộ Bình Dương, Khu phố 12, P. Thủ Dầu Một, TP. HCM	191,10	25.522.754.381	Lâu dài
8	Nhà Bạc Liêu Tower, thửa đất số 191, tờ bản đồ số 11, Đường Trần Phú, P. Bạc Liêu, Tỉnh Cà Mau	2.812,20	290.331.324.355	35 năm
9	Nhà 503 Kim Mã, P. Giảng Võ, TP. Hà Nội	630	292.060.898.648	25 năm
10	Số 29-31 Đường 23/3, P. Đồng Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	667	45.225.000.000	30 năm
11	Khu dân cư Hưng Phú 1 (Lô Số 3A), Khu đô thị mới Nam Sông Cần Thơ, P. Hưng Phú, TP. Cần Thơ	2.060,40	520.233.706.372	31 năm

Nguồn: Nam A Bank

8.3 Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Công tác quản lý rủi ro và bảo toàn vốn luôn được Ngân hàng chú trọng, quan tâm và đặt lên hàng đầu. Với mục tiêu tăng trưởng bền vững, Nam A Bank luôn chú trọng thực hiện tốt các quy định của NHNN về đảm bảo an toàn trong hoạt động của Ngân hàng. Các tỷ lệ đảm bảo an toàn luôn được kiểm soát chặt chẽ. Các chỉ số an toàn hoạt động tuân thủ theo đúng quy định của NHNN và nội bộ Nam A Bank, cụ thể:

Bảng 43: Chỉ số an toàn hoạt động Nam A Bank

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025	Quy định	Ghi chú
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	20,38%	23,42%	18,95%	Tối thiểu 10%	Thông tư số 22/2019/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn	19,93%	22,33%	24,43%	- Từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 30/09/2021: Tối đa 40% - Từ ngày 01/10/2021 đến hết ngày 30/09/2022: Tối đa 37% - Từ ngày 01/10/2022 đến hết ngày 30/09/2023: Tối đa 34% - Từ ngày 01/10/2023: Tối đa 30%	
Giới hạn góp vốn mua cổ phần	4,79%	4,06%	3,83%	Tối đa 40%	
Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	75,05%	76,98%	59,80%	Tối đa 85%	
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	11,09%	12,54%	11,70%	Tối thiểu 8%	
					Thông tư 41/2016/TT-

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025	Quy định	Ghi chú
riêng lẻ					NHNN ngày 30/12/2016
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất	11,16%	12,66%	11,80%	Tối thiểu 8%	

Nguồn: Nam A Bank

Khối quản lý rủi ro với nhiệm vụ xây dựng chiến lược và chính sách quản lý rủi ro trong toàn hệ thống bao gồm: rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường (rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá, rủi ro thanh khoản), rủi ro vận hành và các rủi ro khác đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Nam A Bank luôn an toàn, hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Đối với công tác quản trị rủi ro tín dụng. Nam A Bank quản lý tín dụng theo danh mục tín dụng của từng ngành nghề, cùng với việc ban hành các sản phẩm cho vay cụ thể đã tạo điều kiện cho các đơn vị kinh doanh chủ động trong công tác tiếp thị phát triển khách hàng. Hạn mức cho vay kinh doanh bất động sản và các ngành nghề có mức độ rủi ro cao được kiểm soát chặt chẽ bảo đảm an toàn và hiệu quả. Song song đó, hệ thống văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ thường xuyên được rà soát, bổ sung chỉnh sửa phù hợp với yêu cầu hoạt động và đảm bảo tuân thủ pháp luật trong từng thời kỳ. Thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ của các cán bộ làm công tác tín dụng.

Nợ quá hạn được kiểm soát chặt chẽ và theo dõi đôn đốc thu hồi kịp thời. Công tác kiểm tra và giám sát được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục theo quá trình của từng nghiệp vụ. Hệ thống báo cáo và cảnh báo hàng ngày đã giúp cho các đơn vị chấn chỉnh kịp thời những sai sót.

Đối với công tác quản trị rủi ro hoạt động. Nam A Bank xây dựng chính sách và hướng dẫn cho công tác quản lý rủi ro hoạt động nhằm đáp ứng các yêu cầu tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 và Thông tư số 40/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 của NHNN, phù hợp với tình hình thực tiễn tại Nam A Bank.

Đối với công tác quản trị rủi ro thị trường. Nam A Bank xây dựng chiến lược quản lý rủi ro thị trường nhằm thiết lập mục tiêu kiểm soát rủi ro đối với các hoạt động phát sinh rủi ro thị trường, các biện pháp kiểm soát phù hợp với năng lực quản lý rủi ro thị trường gắn liền với chiến lược kinh doanh trung và dài hạn của Nam A Bank, đảm bảo hoạt động kinh doanh phát triển an toàn, bền vững, tuân thủ các quy định của cơ quan quản lý, cam kết với đối tác chiến lược. Nam A Bank đã ban hành các quy định, quy trình quản lý rủi ro thị trường, hướng dẫn định giá giá trị thị trường đối với các danh mục chịu rủi ro thị trường, quy định hạn mức rủi ro thị trường và các văn bản có liên quan đảm bảo đáp ứng yêu cầu tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 và Thông tư số 40/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 của NHNN, phù hợp với tình hình thực tiễn tại Nam A Bank. Cơ chế giám sát và xử lý kịp thời giúp Nam A Bank hạn chế tối đa việc vượt hạn mức rủi ro thị trường và khắc phục nhanh chóng các vi phạm phát sinh (nếu có).

8.4 Thị trường hoạt động

8.4.1 Mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện

Tính tới ngày 31/10/2025, mạng lưới hoạt động của Nam A Bank bao gồm: 01 Hội sở chính, 01 văn phòng đại diện tại Miền Bắc, 01 Trung tâm kinh doanh, 01 công ty con và 276 chi nhánh, phòng giao dịch, điểm giao dịch số tự động (Onebank) trên toàn quốc.

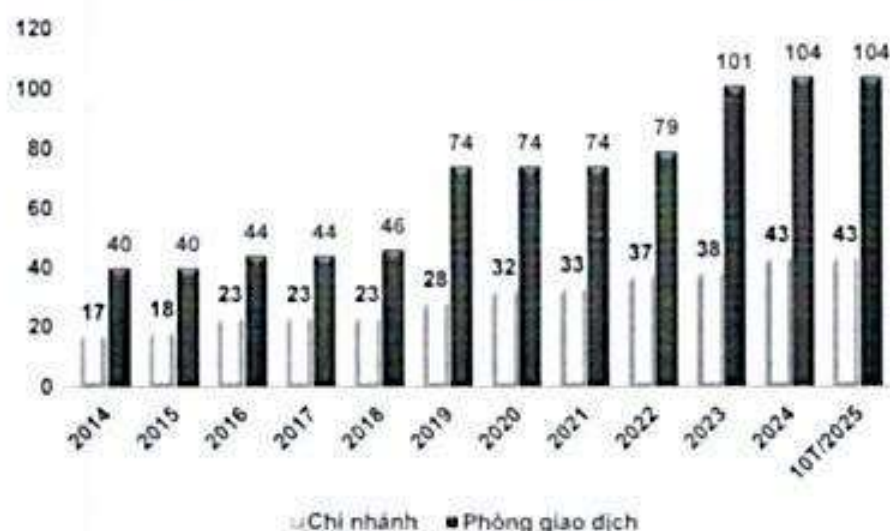
Bảng 44: Mạng lưới hoạt động của Nam A Bank

TT	Vị trí địa lý	Chi nhánh/Phòng giao dịch/Onebank	TT	Vị trí địa lý	Chi nhánh/Phòng giao dịch/Onebank
1	Thành phố Hồ Chí Minh	79	12	Tỉnh Lâm Đồng	20
2	Thành phố Hà Nội	24	13	Tỉnh Thanh Hoá	3
3	Tỉnh Bắc Ninh	3	14	Tỉnh Tây Ninh	12
4	Tỉnh Phú Thọ	8	15	Tỉnh Đồng Nai	17
5	Tỉnh Quảng Ninh	7	16	Tỉnh An Giang	13
6	Tỉnh Nghệ An	8	17	Tỉnh Vĩnh Long	7
7	Thành phố Huế	6	18	Thành phố Cần Thơ	8
8	Tỉnh Gia Lai	7	19	Tỉnh Đồng Tháp	12
9	Thành phố Đà Nẵng	12	20	Tỉnh Cà Mau	7
10	Tỉnh Khánh Hòa	15	21	Tỉnh Ninh Bình	1
11	Tỉnh Đắk Lắk	7			

Nguồn: Nam A Bank

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Hình 4: Mạng lưới Chi nhánh, Phòng giao dịch của Nam A Bank



Nguồn: Nam A Bank

8.4.2 Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

Nam A Bank hiện đang cung cấp các loại sản phẩm dịch vụ đa dạng cho các cá nhân và doanh nghiệp như sau:

Đối với phân khúc khách hàng là doanh nghiệp:

Cùng với chiến lược phát triển của đất nước và định hướng của nền kinh tế, Nam A Bank phát triển các khách hàng là các doanh nghiệp lớn với các dự án trọng điểm của nền kinh tế cũng như các doanh nghiệp vừa và nhỏ là các công ty TNHH, công ty cổ phần thuộc nhóm ngành thương mại, sản xuất kinh doanh, bất động sản,... Ngoài ra Ngân hàng còn triển khai các thỏa thuận hợp tác với nhiều đơn vị, tổ chức lớn tại Việt Nam.

Đối với phân khúc khách hàng là cá nhân:

Bên cạnh việc chú trọng đến lĩnh vực huy động tiết kiệm, cho vay đối với đối tượng là khách hàng cá nhân. Nam A Bank chủ trọng cung cấp thêm các sản phẩm dịch vụ tiện ích khác cho khách hàng như: Dịch vụ thu hộ, dịch vụ bảo quản tài sản, bảo quản tài liệu quan trọng, chuyển nhượng tài sản, dịch vụ thanh toán A-pay... các dịch vụ này được khách hàng chào đón và sử dụng rộng rãi.

Đối với phân khúc khách hàng là các tổ chức tín dụng:

Nam A Bank có mối quan hệ chặt chẽ với 146 ngân hàng đại lý tại 31 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.

8.4.3 Thị phần và khả năng cạnh tranh

♦ Về thị phần

Sản phẩm và dịch vụ của ngành ngân hàng mang tính chất đặc thù, không phụ thuộc vào sản

lượng sản xuất hay doanh số bán hàng như các ngành kinh doanh khác. Theo Tổ chức Thẻ quốc tế JCB, Nam A Bank luôn xếp trong nhóm các ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân dẫn đầu có doanh số giao dịch thẻ tăng trưởng ấn tượng và ổn định trong nhiều năm vừa qua.

Năm 2024, Nam A Bank đã hoàn thành việc phát hành 264.508.938 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành 50.000.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Ngân hàng TMCP Nam Á (ESOP). Theo đó, Nam A Bank đã tăng vốn điều lệ thêm 3.145 tỷ đồng. Vốn điều lệ sau đợt phát hành tính đến 31/12/2024 là 13.726 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu 19.289 tỷ đồng, tổng tài sản 245.129 tỷ đồng. Tính đến ngày 11/07/2025, Nam A Bank đã hoàn tất đợt phát hành 343.135.927 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tương ứng với mức vốn điều lệ tăng thêm 3.431 tỷ đồng. Vốn điều lệ sau phát hành là 17.157 tỷ đồng.

Trong những năm gần đây, Nam A Bank không ngừng nâng cao thị phần của Ngân hàng tại các mảng hoạt động kinh doanh truyền thống là huy động và tín dụng, cũng như chú trọng chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ nhằm tăng khả năng cạnh tranh cũng như mở rộng thị phần bán lẻ, theo đuổi mục tiêu trở thành một trong những ngân hàng bán lẻ hàng đầu trong hệ thống các ngân hàng. Tại thời điểm 30/09/2025, tổng số dư huy động từ tiền gửi của khách hàng và phát hành giấy tờ có giá của Nam A Bank đạt 219.353 tỷ đồng, số dư cho vay khách hàng của Nam A Bank đạt 198.073 tỷ đồng. Đặc thù ngành ngân hàng bị giới hạn về tỷ lệ tăng trưởng tín dụng và nhiều chỉ tiêu hoạt động khác, nên kéo theo thị phần về dư nợ cho vay hoặc về huy động vốn của Nam A Bank cũng ở mức bình quân chung của ngành.

♦ Về khả năng cạnh tranh

Với chặng đường hơn 32 năm hình thành và phát triển, Nam A Bank đã thiết lập được mối quan hệ vững chắc với rất nhiều đối tác/khách hàng là các tập đoàn, công ty lớn trong và ngoài nước. Với kế hoạch tăng vốn điều lệ, nâng cao năng lực tài chính, kiểm soát nợ xấu và chiến lược phát triển của Ngân hàng trong thời gian tới, khả năng cạnh tranh của Ngân hàng sẽ được nâng cao đáng kể. Một số thành tựu nổi bật của Nam A Bank trong chặng đường vừa qua:

- Hoạt động kinh doanh đạt được sự tăng trưởng an toàn, ổn định và bền vững, vượt xa mức tăng trưởng bình quân của ngành ngân hàng trong suốt giai đoạn 10 năm vừa qua. Điều này đã giúp đưa thương hiệu Nam A Bank vào nhóm các ngân hàng thương mại có quy mô khá cũng như đang tiệm cận rất gần đến nhóm các ngân hàng thương mại có quy mô lớn trên thị trường tài chính tiền tệ Việt Nam.
- Tiên phong trong việc đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu tiên tiến và hiện đại nhất của cuộc cách mạng công nghệ số vào hoạt động kinh doanh nhằm đem đến cho khách hàng những trải nghiệm vượt trội, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành. Nam A Bank đã khẳng định tính tiên phong của mình trong lĩnh vực này khi trở thành ngân hàng đầu tiên ở Việt Nam đưa robot vào phục vụ khách hàng.
- Chuẩn hóa hệ thống kênh phân phối trên phạm vi cả nước. Với kênh phân phối truyền thống, Nam A Bank đã chuẩn hóa hệ thống nhận diện thương hiệu và quy trình phục vụ khách hàng nhằm khẳng định chuẩn chất lượng dịch vụ 5 sao. Với kênh phân phối hiện

đại, Nam A Bank là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam ra mắt hệ sinh thái số OneBank với nhiều tính năng hiện đại và đẳng cấp.

- Chủ động nghiên cứu, áp dụng các chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp nói chung và quản trị rủi ro nói riêng nhằm khẳng định tính minh bạch và bền vững. Cụ thể, Nam A Bank tự hào là một trong những ngân hàng thương mại đầu tiên tại Việt Nam đã công bố hoàn thành việc triển khai các chuẩn mực quản trị rủi ro theo Basel III trong năm 2022. Ngoài ra, hệ thống báo cáo tài chính của Nam A Bank sẽ được đánh giá lại theo các chuẩn mực kế toán, kiểm toán quốc tế (IFRS) nhằm chuẩn bị cho lộ trình đưa thương hiệu Nam A Bank thâm nhập sâu rộng vào thị trường tài chính quốc tế.

Bảng 45: Thị phần và khả năng cạnh tranh tại 31/12/2024

DVT: Tỷ đồng

	Chi tiêu	Tổng tài sản	Dư nợ cho vay
Nam A Bank		245.129	167.738
Toàn hệ thống ngân hàng		21.938.271	15.616.849
Thị phần của Nam A Bank		1,117%	1,074%

Nguồn: NHNN và BCTC hợp nhất năm 2024 được kiểm toán của Nam A Bank

Tính đến 31/12/2024, thị phần của Nam A Bank về tổng tài sản và dư nợ cho vay so với toàn hệ thống ngân hàng lần lượt là 1,117% và 1,074%, Nam A Bank nằm trong nhóm các ngân hàng có quy mô khá.

8.5 Vị thế của Nam A Bank so với các tổ chức tín dụng khác trong ngành

8.5.1 Vị thế của Nam A Bank trong ngành

Nam A Bank thuộc nhóm ngân hàng quy mô khá của ngành với mạng lưới hoạt động được trải rộng ra khắp cả nước. Trong thời gian qua, Nam A Bank đã phát triển và mở rộng thị phần, đạt nhiều giải thưởng từ các tổ chức uy tín trong và ngoài nước như: thương hiệu nổi tiếng Asean (Asean well-known Brand) năm 2013, là 01 trong 03 ngân hàng đầu tiên được chứng nhận ISO/IEC 27001:2005 (Tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý an toàn thông tin – ISMS) năm 2013, đạt danh hiệu Tập thể xuất sắc do NHNN công nhận năm 2013, danh hiệu Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững năm 2014, danh hiệu Doanh nghiệp sao vàng năm 2014, danh hiệu Thương hiệu hàng đầu (Top Brand) năm 2015, Danh hiệu V1000 (Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam) năm 2015, Danh hiệu Top 50 doanh nghiệp có thành tựu xuất sắc năm 2011 – 2015 năm 2015, Chứng nhận ISO 9001:2015 về 02 lĩnh vực cốt lõi là quản lý hoạt động tín dụng và huy động tiền gửi do Tổ chức UKAS¹ (United Kingdom Accreditation Service) chứng nhận năm 2016, danh hiệu Top 20 Doanh nghiệp nhận cúp vàng doanh nghiệp tiêu biểu năm 2016, và giải thưởng Top 100 sản phẩm dịch vụ tốt nhất dành cho

¹Cơ quan công nhận quốc gia của Vương Quốc Anh

gia đình và trẻ em do các Tạp chí uy tín bình chọn năm 2016, danh hiệu Ngân hàng có chính sách chăm sóc khách hàng trung thành tốt nhất Việt Nam năm 2018, Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam năm 2018, Top 10 thương hiệu uy tín sản phẩm chất lượng dịch vụ tín dụng năm 2018, Top 100 Doanh nghiệp tiêu biểu Asia năm 2019 do Liên hiệp khoa học doanh nhân Việt Nam trao tặng, Doanh nghiệp Tăng trưởng nhanh & Xuất sắc Châu Á năm 2020 do APEA trao tặng, Nơi làm việc tốt nhất Châu Á năm 2021, Ngân hàng Quản trị rủi ro xuất sắc Việt Nam năm 2021, Ngân hàng kiến tạo số tốt nhất Việt Nam năm 2022, Ngân hàng có trách nhiệm xã hội tốt nhất Việt Nam năm 2022, Thương hiệu truyền cảm hứng Châu Á năm 2022, Hệ sinh thái ngân hàng số sáng tạo nhất Việt Nam 2023 do Tạp chí Asian Banking & Finance (ABF) trao tặng,....

Với nhận thức rằng một trong những lý do chủ chốt tạo nên thành công cho một ngân hàng chính là niềm tin yêu của khách hàng, Nam A Bank đã nỗ lực phấn đấu, không ngừng nghiên cứu và thực hiện nhiều chính sách đổi mới về nhân sự, hiện đại hóa công nghệ thông tin, củng cố và mở rộng mạng lưới hoạt động, liên doanh liên kết với các đối tác, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ,.... nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho khách hàng sử dụng sản phẩm – dịch vụ tài chính do Ngân hàng cung cấp. Sự tin nhiệm của khách hàng thể hiện rõ qua kết quả huy động và cho vay tăng trưởng qua các năm, cụ thể như sau:

- Thương hiệu: Là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần thành lập đầu tiên tại Việt Nam, trải qua hơn 32 năm phát triển với hệ thống mạng lưới chi nhánh trải rộng trên khắp cả nước đã giúp Nam A Bank trở thành thương hiệu uy tín tại Việt Nam.
- Về năng lực tài chính: Nam A Bank luôn tuân thủ quy định về vốn pháp định mà NHNN đề ra trong từng thời kỳ. Tính đến thời điểm 30/09/2025, Nam A Bank có vốn điều lệ 17.156.864.800.000 đồng. Trong thời gian tới, Nam A Bank sẽ tiếp tục tăng vốn điều lệ để đáp ứng tốt những yêu cầu mới trong hoạt động kinh doanh: mở rộng mạng lưới, tăng trưởng về quy mô hoạt động, đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, đầu tư mới công nghệ, phát triển các loại hình dịch vụ, bảo đảm tỷ lệ an toàn vốn theo quy định,....
- Về mạng lưới hoạt động: Tính đến thời điểm 31/10/2025, tổng số điểm giao dịch trên toàn hệ thống Nam A Bank bao gồm 01 Hội sở chính, 01 Trung tâm Kinh doanh, 276 Chi nhánh/Phòng giao dịch/điểm giao dịch, 01 Văn phòng đại diện tại Miền Bắc và 01 Công ty con là Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản – Ngân hàng TMCP Nam Á. Mạng lưới hoạt động của Nam A Bank đã được trải rộng ra khắp cả nước thay vì tập trung khu vực TP. Hồ Chí Minh như trước đây.
- Về mở rộng và phát triển dịch vụ: Bên cạnh các sản phẩm ngân hàng truyền thống, Nam A Bank đã không ngừng nghiên cứu thị trường đưa ra các sản phẩm mới dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu dịch vụ của khách hàng.
- Về bộ máy quản trị, điều hành: Hệ thống quản trị điều hành luôn được đánh giá cao.
- Về hệ thống công nghệ thông tin: Đánh giá công nghệ là yếu tố quyết định tới sức cạnh tranh, Nam A Bank đã rất chú trọng tới đầu tư nâng cao năng lực công nghệ, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin. Các dự án hiện đại hóa công nghệ thông tin giúp Nam A Bank

đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, nâng cao chất lượng và sự phong phú của dịch vụ cung cấp; đồng thời, cũng giúp đảm bảo tính an toàn và bảo mật cho hệ thống Ngân hàng không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ sự kiện công nghệ thông tin nào.

- Về nguồn nhân lực:

- o Đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực quản trị tài chính ngân hàng, có sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố kinh doanh với kỹ năng quản lý ngân hàng.
- o Đội ngũ nhân viên trẻ, năng động, giàu nhiệt huyết và gắn bó với sự phát triển của Nam A Bank, có trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt, có thái độ phục vụ khách hàng tận tâm, chuyên nghiệp.
- o Nam A Bank luôn chú trọng đến công tác đào tạo và thường xuyên mở các lớp huấn luyện cán bộ nhân viên nhằm tạo ra nguồn nhân lực có kinh nghiệm và kiến thức nghiệp vụ chuyên sâu.

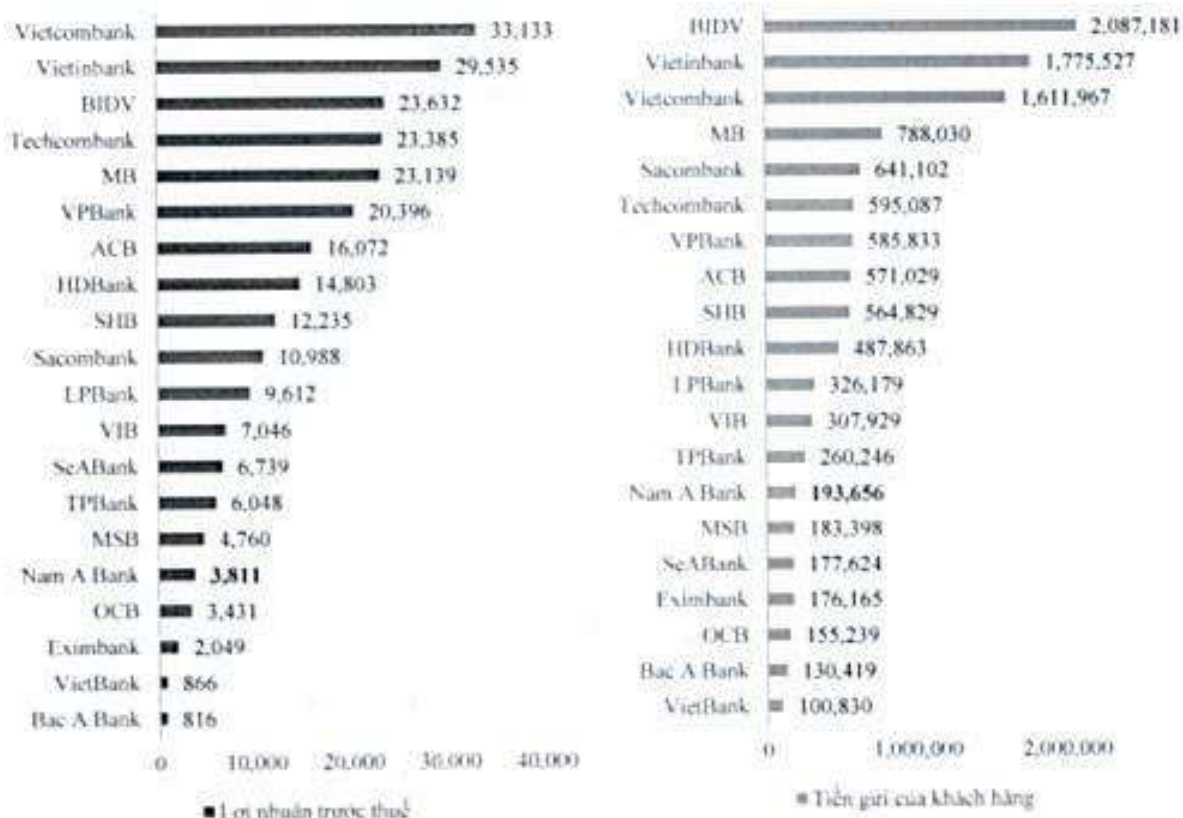
- Quan hệ với các định chế tài chính: Trong các năm qua, Nam A Bank đã nỗ lực mở rộng quan hệ hợp tác với các định chế tài chính trong và ngoài nước (IFC, ADB, responsAbility, BlueOrchard, Symbiotics, Propaco, Triodos, The Bank of New York Mellon,...). Hiện nay, Nam A Bank đã có 146 ngân hàng đại lý tại 31 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.

- Về quy mô hoạt động kinh doanh: Tại thời điểm 30/09/2025, tổng tài sản của Nam A Bank đạt 377.088 tỷ đồng, tăng 53,83% so với thời điểm cuối năm 2024. Hoạt động huy động vốn tiếp tục ghi nhận sự ổn định và tăng trưởng bền vững, với số dư huy động đạt 345.218 tỷ đồng, tăng 56,07% so với thời điểm cuối năm 2024. Dư nợ cho vay khách hàng đạt 198.073 tỷ đồng, tăng 18,08%; trong khi tổng tiền gửi của khách hàng đạt 193.656 tỷ đồng, tăng 22,31% so với thời điểm cuối năm 2024. Nam A Bank cũng duy trì tốt các chỉ tiêu an toàn hoạt động theo quy định. Cụ thể, tại ngày 30/09/2025, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu riêng lẻ đạt 11,70%, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất đạt 11,80% và tỷ lệ dự trữ thanh khoản đạt 18,95%. Về hiệu quả kinh doanh, lợi nhuận trước thuế và sau thuế trong 9 tháng đầu năm 2025 lần lượt đạt 3.811 tỷ đồng và 3.042 tỷ đồng. Ngân hàng tiếp tục kiểm soát chất lượng tín dụng hiệu quả với tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức dưới 3%.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Hình 5: Top 20 NHTM niêm yết cổ lợi nhuận trước thuế và tiền gửi của khách hàng lớn nhất tại 30/09/2025

DVT: Tỷ đồng



Nguồn: Tổng hợp từ BCTC hợp nhất quý III/2025 của các ngân hàng

8.5.2 Triển vọng phát triển của ngành ngân hàng

Năm 2025 được dự báo là năm thách thức khi tỷ giá, lãi suất và lạm phát sẽ tiếp tục là áp lực đối với ngành ngân hàng. Với diễn biến kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước, cùng thực trạng hoạt động của hệ thống ngân hàng, nhiều khả năng việc điều hành chính sách tiền tệ của NHNN trong năm 2025 sẽ hướng đến sự thận trọng trong bối cảnh áp lực lạm phát toàn cầu hiện hữu. Để đảm bảo sự ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế thị trường, lãi suất, tỷ giá, các giải pháp, công cụ chính sách tiền tệ khác sẽ được NHNN điều hành đồng bộ, linh hoạt nhưng không xa rời mục tiêu tăng trưởng kinh tế và ổn định lạm phát. Triển vọng dài hạn của ngành ngân hàng vẫn được đánh giá tích cực nhờ những yếu tố:

- Chất lượng tài sản của các ngân hàng thương mại đã được nâng cao đáng kể, thể hiện qua tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) đạt mức cao nhất từ trước đến nay; thu nhập từ dịch vụ ngày càng tăng, tỷ lệ chi phí trên thu nhập giảm.
- Các chính sách kích cầu đầu tư, tiêu dùng, hỗ trợ phục hồi thị trường trái phiếu, thị trường bất động sản tiếp tục được Chính phủ, NHNN triển khai quyết liệt.

- (iii) Dự địa tăng trưởng tín dụng còn rất lớn cùng động thái hỗ trợ lãi suất cho vay và điều chỉnh lãi suất điều hành. NHNN đặt mục tiêu định hướng tín dụng tăng 16% trong năm 2025 cho các ngân hàng sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng, đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

8.5.3 So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp cùng ngành

Theo NHNN, hiện nay có 49 ngân hàng, bao gồm 31 ngân hàng thương mại cổ phần, 04 ngân hàng thương mại Nhà nước, 02 ngân hàng chính sách, 02 ngân hàng liên doanh, 01 ngân hàng hợp tác xã và 09 chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Dưới đây là nhóm các NHTM tương đương về quy mô tổng tài sản tại ngày 30/09/2025, chi tiết như sau:

Bảng 46: Bảng chỉ tiêu so sánh các ngân hàng

DVT: Tỷ đồng

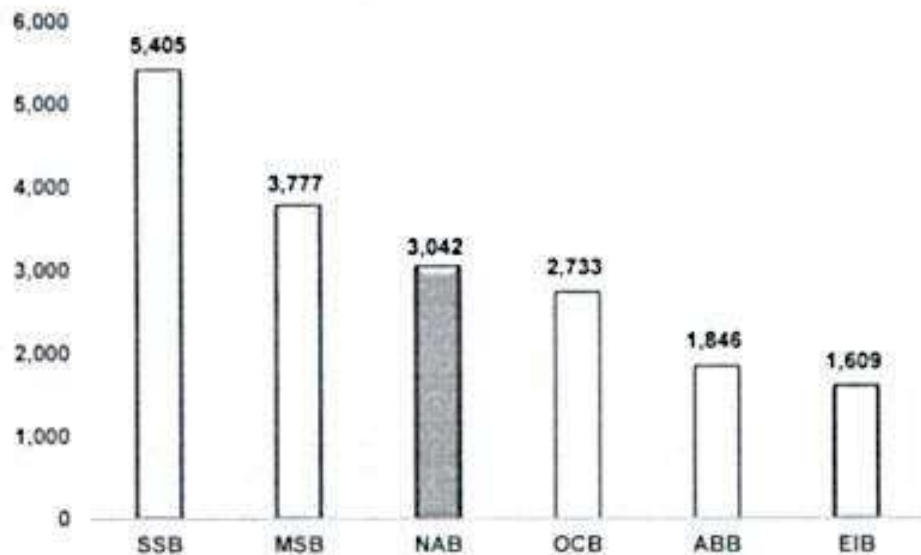
Chỉ tiêu	SSB	NAB	MSB	OCB	EIB	ABB
Tổng tài sản	380.808	377.089	355.679	315.162	255.707	204.576
Vốn chủ sở hữu	40.268	22.267	40.556	32.648	26.541	15.838
Vốn điều lệ	28.450	17.157	26.000	26.631	18.688	10.350
Tiền gửi của khách hàng	177.624	193.656	183.398	155.239	176.165	118.712
Cho vay khách hàng	233.562	198.073	204.953	195.671	180.897	107.573
Lợi nhuận trước thuế	6.739	3.811	4.760	3.431	2.049	2.319
Lợi nhuận sau thuế	5.405	3.042	3.777	2.733	1.609	1.846
ROA	1,98	1,34	1,64	1,34	1,27	1,15
ROE	17,90	19,32	14,23	12,30	13,40	14,55

Nguồn: BCTC hợp nhất quý III/2025 của Ngân hàng TMCP An Bình (ABB), Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (EIB), Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB), Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB), Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SSB) và Ngân hàng TMCP Nam Á (NAB)

Tại ngày 30/09/2025, Nam A Bank được xếp vào nhóm các NHTM có quy mô tổng tài sản khá trong ngành ngân hàng. So với nhóm các NHTM cùng quy mô tổng tài sản, Nam A Bank là ngân hàng có hiệu quả hoạt động tốt nhất với các chỉ số ROA và ROE lần lượt là 1,34% và 19,32%.

Bên cạnh việc đánh giá khả năng sinh lời của các ngân hàng thông qua tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận sau thuế thì cũng cần xét đến yếu tố chất lượng của lợi nhuận thông qua chỉ tiêu tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ. Chất lượng lợi nhuận có thể bị ảnh hưởng từ việc các ngân hàng chạy đua tăng trưởng tín dụng mà không đánh giá kỹ lưỡng khả năng chi trả của khách hàng, từ đó làm phát sinh nợ xấu, làm cho ngân hàng có khả năng mất vốn.

Hình 6: Lợi nhuận sau thuế của các ngân hàng



Nguồn: BCTC hợp nhất quý III/2025 của Ngân hàng TMCP An Bình (ABB), Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (EIB), Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB), Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB), Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SSB) và Ngân hàng TMCP Nam Á (NAB)

8.5.4 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Nam A Bank với xu hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước biến động khó lường, ưu tiên thực hiện kiểm soát lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng bền vững, đảm bảo an toàn và lành mạnh cho hệ thống các tổ chức tín dụng sẽ là mục tiêu định hướng của Chính phủ, NHNN trong giai đoạn 2023 – 2025. Dưới áp lực từ chính sách, cạnh tranh từ các đối thủ ngày càng lớn, Nam A Bank vẫn kiên định với mục tiêu “Trở thành ngân hàng thương mại hàng đầu tại Việt Nam trong việc triển khai mô hình “TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN” với 02 trụ cột chính để triển khai là “SỐ HÓA TÀI CHÍNH” và “NGÂN HÀNG XANH”. Điều này hoàn toàn phù hợp với chủ trương, định hướng của Chính phủ, NHNN và xu thế phát triển chung trên thế giới.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

8.6 Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

Bảng 47: Danh sách các sản phẩm công nghệ hoặc tài chính đến ngày 31/10/2025

TT	Sản phẩm/dịch vụ thực hiện	Tính năng/tiện ích	Thời điểm triển khai
1	Dịch vụ liên kết Ví điện tử PostPay	Thao tác liên kết dễ dàng, các giao dịch nạp/rút được thực hiện trực tuyến, nhanh chóng và an toàn, bảo mật	11/01/2023
2	Dịch vụ thanh toán qua mã QR tại nước ngoài: Lào, Campuchia, Thái Lan	Thanh toán đơn giản và dễ dàng bằng QRCode: Promtpay tại nước ngoài: Lào, Campuchia, Thái Lan	Thái Lan: 17/02/2023 Lào, Campuchia: 07/11/2024
3	Dịch vụ thanh toán qua mã QR của VNPay	Thanh toán đơn giản và dễ dàng bằng QRCode: VNPay	27/02/2023
4	Dịch vụ thu hộ học phí đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. HCM	Thu hộ học phí sinh viên và tân sinh viên đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. HCM trên Open Banking Nam A Bank	03/03/2023
5	Dịch vụ quản lý điểm bán dành cho KHCN trên Open Banking	Quản trị doanh thu của từng Điểm bán một cách dễ dàng và hiệu quả	14/04/2023
6	Phương thức xác thực Sinh trắc học dành cho KHCN	Quét gương mặt – Chạm vân tay – Thanh toán liền tay	21/04/2023
7	Dịch vụ liên kết ví điện tử VETC	Khách hàng có thể liên kết tài khoản thanh toán/thẻ ghi nợ nội địa Nam A Bank với ví điện tử VETC	17/05/2023
8	Dịch vụ truy vấn hóa đơn điện tử dành cho KHTC	Tính năng truy vấn hóa đơn điện tử hỗ trợ người dùng truy vấn thông tin hóa đơn điện tử	31/05/2023
9	Dịch vụ xem thông báo các giao dịch thẻ KHCN	Dễ dàng thông báo không cần đăng nhập	09/06/2023
10	Đặt sân và mua sắm dịch vụ Golf của Công ty Cổ phần Dịch vụ đặt sân Golf Việt Nam (VGS Booking) trên Open Banking	Tính năng hỗ trợ khách hàng đặt sân và mua sắm dịch vụ Golf với VGS Booking	09/06/2023

TT	Sản phẩm/dịch vụ thực hiện	Tính năng/tiện ích	Thời điểm triển khai
11	Dịch vụ quản lý điểm bán dành cho KHTC trên Open Banking	Khách hàng đăng ký điểm bán trên Open Banking, hỗ trợ quản lý thu chi	09/06/2023
12	Rút tiền bằng mã QR tại ATM liên ngân hàng	Khách hàng chỉ cần sử dụng Open Banking khi rút tiền tại ATM của Ngân hàng khác (không cần dùng thẻ vật lý)	03/08/2023
13	Chuyển tiền quốc tế trực tuyến dành cho KHTC trên website Open Banking	Chuyển tiền quốc tế nhanh chóng, đơn giản, không chứng từ giấy Chủ động chuyển tiền mọi lúc, mọi nơi 24/7 và dễ dàng quản lý Chuyển tiền nhanh chóng, đơn giản, tiết kiệm thời gian, chi phí và không chứng từ giấy	15/08/2023
14	Triển khai tính năng Mở tài khoản chứng khoán Pinetree và DNSE trên ứng dụng Open Banking	Liên kết mở tài khoản chứng khoán đơn giản, tiện ích trên ứng dụng Open Banking của Nam A Bank	30/08/2023
15	Tra cứu thông tin lượt Golf miễn phí trên Open Banking	Tính năng hỗ trợ khách hàng tra cứu thông tin lượt Golf	08/09/2023
16	Triển khai giải pháp thanh toán không tiền mặt bằng mã QR tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn	Thanh toán đơn giản và dễ dàng bằng QRCode Napas	25/09/2023
17	Truy vấn hóa đơn điện tử trên website Open Banking KHTC	KHTC dễ dàng tra cứu và lưu trữ hóa đơn điện tử sử dụng SPDV tại Nam A Bank, không lo bị thất lạc hóa đơn, đơn giản hoá việc quản lý Hỗ trợ quản lý kinh doanh cho KHTC	20/10/2023
18	Triển khai tính năng Li xì (Tặng quà) trên ứng dụng Open Banking	Đáp ứng nhu cầu tặng thiệp, lời chúc, lì xì vào những dịp đặc biệt như sinh nhật, lễ, tết...	05/02/2024

TT	Sản phẩm/dịch vụ thực hiện	Tính năng/tiện ích	Thời điểm triển khai
19	Thanh toán hóa đơn nước sinh hoạt, rác thải của Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp trên Open Banking	Thanh toán hóa đơn nước sinh hoạt, rác thải của Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp	07/03/2024
20	Thanh toán hóa đơn nước sinh hoạt của Công ty Cổ phần Cấp nước và Xây dựng Di Linh trên Open Banking	Thanh toán hóa đơn nước sinh hoạt của Công ty Cổ phần Cấp nước và Xây dựng Di Linh	23/03/2024
21	Triển khai tính năng tích hợp thanh toán với ZaloPay trên Open Banking	Thanh toán tiện lợi, nhanh chóng khi mua sắm/nạp tiền trên Zalopay bằng chuyển khoản qua Open Banking	12/04/2024
22	Dịch vụ thu hộ qua mã định danh với đối tác VIMASS	Khách hàng chuyển khoản từ tài khoản Nam A Bank vào mã định danh của chính khách hàng hoặc người khác do VIMASS cấp	25/04/2024
23	Triển khai tính năng tạm khóa tài khoản tiền gửi tiết kiệm online trên Open Banking	Khách hàng chủ động nâng tạm khóa tài khoản tiền gửi tiết kiệm online trên Open Banking	15/05/2024
24	Thanh toán hóa đơn nước của Công ty TNHH Cấp nước Đan Mạch trên Open Banking	Thanh toán hóa đơn nước của Công ty TNHH Cấp nước Đan Mạch	24/05/2024
25	Thanh toán hóa đơn nước sinh hoạt của Chi nhánh Công ty CP Dầu tư XD và TM Thái Bình Dương - Nhà Máy nước Cam Lâm trên Open Banking	Thanh toán hóa đơn nước sinh hoạt của Chi nhánh Công ty CP Dầu tư XD và TM Thái Bình Dương	11/07/2024
26	Triển khai tính năng thanh toán hóa đơn nước của Công ty Cổ phần cấp nước Ninh Thuận trên Open Banking	Thanh toán hóa đơn nước của Công ty Cổ phần cấp nước Ninh Thuận	24/08/2024
27	Triển khai tính năng thanh toán hóa đơn nước của Công ty Cổ phần cấp nước Cà Mau trên Open Banking	Thanh toán hóa đơn nước của Công ty Cổ phần cấp nước Cà Mau	16/09/2024
28	Thanh toán cước viễn thông qua đối	Khách hàng đăng ký, thanh toán hoá đơn tự động cước viễn thông	25/09/2024

TT	Sản phẩm/dịch vụ thực hiện	Tính năng/tiện ích	Thời điểm triển khai
	tác IRIS trên Open Banking	VNPT, Mobifone, Viettel qua IRIS	
29	Triển khai tính năng điều chỉnh hạn mức giao dịch Ngân hàng số dành cho Khách hàng cá nhân trên Open Banking	Khách hàng chủ động nâng điều chỉnh hạn mức giao dịch Ngân hàng số dành cho khách hàng cá nhân trên Open Banking	04/10/2024
30	Mô hình một người dùng trên Open Banking KHTC	Đáp ứng nhu cầu sử dụng Open Banking của nhóm đối tượng Hộ kinh doanh	11/10/2024
31	Triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt qua Mã VIETQR động tại Hệ sinh thái Đới Dẹp	Tăng trải nghiệm thanh toán cho khách hàng tại Hệ sinh thái Đới Dẹp	15/10/2024
32	Đăng ký/hủy SMS Banking trên Open Banking	Khách hàng chủ động đăng ký/hủy SMS Banking	18/10/2024
33	Triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt qua mã định danh trên trang Website Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt qua mã định danh trên trang Website Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	08/11/2024
34	Triển khai tính năng Mua sắm hoàn tiền trên Open Banking	Cung cấp cho khách hàng thông tin hàng hoá, sản phẩm thuộc quản lý bởi ACCESSTRADE Khách hàng lựa chọn sản phẩm yêu thích ngay tại Open Banking Tiền được hoàn vào tài khoản của khách hàng mở tại Nam A Bank	15/11/2024
35	Triển khai tính năng nạp Data 3G/ 4G/ 5G cho thuê bao Vinaphone, Mobifone, Viettel qua đối tác IRIS trên Open Banking khách hàng cá nhân	Khách hàng chủ động nạp 3G/ 4G/ 5G cho thuê bao Vinaphone, Mobifone, Viettel trên Open Banking	14/02/2025
36	Triển khai Vay cầm cố trực tuyến trên Open Banking Nam A Bank dành cho toàn bộ các Khách hàng cá nhân	Khách hàng đang gửi tiết kiệm online (TKOL) tại Nam A Bank nhưng có nhu cầu sử dụng vốn đột xuất có thể ứng vốn ngay mà không cần rút vốn TKOL	22/03/2025

TT	Sản phẩm/dịch vụ thực hiện	Tính năng/tiện ích	Thời điểm triển khai
37	Triển khai tính năng thu hộ học phí qua mã định danh trên trang website của Trường Cao đẳng Kiến trúc - Xây Dựng TP. HCM	Khách hàng có thể thanh toán học phí qua mã QR thông qua Open Banking KHCN	16/04/2025
38	Triển khai thu hộ học phí bằng mã định danh trên website của Trường Đại học Quang Trung	Khách hàng có thể thanh toán học phí qua mã QR thông qua Open Banking KHCN	28/04/2025
39	Triển khai thanh toán hoá đơn tiền điện của Công ty Điện lực Bến Tre	Đa dạng dịch vụ Tăng tiện ích kênh ngân hàng số cho khách hàng	09/05/2025
40	Triển khai thanh toán không tiền mặt bằng mã QR tại Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Khách hàng có thể thanh toán bằng Mã QR Nam A Bank để thanh toán chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện Quân Y 7C	19/05/2025
41	Triển khai các dịch vụ tiện ích của tính năng Mua sắm trên Open Banking	Cung cấp cho khách hàng các tiện ích, đáp ứng nhu cầu trong cuộc sống như: đặt vé máy bay, đặt phòng khách sạn, đặt taxi, đặt vé xe, mua eSim	22/05/2025
42	Thanh toán học phí qua QR Code trên website Trường Cao đẳng Y tế Bạc Liêu	Sinh viên trường có thể dễ dàng thanh toán học phí qua QR code thông qua Open Banking KHCN	07/06/2025
43	Nộp thuế qua eTax Mobile bằng tài khoản thanh toán/thẻ ghi nợ Nam A Bank	Khách hàng dễ dàng liên kết tài khoản và thanh toán thuế một cách nhanh chóng ngay trên thiết bị điện thoại của khách hàng	19/06/2025
44	Triển khai tính năng Chuyển tiền theo lô trên Open Banking dành cho KHTC	Đa dạng dịch vụ cung cấp cho KHTC trên Open Banking Chỉ một giao dịch chuyển tiền đến nhiều tài khoản thụ hưởng trong và ngoài Nam A Bank	28/06/2025
45	Triển khai tính năng Tích điểm đổi quà trên Open Banking	Tích điểm đổi quà là chương trình khách hàng thân thiết do Nam A Bank cung cấp cho KHCN và CBNV của Nam A	22/07/2025

TT	Sản phẩm/dịch vụ thực hiện	Tính năng/tiện ích	Thời điểm triển khai
		Bank khi sử dụng dịch vụ Ngân hàng số	
46	Mở rộng triển khai toàn diện dịch vụ thanh toán mã VNPAY QR trên ứng dụng Open Banking	Dịch vụ thanh toán mã VNPAY QR trên App Open Banking là dịch vụ cho phép khách hàng sử dụng tính năng quét mã QR để thanh toán sản phẩm/dịch vụ tại các đơn vị chấp nhận thanh toán có triển khai phương thức thanh toán bằng mã QR do Công ty Cổ phần Giải pháp Thanh toán Việt Nam (VNPAY) liên kết và phát triển	30/07/2025
47	Triển khai tính năng thanh toán học phí qua hình thức QRCode trên website của Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh thông qua đối tác ASC	KH có thể thanh toán học phí qua mã QR thông qua Open Banking KHCN	07/08/2025
48	Triển khai dịch vụ OpenPay cho Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ đầu tư Năng lượng bầu trời (Esky)	KH có thể thanh toán dịch vụ EVP qua mã QR trên ứng dụng Esky Charge	03/10/2025
49	Triển khai dịch vụ thu hộ hóa đơn điện và nước của Công ty cổ phần Điện nước An Giang	KH có thể thanh toán hoá đơn điện, nước của Công ty cổ phần Điện nước An Giang trên Open Banking	23/10/2025

Nguồn: Nam A Bank

8.7 Chiến lược kinh doanh

♦ Tổng quan về các chiến lược cho giai đoạn 2025 - 2030

- Hoạt động kinh doanh
 - o Hoạt động kinh doanh là hoạt động cốt lõi, xuyên suốt nên cần ưu tiên tập trung các nguồn lực để đảm bảo Nam A Bank có được sự tăng trưởng mang tính đột phá nhưng vẫn an toàn, hiệu quả. Theo đó, Ngân hàng sẽ triển khai đầy đủ các mảng nghiệp vụ của một ngân hàng bán lẻ, tập trung khai thác phân khúc khách hàng cá nhân, hộ gia đình, hộ kinh doanh cá thể cùng với nhóm khách hàng là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Song song đó, sẽ tiếp tục nâng cao phát triển nghiệp vụ thanh toán và bảo lãnh, bảo hiểm, kinh doanh ngoại hối, liên kết đối tác và phát triển hệ sinh thái khách hàng,...

nhằm làm thay đổi cơ cấu doanh thu của Ngân hàng theo hướng tăng tỷ trọng thu phí tín dụng trong tổng thu;

- Phần đầu đạt được kế hoạch kinh doanh năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.
- Tổ chức quản trị Ngân hàng
 - Tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động ngân hàng nói chung và hệ thống giới hạn trong hoạt động nói riêng, xây dựng và vận hành hệ thống quản trị tại Ngân hàng đáp ứng chuẩn mực quốc tế, đặc biệt đối với hoạt động quản trị rủi ro;
 - Tăng cường khả năng dự báo và xây dựng các kịch bản phòng ngừa rủi ro liên quan đến mọi nghiệp vụ ngân hàng, đặc biệt đối với các rủi ro hoạt động và rủi ro liên quan đến đạo đức nghề nghiệp của CBNV;
 - Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Nam A Bank và đề xuất điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.
- Nâng cao năng lực tài chính của Ngân hàng
 - Thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ theo quyết định của DHDCTD;
- Tổ chức nhân sự
 - Xây dựng chiến lược nhân sự phù hợp với định hướng phát triển của HDQT. Theo đó, đội ngũ nhân sự phải đáp ứng được xu thế phát triển của toàn cầu;
 - Nghiên cứu và áp dụng cơ chế, chính sách tiền lương linh hoạt, cạnh tranh; nâng cao chính sách phúc lợi, khen thưởng nhằm tạo động lực cống hiến cho CBNV. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và văn hóa doanh nghiệp mang đậm tính nhân văn để thu hút và giữ chân nhân tài;
 - Hoàn thiện, nâng cao chất lượng bộ tiêu chuẩn đánh giá KPIs của Nam A Bank nhằm thúc đẩy năng suất lao động của CBNV;
 - Quy hoạch và đào tạo lực lượng nhân sự kế thừa cho tất cả các vị trí trong Ngân hàng. Tổ chức các khóa đào tạo để không chỉ nâng cao năng lực chuyên môn mà còn hoàn thiện năng lực quản lý cho đội ngũ được quy hoạch;
 - Chuẩn hóa nguồn nhân lực thông qua việc đánh giá, đào tạo, luân chuyển nội bộ kết hợp với việc tăng cường công tác tuyển dụng nhằm đảm bảo đội ngũ nhân sự có đầy đủ bản lĩnh chuyên môn lẫn đạo đức nghề nghiệp.
- Gia tăng đầu tư cho công nghệ
 - Công nghệ thông tin tiếp tục là mũi nhọn được đầu tư trong thời gian tới, trong đó thiết kế và vận hành chuỗi sản phẩm phục vụ cho hệ sinh thái khách hàng là định hướng mục tiêu;
 - Thực hiện chiến lược “số hóa ngân hàng” bằng việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động nghiệp vụ, quản lý và vận hành ngân hàng.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ
 - o Nghiên cứu, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ khách hàng thông qua các bộ quy tắc và tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ, xây dựng hình ảnh nhân viên chuyên nghiệp; đổi mới quy trình, biểu mẫu, rút ngắn thời gian giao dịch nhằm phục vụ khách hàng được tốt nhất;
 - o Thông qua hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, thực hiện chuẩn hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ tại các điểm giao dịch trên hệ thống, đem đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng khi đến giao dịch.
- Kiện toàn hệ thống mạng lưới Kênh phân phối
 - o Điều chỉnh, quy hoạch và chuẩn hóa hệ thống Kênh phân phối một cách hợp lý, có lộ trình; phát triển quy mô hoạt động kinh doanh, làm căn cứ nhằm nâng tầm các Đơn vị Phòng giao dịch;
 - o Đề xuất NHNN xem xét, chấp thuận cho Nam A Bank tiếp tục phát triển mở rộng mạng lưới có chọn lọc, phù hợp với chiến lược phát triển của Nam A Bank.
- Phát triển thương hiệu
 - o Cùng cổ và nâng tầm thương hiệu Nam A Bank gắn liền với các giá trị cốt lõi của Ngân hàng (“Đồng hành” và “Thấu cảm” trong các mối quan hệ với khách hàng, người lao động, cổ đông cũng như cộng đồng);
 - o Triển khai các giải pháp nhằm nâng cao mức đánh giá tín nhiệm của các tổ chức uy tín trong và ngoài nước.

❖ **Nguồn vốn và nguồn lực thực hiện**

- Đối với nguồn vốn

Dại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Nam A Bank đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 thêm tối đa 4.281.376.380.000 đồng, nâng vốn điều lệ từ mức 13.725.505.530.000 đồng lên mức 18.006.881.910.000 đồng.

Ngày 11/07/2025, Nam A Bank đã hoàn tất đợt phát hành 343.135.927 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Báo cáo kết quả phát hành số 946/2025/BCQT-NHNA ngày 17/07/2025, tương ứng với mức vốn điều lệ tăng thêm là 3.431.359.270.000 đồng. Hiện nay, vốn điều lệ của Nam A Bank là 17.156.864.800.000 đồng.

- Đối với nguồn lực thực hiện

Số lượng nhân sự của Nam A Bank và Công ty con tại ngày 30/09/2025 là 5.519 người, riêng Nam A Bank là 5.445 người. Nam A Bank xây dựng chiến lược nhân sự và hoàn thiện mô hình tổ chức nhằm đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực cả về số lượng và chất lượng để thực hiện chiến lược và mục tiêu kinh doanh của Nam A Bank, đảm bảo hiệu quả hoạt động, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành cũng như thông lệ quốc tế.

9. Danh sách cổ đông lớn

9.1 Danh sách cổ đông lớn của Nam A Bank

Bảng 48: Danh sách cổ đông lớn của Nam A Bank tại thời điểm 31/10/2025

TT	Tên cổ đông	Năm thành lập	Quốc tịch	Địa chỉ	Số đăng ký kinh doanh	Vốn điều lệ	Người đại diện theo pháp luật	Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ chức phát hành
1	Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương	1999	Việt Nam	600 Điện Biên Phủ, P. Thạnh Mỹ Tây, TP. HCM	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301835179 do Sở KH&ĐT TP HCM cấp lần đầu ngày 07/10/1999	800 tỷ đồng	Hà Học Duy – Chức vụ: Tổng Giám đốc	Hà Học Duy – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Nguồn: Nam A Bank

- Số lượng cổ phần (cổ phần): 155.997.421 cổ phần.
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 9,092%.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành: Cổ quyền và nghĩa vụ như các cổ đông phổ thông của Ngân hàng theo Điều lệ của Nam A Bank và theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.
- Các cổ đông của Nam A Bank đảm bảo tuân thủ đúng quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Điều 63 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 như sau:
*"1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu cổ phần vượt quá 05% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng.
 2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu cổ phần vượt quá 10% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng.
 3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng. Cổ đông lớn của một tổ chức tín dụng và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên của một tổ chức tín dụng khác."*

9.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Nam A Bank được thành lập và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ năm 1992, do đó theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, các quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập đã không còn hiệu lực.

10. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**10.1 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị của Nam A Bank****Bảng 49: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Ông. Trần Ngô Phúc Vũ	Chủ tịch HĐQT	-	-
2	Ông. Trần Ngọc Tâm	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	5.283.851	0,308%
3	Bà. Võ Thị Tuyết Nga	Phó Chủ tịch HĐQT	317.057	0,018%
4	Ông. Trần Khải Hoàn	Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc	4.610.621	0,269%
5	Ông. Nguyễn Đức Minh Trí	Thành viên HĐQT	-	-
6	Bà. Nguyễn Thị Thanh Đào	Thành viên HĐQT	205.647	0,012%
7	Bà Lê Thị Kim Anh	Thành viên HĐQT độc lập	-	-

*Nguồn: Nam A Bank***❖ Ông. Trần Ngô Phúc Vũ – Chủ tịch HĐQT**

- Năm sinh : 1972.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Sau Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác :
 - Từ 1990 – 1994 : Nhân viên UBND huyện Bảo Lộc.
 - Từ 1994 – 1997 : Chuyên viên UBND huyện Bảo Lâm.
 - Từ 1997 – 2001 : Phó Giám đốc, Giám đốc Ngân hàng TMCP Đồng Phương.
 - Từ 2001 – 2008 : Tổ trưởng Tổ Tín dụng, Quyền Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Lâm Đồng Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 - Từ 2006 – 2010 : Chủ tịch HĐQT CTCP Chè Hà Giang.
 - Từ 2006 – 2009 : Chủ tịch HĐQT CTCP Chè 1 – 5, Chủ tịch HĐQT CTCP Chè Hà Giang.

Từ 2009 – 2010	: Chủ tịch HĐQT CTCP Chè Ngọc Bào.
Từ 2006 - 2014	: Thành viên HĐQT CTCP Du Lịch, CTCP Địa Ốc Đà Lạt.
Từ 2008 – 2009	: Đặc phái viên của HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
Từ 2009 – 2010	: Giám đốc Chi nhánh Lâm Đồng Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
Từ 11/2010 – 01/2013	: Giám đốc Khu vực Nam Trung Bộ & Tây Nguyên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
Từ 02/2013 – 04/2013	: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 04/2013 – 04/2014	: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 04/2014 – 04/2015	: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 04/2015 – 12/2022	: Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 12/2022 – nay	: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Nam Á.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 46.001 cổ phần, chiếm 0,003% vốn điều lệ. Bao gồm:

TT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Ông. Trần Ngô Phúc Khoa	Em	46.001	0,003%
	Tổng cộng		46.001	0,003%

Nguồn: Nam A Bank

- Các khoản nợ đối với Nam A Bank: Không có.
- Thu lao và các khoản lợi ích khác: Thu lao HĐQT theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Nam A Bank.

- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ **Ông. Trần Ngọc Tâm – Phó Chủ tịch thường trực HĐQT**

- Năm sinh : 1973.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Sau Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác :
 - Từ 10/1995 – 08/1998 : Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Đại Nam.
 - Từ 10/1998 – 01/2003 : Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Phương Nam.
 - Từ 04/2003 – 03/2004 : Chuyên viên Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 03/2004 – 02/2008 : Giám đốc Chi nhánh Quang Trung Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 02/2008 – 03/2015 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 03/2015 – 04/2016 : Trưởng Ban đặc phái viên kiểm tra Ban Tái cơ cấu tổ chức Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 04/2016 – 03/2018 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 09/2016 – 03/2018 : Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng Khoán Bảo Minh.
 - Từ 03/2018 – 04/2018 : Quyền Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 04/2018 – 12/2022 : Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 12/2022 – 03/2024 : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 03/2024 – nay : Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Phó Chủ tịch thường trực HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 5.283.851 cổ phần, chiếm 0,308% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 5.283.851 cổ phần, chiếm 0,308% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.

- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 1.045.996 cổ phần, chiếm 0,061% vốn điều lệ. Bao gồm:

TT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Bà. Trần Kiều Thương	Em	1.045.996	0,061%
	Tổng cộng		1.045.996	0,061%

Nguồn: Nam A Bank

- Các khoản nợ đối với Nam A Bank: Không có.
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Thủ lao HĐQT theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Nam A Bank.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ **Bà. Võ Thị Tuyết Nga – Phó Chủ tịch HĐQT**

- Năm sinh : 1966.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Tín dụng.
- Quá trình công tác :
 - Từ 01/1988 – 10/1988 : Nhân Viên kế toán Hợp tác xã Mua bán Thủ Thiêm.
 - Từ 01/1989 – 09/1992 : Nhân Viên kế toán Hợp tác xã Tín dụng An Đông.
 - Từ 10/1992 – 02/2002 : Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Chi nhánh An Đông, Trưởng Phòng Hành chính, Thư ký Văn phòng HĐQT, Kiểm soát viên Phòng Kiểm soát nội bộ, Trưởng phòng kế toán kiêm Kế toán trưởng Hội sở Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 03/2002 – 03/2011 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 03/2011 – 12/2022 : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 12/2022 – nay : Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Phó Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.

- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 317.057 cổ phần, chiếm 0,018% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 317.057 cổ phần, chiếm 0,018% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - Các khoản nợ đối với Nam A Bank: Không có.
 - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Nam A Bank.
 - Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.
- ❖ **Ông. Trần Khải Hoàn – Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc**
- Năm sinh : 1978.
 - Quốc tịch : Việt Nam.
 - Trình độ học vấn : Sau Đại học.
 - Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
 - Quá trình công tác :
 - Từ 01/2005 – 11/2006 : Chuyên viên Hội Sở Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 - Từ 12/2006 – 01/2009 : Trưởng PGD Bảo Lộc, Chi nhánh Lâm Đồng Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 - Từ 02/2009 – 11/2010 : Trưởng Phòng Tín dụng cá nhân, Chi nhánh Lâm Đồng Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 - Từ 12/2010 – 11/2011 : Trưởng văn phòng khu vực Khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 - Từ 12/2011 – 02/2013 : Giám đốc Chi nhánh Ninh Thuận Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 - Từ 02/2013 – 01/2014 : Trợ lý Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 01/2014 – 01/2014 : Trưởng Phòng Quản lý chất lượng Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 01/2014 – 07/2014 : Giám đốc Chi nhánh Hàm Nghi Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 07/2014 – 05/2015 : Trợ lý Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 05/2015 – 04/2016 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 04/2016 – 03/2017	: Trưởng Văn phòng HĐQT Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 03/2017 – 11/2017	: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm Kinh doanh Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 11/2017 – 04/2018	: Giám đốc Trung tâm Kinh doanh Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 04/2018 – 06/2018	: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 06/2018 – 10/2019	: Phó Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 11/2019 – 03/2020	: Phó Tổng Giám đốc Thường trực kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 04/2019 – 05/2019	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng Khoán Bảo Minh.
Từ 05/2019 – 11/2020	: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng Khoán Bảo Minh.
Từ 04/2020 – 03/2024	: Phó Tổng Giám đốc thường trực Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 03/2024 - nay	: Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 4.610.621 cổ phần, chiếm 0,269% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 4.610.621 cổ phần, chiếm 0,269% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Nam A Bank: Chỉ phát sinh dư nợ thẻ tín dụng đảm bảo tuân thủ hạn mức theo quy định của pháp luật.
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Thủ lao HĐQT theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Nam A Bank.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ **Ông, Nguyễn Đức Minh Trí – Thành viên HĐQT**

- Năm sinh : 1983.
- Quốc tịch : Việt Nam.

- Trình độ học vấn : Đại học.
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh.
 - Quá trình công tác :
 - Từ 08/2007 – 01/2011 : Chuyên viên phân tích đầu tư Công ty Indochina Capital.
 - Từ 02/2009 – 06/2014 : Thành viên HĐQT Công ty Ocean Gate Imports LTD Co., Canada.
 - Từ 01/2011 – 04/2012 : Phó phòng Tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp, M&A Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC).
 - Từ 04/2012 – 08/2013 : Trưởng Phòng phát triển kinh doanh Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC).
 - Từ 08/2013 – 06/2019 : Thành viên HĐQT Công ty Moderra Development LTD Co., Canada.
 - Từ 04/2017 – 03/2018 : Phó Giám đốc Trung tâm tín dụng Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 03/2018 – 03/2020 : Phó Giám đốc Khối Kinh doanh Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 03/2020 – 07/2020 : Giám đốc Khối Kinh doanh Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 07/2020 – 12/2022 : Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 12/2022 – nay : Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Thành viên HĐQT.
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
 - Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - Các khoản nợ đối với Nam A Bank: Không có.
 - Thu lao và các khoản lợi ích khác: Thu lao HĐQT theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Nam A Bank.
 - Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.
- ❖ **Bà. Nguyễn Thị Thanh Đào – Thành viên HĐQT**
- Năm sinh : 1980.

- Quốc tịch : Việt Nam.
 - Trình độ học vấn : Sau Đại học.
 - Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
 - Quá trình công tác :
 - Từ 06/2003 – 04/2005 : Kế toán Công ty Hyundai Vinashin (Khánh Hòa).
 - Từ 04/2005 – 10/2010 : Chuyên viên KTKSNB Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 - Từ 10/2010 – 07/2011 : Tổ trưởng Tổ KTKSNB Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 - Từ 07/2011 – 11/2013 : Giám đốc Chi nhánh Nha Trang Ngân hàng TMCP Phương Nam.
 - Từ 11/2013 – 08/2014 : Giám đốc Chi nhánh Trường Chinh Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 08/2014 – 04/2015 : Trợ lý Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 04/2015 – 12/2021 : Giám Đốc Khu Vực Miền Trung & Tây Nguyên Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 12/2021 – 03/2023 : Phó Chủ tịch Công ty Cổ phần Hoàng Gia DL.
 - Từ 12/2022 – nay : Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Thành viên HĐQT.
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
 - Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 205.647 cổ phần, chiếm 0,012% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 205.647 cổ phần, chiếm 0,012% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - Các khoản nợ đối với Nam A Bank: Không có.
 - Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Thủ lao HĐQT theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Nam A Bank.
 - Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.
- ❖ **Bà. Lê Thị Kim Anh – Thành viên HĐQT độc lập**
- Năm sinh : 1984.
 - Quốc tịch : Việt Nam.

- Trình độ học vấn : Sau Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính ngân hàng.
- Quá trình công tác :
 - Từ 10/2005 – 07/2012 : Phó Giám đốc Chi nhánh Lâm Đồng Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 - Từ 07/2012 – 05/2015 : Giám đốc Chi nhánh Lâm Đồng Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long.
 - Từ 05/2015 – 08/2015 : Giám đốc Chi nhánh Đà Lạt Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
 - Từ 09/2015 – 12/2015 : Giám đốc Chi nhánh Lâm Đồng Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh.
 - Từ 12/2015 – 11/2018 : Giám đốc Chi nhánh Lâm Đồng Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt.
 - Từ 11/2018 – nay : Trưởng đại diện Vina Realty tại Việt Nam.
 - Từ 12/2022 – nay : Thành viên HĐQT độc lập Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Thành viên HĐQT độc lập.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng đại diện Vina Realty tại Việt Nam.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Nam A Bank: Không có.
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Thủ lao HĐQT theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Nam A Bank.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

10.2 Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Bảng 50: Danh sách thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Ông. Nguyễn Vĩnh Lợi	Trưởng BKS	-	-
2	Bà. Đỗ Thị Hồng Trâm	Thành viên BKS	29.003	0,002%
3	Bà. Nguyễn Thuý Vân	Thành viên BKS	2.062.418	0,120%

Nguồn: Nam A Bank

❖ Ông. Nguyễn Vĩnh Lợi – Trưởng Ban kiểm soát

- Năm sinh : 1973.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế.
- Quá trình công tác :
 - Từ 12/1999 – 10/2003 : Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
 - Từ 10/2003 – 08/2022 : Giám đốc Khu Vực/Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 08/2022 – 12/2022 : Phó Ban Quản trị Chiến lược Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 12/2022 – nay : Trưởng Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Trưởng Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Nam A Bank: Không có.
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Thủ lao BKS theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Nam A Bank.